



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Vấn đề trong tháng

Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam

Ngày 3-2-1994, tổng thống Hoa Kỳ đã tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam. Quyết định này đã không gây xôn xao bởi vì đó là điều mà mọi người đều chờ đợi. Các nhà bình luận đều nhận định là với việc bãi bỏ lệnh cấm vận một trang sử mới thuận lợi cho Việt Nam đã mở ra, trong khi những người lãnh đạo tại Hà Nội lại không tỏ dấu hiệu vui mừng.

Vào lúc hồ sơ cuộc chiến kết thúc, chúng ta nên cùng nhau nhìn lại quãng đường bị đất đã qua.

Trái với một nhận định phiến diện nhưng lan tràn, người Mỹ đã không thất bại ở Việt Nam. Họ can thiệp vào Việt Nam với những mục tiêu chiến lược và họ đã đạt được các mục tiêu ấy.

Trở lại Việt Nam lần này - bởi vì sau việc bãi bỏ lệnh cấm vận, việc bình thường hóa quan hệ giữa Mỹ và Việt Nam chỉ còn là một vấn đề thủ tục - họ sẽ đạt được nốt mục tiêu cuối cùng: có mặt tại Việt Nam, không những tại miền Nam Việt Nam mà trên toàn đất nước Việt Nam, một điều mà trước đây họ không nghĩ tới.

Hoa Kỳ đã đến Việt Nam bốn thập niên trước đây với mục đích chiến lược là ngăn chặn sự bành trướng của phong trào cộng sản thế giới, đặc biệt là tại Đông Nam Châu Á, đang bùng lên trong các thập niên 50 và 60. Sự can thiệp quân sự mạnh mẽ của Việt Nam đã có tác dụng tập trung các nỗ lực của khối cộng sản vào Việt Nam và giải tỏa bớt áp lực ở các nơi khác. Quyết tâm của Hoa Kỳ được biểu lộ rõ rệt tại Việt Nam trong thập niên 60 đã đem lại lòng tin và sự ổn vững cho các nước trong vùng: Thái Lan, Mã Lai, Singapore, Đài Loan, Nam Triều Tiên và Nam Dương. Nhất là tại Nam Dương. Năm 1965, quân đội Nam Dương, được khuyến khích bởi cuộc đổ bộ của Hoa Kỳ ở phía Bắc, đã lật ngược thế cờ, tiêu diệt hoàn toàn đảng cộng sản Nam Dương, đảng cộng sản mạnh thứ nhì tại Châu Á sau đảng cộng sản Trung Quốc. Không có sự can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam, chắc chắn Nam Dương đã là một nước cộng sản và bộ mặt của thế giới có thể khác.

Tiền của mà Hoa Kỳ đổ vào Việt Nam cũng đã đóng góp rất nhiều cho phát triển kinh tế của các đồng minh Châu Á của Hoa Kỳ, nhất là Thái Lan và Nhật.

Can thiệp quân sự của Hoa Kỳ tại Việt Nam cũng đã góp phần quan trọng làm nản lòng các cuộc nổi dậy của các tổ chức cộng sản tại khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là tại Châu Mỹ la-tinh. Nó cũng đã đem tin tưởng lại cho Do Thái và làm cho các nước Ả Rập nghĩ lại thế liên minh đối với Liên Xô lúc đó.

Vào đầu thập niên 1973, các mục tiêu chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ đều đạt được. Các nước Đông Nam Á đã vững vàng, các phong trào cộng sản tại Châu Mỹ la-tinh đã tàn lụi. Ai Cập đã trở mặt trục xuất các cố vấn quân sự Liên Xô và chấp nhận giải pháp hòa bình của Hoa Kỳ. Ngay cả Trung Quốc, mối đe dọa lớn nhất dưới mắt Hoa Kỳ, cũng đã tách hẳn khỏi ảnh hưởng Liên Xô và thân thiện với Mỹ. Sự can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam không còn lý do để tiếp tục nữa. Dĩ nhiên Hoa Kỳ cũng muốn chế độ Việt Nam Cộng Hòa đứng được để thắng lợi của họ được trọn vẹn,

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng

3. Chính trị quốc tế:

Nước Pháp, châu Phi và....

4. Quyền dân, phép nước

6. Hãy thử đặt lại nội dung...

9. Đừng làm ngơ...

10. Tuyên bố...

11. Phúc trình về nhân quyền

13. Giác thư về tù nhân chính trị

15. Thư ngỏ...

17. Vấn đề Phật Giáo Việt Nam

18. Đọc "Chân dung nhà văn"

21. Độc giả viết

22. Về Tiêu Dao Bảo Cự

24. Thời sự - Tin tức

28. Sổ tay: Đổi mới thực sự

Huỳnh Hùng

Bùi Tín

Tôn Thất Long

Thông Luận

Đoàn Viết Hoạt

Đoàn Viết Hoạt

Phạm Văn Thành

Hoàng Minh Chính

Nguyễn Thành Nam

Hoàng Hạc

Lê Dã Dương

Phù Du

nhưng điều đó không còn quan trọng lắm, bởi vì Hoa Kỳ đã thắng về mặt chiến lược toàn cầu và Việt Nam chỉ còn là một vấn đề nhỏ sẽ được giải quyết trên phương diện toàn cầu.

Kẻ thất bại trong cuộc chiến này là Việt Nam. Đất nước Việt Nam và con người Việt Nam. Đất nước Việt Nam đã thụ lùi hai mươi năm so với các nước trong vùng. Khoảng bốn triệu người Việt Nam đã thiệt mạng trong một cuộc chiến vô cùng tàn khốc. Những người chiến đấu trong hàng ngũ Việt Nam Cộng Hòa đã phải chịu vô vàn đau đớn và tủi nhục dành cho kẻ chiến bại, nhưng ít ra, với những gì đã xảy ra và sắp xảy ra họ có thể tự an ủi là cuộc đấu tranh ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản của họ không phải là vô lý. Đau đớn nhất là những người đã hy sinh cho chiến thắng của đảng cộng sản. Họ được gì? Những thương phế binh cộng sản ngày nay được quyền lợi vật chất nào và được mãn nguyện tinh thần nào? Hơn hai triệu thanh niên miền Bắc đã bỏ mình trong một cuộc chiến mà mục đích là đuổi Mỹ ra khỏi Việt Nam ("Đánh cho Mỹ cút", theo lời ông Hồ Chí Minh). Ngày nay khi đảng và nhà nước cộng sản đón chào Mỹ trở lại thì câu hỏi đặt ra là hai triệu thanh niên đó đã chết cho cái gì, và ai có thể trả lại cuộc đời cho họ? Đất nước Việt Nam sẽ cần nhiều thế hệ để hàn gắn những đổ vỡ do cuộc chiến và do những chính sách phân biệt đối xử sau đó. Cuộc chiến này vinh quang ở chỗ nào và có lợi cho ai?

Nhắc lại cuộc chiến vừa qua cũng là để chúng ta, rút ra một nhận định cay đắng cho thân phận Việt Nam. Đảng cộng sản Việt Nam huênh hoang là đã thắng Pháp, thắng Mỹ, thắng Trung Quốc. Chúng ta đã mất quá nhiều xương máu để chiến thắng hết kẻ thù này đến kẻ thù khác, và để chiến thắng lẫn nhau. Mỗi lần như vậy, kẻ thù bị đánh bại thông thả ra đi, trở về với sự thịnh vượng của họ, còn Việt Nam vẫn ngồi lại đây với thêm một vết sẹo trên mặt. Và sau quá nhiều chiến thắng chúng ta chỉ còn lại một cơ thể kiệt quệ và một chân dung dị hợm. Bài học mà ta phải rút ra là từ đây người Việt Nam phải biết giải quyết với nhau mọi vấn đề trong tinh thần đối thoại và tương nhượng.

Hướng về tương lai, ta có thể coi việc bãi bỏ lệnh cấm vận là một yếu tố thuận lợi.

Về mặt kinh tế, những trở ngại cuối cùng sẽ được tháo gỡ. Nhiều công ty Hoa Kỳ sẽ tới Việt Nam, chính phủ Hoa Kỳ cũng sẽ khuyến khích việc giao thương với Việt Nam. Một mặt kinh tế Mỹ vừa bước vào một giai đoạn phát triển rất năng động, các công ty Mỹ đang vừa có ý muốn vừa có tài nguyên để đầu tư, một mặt chính phủ Mỹ biết tầm quan trọng chiến lược của Việt Nam. Nhưng yếu tố thuận lợi nhất chính là sự hiện diện của Hoa Kỳ. Sự hiện diện này làm cho các quốc gia khác tin chắc là Việt Nam, sớm hay muộn, sẽ theo khuôn mẫu phương Tây chứ không thể triệt thoái về kinh tế chỉ huy. Họ sẽ yên tâm, sẽ gia tăng đầu tư và sẽ đầu tư với một cái nhìn dài hạn hơn. Đầu tư nước ngoài sẽ gia tăng mạnh về lượng và nhất là về phẩm. Việc bãi bỏ lệnh cấm vận và sự trở lại của người Mỹ cũng sẽ đem lại một tâm lý lạc quan hơn cho người Việt Nam, động viên số tiền tiết kiệm khá lớn trong dân chúng vào kinh doanh một cách dài hạn. Vai trò của người Việt trong hoạt động kinh tế sẽ tích cực hơn, tránh cho chúng ta khỏi mất hoàn toàn chủ quyền kinh tế vào trong tay người ngoại quốc. Điều đáng lo ngại là tham nhũng và quản lý tồi dở sẽ làm tiêu tán các khoản tín dụng được cấp phát và chỉ để lại cho các thế hệ sau một món nợ lớn.

Ảnh hưởng chính trị của việc bãi bỏ lệnh cấm vận còn quan

trọng hơn nữa. Sự hiện diện sắp tới của Hoa Kỳ sẽ là một đảm bảo an ninh cho Việt Nam và cho toàn vùng trước chính sách bành trướng và bá quyền đang lộ dạng của Trung Quốc. Chính quyền Hà Nội sẽ được giải tỏa khỏi sự sợ hãi Trung Quốc, vẫn là một ám ảnh đối với họ trong mọi chọn lựa chính trị.

Cho tới nay, đảng cộng sản có hai lý do để bác bỏ dân chủ: một là họ sợ thua trong cuộc bầu cử tự do, hai là họ sợ chấp nhận dân chủ sẽ bị Bắc Kinh coi như một sự khiêu khích, bởi vì sự kiện Việt Nam chuyển hướng về dân chủ chắc chắn sẽ gây một tác động tâm lý bất lợi cho việc theo đuổi chính sách độc tài đảng trị tại Trung Quốc. Chúng ta đừng quên là Trung Quốc có khả năng trấn áp rất lớn đối với Việt Nam. Họ có thể đánh chiếm quần đảo Trường Sa, như họ đã từng làm, trong khi hải quân Việt Nam không còn khả năng tự vệ. Nguy hiểm hơn nữa, họ có thể khích động các sắc dân ít người ở miền Thượng Du Bắc Việt vốn có nhiều gần gũi với Trung Quốc và lại rất bất mãn với chế độ Hà Nội. Với sự trở lại của Hoa Kỳ, sự sợ hãi Trung Quốc nếu không biến mất thì cũng giảm đi rất nhiều, trong hai lý do để chống dân chủ Hà Nội chỉ còn một.

Di nhiên lý do còn lại, nghĩa là sự thất bại trong sinh hoạt dân chủ, cũng rất quan trọng, nhưng bối cảnh đã đổi mới và Hà Nội rất khó mà chống trả lâu dài được trước áp lực dân chủ hóa. Không phải chỉ có tư bản Hoa Kỳ tới Việt Nam mà cả nếp sống dân chủ của Hoa Kỳ, cách suy nghĩ và hành động dân chủ của Hoa Kỳ cũng sẽ tới Việt Nam. Các tổ chức thiện nguyện, nhân quyền và nhất là báo chí và truyền hình Mỹ cũng sẽ đến Việt Nam. Nhiều ánh sáng sẽ được chiếu vào Việt Nam, nhiều con mắt sẽ hướng về Việt Nam, vừa khuyến khích các nguyện vọng dân chủ vừa đánh phá chính sách độc tài bưng bít.

Cùng đừng nên quên một yếu tố rất mới và rất quan trọng: chính sau khi lệnh cấm vận được bãi bỏ nó mới thực sự trở thành một đe dọa. Một khi vai trò kinh tế của Hoa Kỳ tại Việt Nam trở thành quan trọng, Hà Nội sẽ bị đặt trước nguy cơ bị trừng phạt, có thể bị cấm vận trở lại, với những hậu quả trầm trọng nếu tiếp tục vi phạm nhân quyền. Tại Nam Phi, chính sự hiện diện kinh tế mạnh mẽ của Hoa Kỳ đã cho họ khả năng làm áp lực bắt buộc chính quyền da trắng phải chấm dứt chính sách Apartheid.

Các lực lượng dân chủ đối lập Việt Nam cũng sẽ tìm được một sinh khí mới. Nếu ngày 30-4-1975 là ngày từ trần của chế độ Việt Nam Cộng Hòa thì ngày 3-2-1994 là ngày mãn tang. Cho tới nay cộng đồng người Việt hải ngoại đã mất quá nhiều sinh lực để giữ gìn di sản Việt Nam Cộng Hòa, thay vì dồn mọi cố gắng đấu tranh cho dân chủ. Dưới mắt thế giới và dưới mắt quần chúng Việt Nam, những đấu tranh tại hải ngoại cho đến nay phần lớn vẫn chỉ hướng về một quá khứ ít ai muốn lập lại, thay vì hướng về một tương lai mà mọi người mong ước. Điều này có lẽ giải thích tại sao những cố gắng từ gần hai mươi năm qua đã không đem lại kết quả. Với việc bãi bỏ lệnh cấm vận, một trang sử cũ đã được xếp lại, một giai đoạn đấu tranh mới sẽ mở ra trong đó mọi cố gắng sẽ được tập trung vào mục tiêu đích thực là thiết lập dân chủ đa nguyên bằng diễn tiến hòa bình.

Cộng đồng người Việt hải ngoại có tiềm năng tinh thần và vật chất rất lớn. Một khi tháo gỡ được những sợi dây trói của quá khứ để dồn mọi khả năng và sinh lực cho cuộc vận động dân chủ hóa và phát triển, chắc chắn cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ góp phần quyết định thay đổi hướng đi và vận mệnh của đất nước.

Thông Luận

Nước Pháp, Châu Phi và Châu Á-Thái Bình Dương

Vào trung tuần tháng 1-1994, đồng Franc CFA (Communauté Financière en Afrique hay Coopération Financière en Afrique), đồng tiền chung cho các nước Châu Phi thuộc khu vực Franc, gồm 14 nước, đã bị chính thức phá giá 50% (từ 0,02 FF xuống 0,01 FF).

Đồng Franc CFA được phát hành vào năm 1948, dựa trên ba nguyên tắc: tính khả hoán (convertibilité) tự do giữa Franc Pháp và Franc CFA, nước Pháp lãnh phần thanh toán khiếm hụt cán cân chi phí của các nước Châu Phi thuộc khối này và giới hạn tín dụng đối với các nước mà cán cân chi phí thường xuyên bị hụt. Chính sách này đã giúp cho các nước Châu Phi thuộc địa cũ của Pháp phát triển hơn các nước Châu Phi đen lân cận (chỉ số tăng trưởng trung bình hàng năm lên đến 4,4%, trong khi các nước lân cận chỉ đạt 3%).

Cuộc phá giá này có mục tiêu phát động nền kinh tế Châu Phi và thực hiện những tiến bộ trong chiến dịch chống nghèo đói. Thật vậy, từ 10 năm nay, bình quân tổng sản lượng quốc gia của các nước thuộc khu vực Franc CFA chỉ tăng 4,4%, trong khi đó, dân số tăng lên 35%, tương đương với sự suy thoái của lợi tức đầu người vào khoảng 40%. Ngân quỹ quốc gia vì kinh tế khủng hoảng cũng như sự bất lực của các nhân viên quan thuế đã có những lỗ thủng rất lớn. Vào năm 1993, khiếm hụt ngân quỹ của các nước Châu Phi nói tiếng Pháp bằng 2,5 lần trợ giúp của chính phủ Pháp. Sự phá giá của Franc CFA cho phép các nước này có phương tiện gia tăng ngân quỹ quốc gia. Ngoài ra, Franc Pháp được tính cao giá hơn đồng đô-la Mỹ khoảng 40%, nếu vẫn giữ nguyên hối xuất của Franc CFA và Franc Pháp thì hàng hóa của Châu Phi sẽ khó cạnh tranh với hàng hóa các nước khác. Cao su của Côte d'Ivoire được tiếng là tốt nhất thế giới nhưng không bán được, cá thu của Sénégal không bán qua Châu Âu được vì bị cạnh tranh của hàng Thái Lan...

Sự phá giá của Franc CFA sẽ thổi một luồng sinh khí mới cho nền kinh tế các nước Châu Phi nói tiếng Pháp. Tuy nhiên cuộc phá giá này sẽ gây ra khó khăn cho đời sống dân chúng, vì phá giá tương đương với lạm phát và đầu cơ. Nếu không có những biện pháp thích ứng để giải quyết thì sớm muộn gì các cuộc nổi loạn vì đói cũng xảy ra. Ngân Hàng Thế Giới đã khuyến các quốc gia này hãy tích trữ các nhu yếu phẩm phòng hờ các cuộc thiếu thực phẩm do đầu cơ và lạm phát. Bộ trưởng Bộ Hợp Tác Pháp, Michel Roussin, đã có chương trình trợ giúp các nước này trong trường hợp thiếu nhu yếu phẩm để tránh các cuộc nổi loạn vì đói. Mặc dầu vậy, một vài cuộc nổi loạn vì đói đã xảy ra.

Thật ra đây là một đường lối không tránh được của nước Pháp đối với các nước được gọi bằng một danh từ mới là những nước "tiến chậm nhất", đứng hạng chót trong những nước "đang phát triển" tại Châu Phi.

Kinh tế quốc tế suy thoái. Đầu tàu là nước Mỹ mới bắt đầu có những dấu hiệu khởi sắc. Nước Đức sau cuộc thống nhất phải cử mang cựu Đông Đức, cần phải một thời gian khá dài mới lấy lại đà tăng trưởng trước kia. Nền ngoại thương Nhật Bản đang khủng hoảng vì phải đối phó với một đồng Yen quá cao giá (được

gọi bằng tiếng Nhật là endaka, đây là endaka lần thứ tư). Trong bối cảnh khó khăn như vậy, nước Pháp đang qua một cơn lốc thất nghiệp chưa từng có trong lịch sử cận đại (gần 3,5 triệu thất nghiệp trên dân số 58 triệu), tình trạng tuyệt vọng đến nỗi một số chính trị gia phải đề nghị biện pháp giảm ngày làm việc từ 5 xuống 4 ngày một tuần lễ để giải quyết phần nào nạn thất nghiệp. Mặt khác, các nước Châu Phi cũng như các nước sống nhờ xuất cảng nguyên liệu càng ngày càng xuống dốc vì sự mất giá của các nguyên liệu này trên thị trường quốc tế.

Trong cái vòng luẩn quẩn đó, nước Pháp không thể nào cứu mạng lâu hơn được nữa gánh nặng Châu Phi, nhất là cuộc cứu mạng đó không có triển vọng đem lại một lợi ích còn con nào trong tương lai. Sự phá giá của Franc CFA có hậu quả là tích sản của các công ty Pháp trong khu vực Franc tại Châu Phi sẽ giảm xuống và các thị trường sẽ thu nhỏ lại. Các công ty này chỉ còn đường cuốn gói đi làm ăn tại các nước khác. Nước Pháp đã chuyển hướng và chuyển hướng qua Châu Á Thái Bình Dương. Những cố gắng của Pháp để đem lại hòa bình tại Cambodge ngoài mục tiêu giải quyết vấn đề tị nạn có thể giải thích bằng tham vọng đặt một đầu cầu tại Châu Á. Sau đó là chính sách ngoại giao thân thiện đối với Việt Nam: viếng thăm của tổng thống Mitterrand, làm đầu tàu Club de Paris, bảo lãnh trả 2/3 nợ của Việt Nam cho Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và khuyến nước Mỹ bỏ cấm vận. Gần đây, nước Pháp đã ký kết với Trung Quốc thỏa ước bình thường hóa liên lạc ngoại giao giữa hai nước, đã bị khủng hoảng sau khi Pháp bán máy bay Mirage cho Taiwan. Trong thỏa ước này, nước Pháp đã cam kết không thừa nhận Taiwan cũng như không xuất cảng qua xứ này những vũ khí có thể đe dọa an ninh của Trung Quốc. Chính sách thân thiện với Trung Quốc đó đã gây nhiều tiếng vang không thuận lợi trong chính giới Pháp. Trong một bài đăng trên báo Le Monde, một nhật báo có tiếng và uy tín tại Pháp, một công chức cao cấp lấy bút hiệu Zhoukoudian (vì búa rìu cấp trên) đã chỉ trích nặng nề sáng kiến này của chính phủ Pháp trên 4 điểm sau đây:

Trước hết là ảo tưởng quyền lợi kinh tế, chỉ thấy lợi trước mắt mà không thấy hại trong tương lai: với những dễ dãi về tín dụng trong các cuộc thương mại cũng như xuất cảng các kỹ thuật tân tiến cho Trung Quốc, nước này sẽ thành một địch thủ kỹ nghệ đáng sợ. Thứ hai, chấp nhận không cung cấp cho Taiwan những quân nhu mà không đòi được điều kiện đối xứng, chẳng khác gì thừa nhận Trung Quốc là thiên triều đối với các nước lân bang chư hầu trong thời phong kiến. Thứ ba, cái bắt tay với thủ tướng Lý Bằng trong một cuộc viếng thăm chính thức sắp tới của thủ tướng Pháp tại Bắc Kinh là một hành động xem nhẹ nhân quyền, nhất là Trung Quốc là nước có 20.000 tù nhân chính trị được chính thức liệt kê, 10 đến 20 triệu người sống trong goulag và đã phủ nhận quyền tự quyết của dân Tây Tạng. Thứ tư là thiếu tinh thần liên đới với Cộng Đồng Châu Âu, đường lối hoà hoãn của Pháp không nhịp nhàng với đường lối cứng rắn của Anh Quốc: Sir Leon Brittan của Anh đã đặt những điều kiện để có thể chấp nhận Trung Quốc vào GATT cũng như những cố gắng của Toàn quyền Anh tại Hồng Kông muốn đem lại ít nhiều dân chủ cho nhượng địa này trước khi trao trả cho Trung Quốc.

Vấn biết tờ Le Monde có khuynh hướng xã hội, sẵn sàng làm diễn đàn cho những tổ chức đối lập với chính phủ cánh hữu đang cầm quyền tại Pháp, nhưng đầu sao các lập luận nói trên của Zhoukoudian không phải là hoàn toàn vô lý.

Huỳnh Hùng

Quyền dân và phép nước

Bùi Tín

- * Mini đại hội mang tính chất co thủ * Họ vừa cười vừa méo khi Mỹ bỏ cấm vận *
- * Nói nguy cơ "diễn biến hòa bình" nhưng kỳ thật sợ nguy cơ nhân dân đòi quyền công dân *
- * Xã hội dân sự đang hình thành một cách tất yếu, hãy chủ động để nó đến sớm hơn!

Một số người lãnh đạo bảo thủ của đảng cộng sản Việt Nam vẫn một mực từ chối trên thực tế xây dựng một xã hội công dân. Đổi mới kinh tế - tuy chưa đủ, mới được một nửa đường - nhưng khép chặt, khóa chặt về chính trị.

Họ lại thách thức lẽ phải, thách thức toàn xã hội, thách thức dư luận toàn thế giới.

Những chiến sĩ đấu tranh cho tự do và dân chủ sẵn sàng đáp lại sự thách thức nghiêm trọng ấy. Để đồng bào chúng ta có đầy đủ quyền về kinh tế, về văn hóa, về tư tưởng và chính trị, có cuộc sống tiến bộ, nâng cao đầu, vươn tới phát triển.

Vũ như Cần

Theo tin từ Hà Nội, mini đại hội của đảng cộng sản vừa qua có nhân vật nào mới? Có. Đó là ông Vũ như Cần, nghĩa là *Vấn như cũ*, nói theo kiểu dân gian Hà Nội. Vẫn ba ông Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng cũ. Vẫn ông Thường trực Ban bí thư khá nhiều quyền hành cũ. Thêm bốn ủy viên Bộ Chính Trị và 20 ủy viên trung ương, vẫn là những cái đầu để gạt hơn là những cái đầu để nghĩ, vì dân chủ trong đảng cộng sản cho đến nay vẫn còn xa vời vợi. *Vấn như cũ*, vài ba cái đầu đã lão hóa nghĩ thay cho toàn đảng!

Vấn như cũ, cái có tật phô trương một số thành tích và tránh né những vấn đề gai góc. *Vấn như cũ*, đại hội giữ im lặng đối với những vấn đề cần làm sáng tỏ trước công luận: vì sao cuộc đấu tranh chống tham nhũng và buôn lậu tắc tị, không có hiệu quả? Vì sao việc xây dựng đường giây cao thế Bắc Nam tốn kém hơn gấp đôi dự kiến ban đầu và khó đạt hiệu quả, vẫn cứ được tiến hành? Vì sao đơn khiếu nại gửi tới các cơ quan nhà nước và đảng vẫn không có hồi âm, đặc biệt là vụ "*xét lại chống đảng*" do ông Hoàng Minh Chính phát đơn kiện và vụ "*Nhân Văn Giai Phẩm*" do ông Bùi Minh Quốc yêu cầu kết luận công khai? *Vấn như cũ*, thói ban ơn và tề của quyền, xa lạ đến kỳ quặc với một xã hội công dân, coi người công dân như rơm, như rác!

Vấn như cũ, mặc dù ở Đại hội 7 đã ghi vào nghị quyết: từ nay đảng chỉ phát huy tác dụng bằng "thuyết phục và nêu gương", trên thực tế đảng vẫn cai trị xã hội bằng nghị quyết của đảng, đảng vẫn quyết định về các vụ án chính trị và kinh tế, đảng cộng sản vẫn đứng ngoài và đứng trên pháp luật!

Vấn như cũ, đại hội vẫn bịt chặt tai giả bộ không nghe thấy những tiếng nói sáng suốt, có trách nhiệm của đảng viên và người ngoài đảng nêu ý kiến với đại hội về những vấn đề trọng yếu và nóng hổi: Giữ chặt hay đặt sang một bên chủ nghĩa Mác-Lênin? Xây dựng chủ nghĩa xã hội theo kiểu nào? Có thể có thứ chủ nghĩa xã hội mà công dân không có quyền tự do? Quyền sở hữu ruộng đất và bất động sản; quyền tự do tư tưởng và tự do trong văn hóa, ngôn luận; tên của đảng, tên của nước có cần thay đổi không? Bảo vệ quyền lợi người lao động trong quan hệ với chủ nước ngoài; kết luận lại những vụ án oan, án giả của cả một thời kỳ trước...

Những người lãnh đạo đảng cộng sản vẫn sợ lẽ phải, sợ sự công bằng, không dám nhìn thẳng vào sự thật, không dám tự phê

biện nhận ra làm lỗi. Họ vẫn như cũ, che che dấu dấu, ngậm miệng ăn tiền, giả cảm giả điếc, không có lễ với nhân dân: không thề và không dám trả lời rõ ràng, minh bạch, công khai. *Trước kia*, là do thói kẻ cả, trịch thượng, ban ơn. *Nay* là do nỗi run sợ trước tội lỗi quá lớn, nợ đòi quá nặng, khó lòng trang trải nổi.

Chúng ta chấp nhận thách thức

Chúng ta, những chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ, cho quyền công dân trong xã hội Việt Nam, sẵn sàng chấp nhận thách thức của một số người lãnh đạo cộng sản bảo thủ ù lỳ. Chúng ta coi cuộc đấu tranh cho dân chủ là một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, nhưng thú vị và tất thắng.

Chỉ khi nào người công dân trong xã hội Việt Nam có đầy đủ quyền công dân như ở các nước bình thường khác, có quyền làm ăn sinh sống kinh doanh một cách bình đẳng với mọi người, có quyền tự do tư tưởng và ngôn luận, có quyền tự do thân thể và cư trú, có quyền tự do đi lại và xuất ngoại, được pháp luật bảo vệ về các quyền tự do ấy, thì xã hội mới ổn định và thanh bình, thịnh vượng.

Cảnh xã hội hiện nay thiếu pháp luật và pháp luật không nghiêm minh; kinh doanh cạnh tranh không phải do tài năng quyết định mà lại do thân thế, các quan hệ móc ngoặc, đút lót, đi đêm mờ ám quyết định; các món làm ăn béo bở nhất được giao cho các cơ quan làm kinh tế của cấp ủy đảng và gia đình thân nhân họ; những cá nhân và gia đình phát lên, giàu lên nhanh chóng bằng con đường phi pháp, mờ ám hơn là bằng con đường kinh doanh chính đáng; những kẻ hưởng thụ sống xa hoa đàng điếm, vút tiền qua cửa sổ, sống nhất dạ để vương hầu hết là cậy thân cậy thế, mặc sức thách thức những người lương thiện nghèo khổ, mặc dù nếu theo luật pháp công minh thì họ phải nằm ở trong tù. Những nghịch cảnh phơi bày trần đầy xã hội ấy, được những người lãnh đạo bảo thủ khuyến khích và nuôi dưỡng trên thực tế, chỉ có thể tồn tại trong một xã hội *không có quyền công dân*, trong một xã hội *không có luật pháp thật sự*.

Làm sao có được một *dư luận xã hội* công minh chính trực khi toàn bộ báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình đều nằm trong tay đảng và nhà nước, với đủ thứ "uốn nắn", "định hướng", nghĩa là kiểm duyệt chặt chẽ. Đảng sợ tự do báo chí, sợ báo chí tư nhân như sợ lửa vì mọi tội lỗi của họ sẽ bị chất vấn, phơi bày, lên án công khai. Họ không dám chấp nhận sự bình đẳng trong quan hệ giữa đảng và công dân vì họ sợ bị thua kiện khi họ phạm luật. Họ luôn chơi trò mờ ám, ăn gian, tự cho mình quyền vi phạm quyền công dân, bắt người này vào tù, tra tấn người khác nhân danh pháp luật nhưng lại không thể để cho người công dân có quyền kiện lại họ. Khi họ bị kiện và rõ ràng sẽ thua kiện thì họ tự cho cái quyền im lặng, không trả lời, im chuyện!

Làm sao có được một *môi trường pháp luật lành mạnh* khi tất cả luật sư hầu như đều là của nhà nước và của đảng, xã hội không có người *luật sư tự do* chuyên làm nghề bảo vệ quyền công dân theo đúng pháp luật. Mọi lời ba hoa về xây dựng một nhà nước có pháp luật chỉ là nói cho vui, nói rồi để đấy, chỉ là nói dối khi

đang vẫn tự cho mình đứng ngoài, còn đứng trên luật pháp.

Chúng ta cần nhận rõ rằng thủ tiêu quyền công dân, không công nhận đầy đủ quyền công dân, chà đạp quyền công dân có hệ thống là *chỗ yếu* chết người, là *gót chân A-sin* của đảng cộng sản. Vấn đề không *tôn trọng nhân quyền*, vi phạm những điều họ đã cam kết long trọng ở Liên Hiệp Quốc, là *chỗ yếu chí mạng* của những người cộng sản, họ đang chống đỡ một cách chất vật trước búa rìu của dư luận thế giới.

Hơn thế nữa, vi phạm quyền công dân, vi phạm quyền con người còn đang là *trở ngại rất lớn* cho việc thực hiện những đổi mới kinh tế chưa đầy đủ mà đảng cộng sản chủ trương. Vì những đổi mới kinh tế với những đầu tư lớn lao, ồ ạt của các nước và các định chế tài chính quốc tế chỉ có thể đạt kết quả khi có đầy đủ luật kinh tế, luật buôn bán, cùng như luật hình sự, và đòi hỏi một *môi trường luật pháp nghiêm minh, bén nhạy, minh bạch, công khai*. Những điều này đang sớm muộn phải hình thành, mặc dầu những người lãnh đạo của đảng luôn tỏ ra khó chịu, miễn cưỡng. Họ đã dậm lao và buộc phải lao theo, không có cách nào chống lại.

Cho nên chẳng khó khăn gì để nhận ra rằng những người lãnh đạo cộng sản đều *nửa cười, nửa mỉa* trước quyết định của tổng thống Mỹ hủy bỏ cấm vận. Họ hí hửng vì sẽ có những khoản đầu tư lớn, nhưng lại lo phát sốt lên về sự hình thành một xã hội dân sự, người công dân có ý thức về những quyền của mình, từ những quyền bình thường sơ đẳng nhất đã bị đảng tịch thu và nay buộc phải trả lại đầy đủ cho mọi người công dân trong xã hội.

Mini đại hội vừa qua là một sự *trụ lại*, cố sức củng cố hàng ngũ trước một thử thách mới đầy nguy cơ. Họ nói là chống lại "*diễn biến hòa bình*" do những lực lượng đế quốc thù địch liên minh với những kẻ chống đối chế độ đang mưu toan thực hiện, nhưng *thật ra* là họ run sợ trước "nguy cơ": người công dân trong xã hội nhận ra quyền của mình và đòi cho bằng được việc sử dụng các quyền ấy. *Mâu thuẫn cơ bản* trong xã hội ta đang nằm ở đây: đó là mâu thuẫn giữa một tổ chức độc đoán với toàn thể công dân mong muốn sống tự do về mọi mặt.

Hãy đồng lòng mở cuộc tiến công

Hồi 1986, sau Đại hội 6, tổng bí thư Nguyễn Văn Linh có lúc đã tỏ ra hăng hái trên con đường dân chủ hóa. Ông kêu gọi các nhà văn nghệ hãy ngẩng cao đầu, không uốn cong ngòi bút, tự cứu lấy mình, tự đòi quyền sáng tạo, tự cõng trời. Theo đà ấy, ở Ban Tư Tưởng và Văn Hóa đã hình thành một tổ chức thăm dò dư luận, được gọi đùa là Viện Ga-lúp của Việt Nam. Đã có những cuộc tập huấn về điều tra dư luận, các đề tài điều tra, cách làm phiếu điều tra, các đối tượng xã hội, nghề nghiệp, tuổi tác, địa phương, cách thống kê, tính tỷ lệ và cách rút ra kết luận giúp cho lãnh đạo. Một số báo đã làm đều đặn việc điều tra dư luận. Thế nhưng đến cuối năm 1989 thì có lệnh: xì-tốp! Giải thể cơ quan làm điều tra dư luận. "Đây là con dao hai lưỡi!"; "nguy hiểm chết người!". Vì nếu điều tra dư luận công khai, minh bạch, theo các chủ đề: Thích hay không thích chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác-Lênin? Uy tín đảng cộng sản? Uy tín Tổng bí thư? Bầu cử quốc hội có dân chủ không? Nên sở hữu ruộng đất ra sao? Có tín nhiệm Bộ Chính Trị không?... thì xem chừng kết quả sẽ làm cho các vị lãnh đạo nhức đầu, buốt óc mắt! Cho nên phải bỏ, bỏ ngay!

Đến nay, chúng ta thách những người lãnh đạo cộng sản làm những cuộc điều tra dư luận ngay thật, công khai. Họ sợ. Họ chỉ nói: do dân, của dân, vì dân, nhưng lại gồm, lại sợ dân. Đây là *chỗ yếu chí tử* của họ. Mỗi đây mini đại hội vừa kết thúc, họ nghiêm trị hai cán bộ then chốt ở Viện Mác Lênin là Trần Đình Huỳnh và Hoàng Chí Bảo, thể hiện rõ sự bế tắc trên mặt trận lý luận. Nghiêm trọng hơn nữa, cánh quân sự trấn áp thủ tướng Võ Văn Kiệt, thay đổi bộ trưởng an ninh Bùi Thiện Ngộ. Sự kiện này báo động một không khí khủng bố mới, thách thức ngay nội bộ đảng cộng sản, thách thức xã hội Việt Nam, thách thức dư luận quốc tế.

Vậy thì tất cả mọi người tự nguyện đấu tranh cho dân chủ, không kể quá khứ chính trị, nghề nghiệp, tuổi tác, *hãy tham gia*

cuộc đấu tranh sôi nổi, lý thú này. Đây là cuộc đấu tranh đòi quyền công dân trong xã hội.

Một bài báo trên báo chí hải ngoại và trong nước; một bà con Việt kiều về thăm quê nhà; một nhà kinh doanh về nước tham gia công việc kinh doanh và tái thiết... hãy nói về quyền công dân trong một xã hội tiến bộ. Hãy nói về lợi ích của tự do ngôn luận và tự do báo chí (chỉ có kẻ xấu mới sợ tự do báo chí. Báo chí tự nhân mà viết bậy, không chính xác, vu cáo... sẽ bị truy tố, sạt nghiệp và bị tẩy chay); hãy nói về luật pháp, vai trò của luật sư tự do, bình đẳng trước pháp luật (nhà nước có thể bị công dân kiện; cấp ủy đảng, cán bộ đảng, cho đến cả chủ tịch, thủ tướng, bộ trưởng cũng có thể bị công dân kiện và phải ra hầu tòa); không ai có thể im đi các vụ án, các đơn khiếu nại...; hãy lấy võ và thực tế ở nước ta để chứng minh rằng những điều nghịch lý ấy không thể xảy ra trong một xã hội có luật pháp, có quyền công dân đầy đủ.

Những tờ báo tiến bộ, những buổi phát thanh của RFI, BBC, VOA, Radio Irina... hãy hướng dẫn dư luận trong nước về mũi tiến công có ý nghĩa chiến lược này. Quyền công dân vốn có hay do ai ban phát? Quyền tự do kinh tế, tự do tư tưởng, tự do văn hóa là thế nào? Thế nào là tự do ngôn luận? Tự do ngôn luận có lợi hay có hại cho xã hội? Hiến pháp hiện tại nói về tự do ra sao, đã đủ chưa? Áp dụng như thế nào? Chính phủ Việt Nam đã ký những công ước quốc tế nào về tôn trọng nhân quyền? Nội dung ra sao? Sự ràng buộc pháp lý như thế nào?

Những người lãnh đạo bảo thủ ở trong nước đấu rất kỹ các vấn đề trên đây. Ngay tập san "Pháp Luật" ở trong nước cũng tránh né những vấn đề cơ bản nói trên. Họ không thật lòng, còn sợ nâng cao dân trí về pháp luật. Vậy thì các nhà nghiên cứu luật pháp, các luật sư Việt Nam ở hải ngoại rất nên để công nghiên cứu có hệ thống các vấn đề *quyền công dân* từ thấp lên cao để giới thiệu với bà con ta ở trong nước, hướng dẫn cuộc đấu tranh, nâng cao dân trí về pháp luật. Cần có chương trình theo mục tiêu cơ bản này.

Gần đây, trên báo tiếng Việt ở hải ngoại, đã có những bài nói về pháp luật, về quyền con người, về quyền công dân, về mối quan hệ giữa dân chủ và phát triển, nhưng đáng tiếc là cách viết nặng về lý luận có phần cao siêu, kiểu hàn lâm, chưa bắt mạch đúng nhu cầu và tình hình trong nước nên ít tác dụng thiết thực hướng dẫn cuộc đấu tranh cực kỳ hệ trọng này.

Những bài báo có nội dung thiết thực, có thông tin bổ ích, có lập luận chặt chẽ với sức thuyết phục cao về quyền công dân; những câu chuyện bổ ích về dân chủ, về quyền công dân làm quà cho bạn bè, người thân bởi hàng chục vạn tấm lòng yêu thương đồng bào khi hồi hương, du lịch; những thí dụ về làm ăn có pháp luật, về tác dụng của báo chí và các phương tiện truyền thông tư nhân, về luật sư tự do trong xã hội dân chủ được các nhà kinh doanh Việt Nam và nước ngoài truyền bá khi có dịp về Việt Nam làm việc... cộng lại sẽ là một cuộc tiến công rộng lớn, sinh động, đẩy lùi chế độ độc đoán lạc hậu, góp phần xây dựng một xã hội dân sự tiến bộ với quyền công dân ngày càng đầy đủ.

Cần chỉ rõ phép nước là *cao nhất*, không một cá nhân hay tổ chức nào được tự đặt mình cao hơn quốc gia, dân tộc; không một cá nhân hay tổ chức nào có quyền quyết định vận mạng dân tộc; theo phép nước, quyền công dân là tối thượng. Phép nước càng nghiêm, mỗi người công dân càng ngẩng cao đầu, ngang nhiên tự tại, không sợ quyền uy, không chịu áp bức, không cam phận tôi đòi, không cho phép bất cứ ai có thể ngồi trên vai trên đầu mình, luôn phản ứng với mọi điều sai trái vi phạm quyền công dân của bản thân mình và của công dân khác đồng bào mình. *Quyền dân và phép nước, quyền dân là phép nước*, là pháp luật cao nhất; *hai điều ấy quyện chặt* với nhau trong một xã hội dân sự ổn định, hài hòa, có đạo đức và tình nghĩa, có lòng tin cậy lẫn nhau vì mọi điều phi lý, bất công, ngang ngược của bất cứ ai đều bị phơi bày, lên án, trừng phạt và ngăn ngừa.

*
* *

Xin chớ ai ngồi chờ cho một chế độ độc đoán tự nó cáo chung. Nếu để cuộc sống tự nó trôi chảy, xã hội công dân tất yếu sẽ đến, nhưng phải mất 5, 10 năm hay hơn nữa. Dân tộc ta đã mất quá nhiều thời gian rồi. Hãy sẵn tay, cố gắng làm một việc gì đó, dù nhỏ nhất, để chủ động đòi lại quyền công dân trong xã hội. Đó là phép màu thiết thực nhất để chấm dứt một chế độ độc đoán. Một xã hội dân sự có thể đến sớm hơn nhiều, chỉ 1 hay 2 năm. Đó là góp gió thành bão; góp sỏi thành sông - từ hiểu biết đến đấu tranh - từ thông tin đến hành động. Hãy vào cuộc!

Mỗi tấm lòng quý hóa thương yêu đồng bào hãy chung sức xây dựng nền dân chủ cho quê hương, đòi lại quyền công dân cho xã hội, bắt kịp nhịp sống mới của thế giới hiện đại, đặt cơ sở thiết yếu cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong phồn vinh và hạnh phúc.

Bùi Tín
Paris, tháng 2-1994

Các vụ án tiêu biểu cần làm sáng tỏ

□ Chế độ độc đoán lộng hành gần 50 năm ở miền Bắc và gần 20 năm ở miền Nam đã gây ra hàng chục vạn vụ bắt bớ, giam cầm, tra tấn, thù hận tàn ác và mờ ám.

□ Việt Nam đang xây dựng một *xã hội có luật pháp*, theo tuyên bố của những người lãnh đạo cộng sản.

□ Họ phải trả lời rõ ràng những đơn khiếu nại của vô vàn công dân bị đối xử oan ức.

□ Có 4 vụ án tiêu biểu cần tập trung sức mạnh dư luận trong và ngoài nước đòi nhà cầm quyền cộng sản phải trả lời cho bằng được:

1. Vụ án "*xét lại - chống đảng*" đày đọa một số ủy viên trung ương đảng (Bùi Công Trùng, Lê Liêm, Đặng Kim Giang, Nguyễn Vĩnh...), một số cán bộ cấp cao, một số tướng và đại tá quân đội, một số nhà báo, trí thức... ước chừng gần một trăm người. Ông Hoàng Minh Chính đã phát đơn kiện.

2. Vụ án "*Nhân Văn Giai Phẩm*" đày đọa hơn một trăm văn nghệ sỹ và trí thức: Đào Duy Anh, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Trương Tửu, Nguyễn Hữu Đang, Lê Đạt, Trần Dần, Phùng Quán, Hữu Loan, Hoàng Cầm, Nguyễn Chí Thiện, Phan Khôi...

Hầu hết những người bị đày đọa đã làm đơn khiếu nại hàng chục đến hàng trăm lần, nhưng đều bị những người lãnh đạo cộng sản im đi, không trả lời hoặc trả lời là "không cần phải xem xét lại". Gần đây nhà thơ Bùi Minh Quốc đã viết báo công khai yêu cầu làm sáng tỏ. Bài báo không được đăng, nhưng được gửi rộng rãi trong và ngoài nước.

3. Vụ án *bác sĩ Nguyễn Đan Quế* bị kết án 20 năm tù về mưu đồ lật đổ chế độ mà không có bằng chứng xác đáng.

4. Vụ án *giáo sư Đoàn Viết Hoạt* bị kết án 15 năm tù về âm mưu lật đổ chế độ mà không có bằng chứng xác đáng.

□ Những vụ đàn áp Phật giáo, can thiệp thô bạo vào Giáo hội Công giáo... cũng cần làm sáng tỏ.

□ Các *nhà báo quốc tế* đến Việt Nam hãy chất vấn nhà cầm quyền về vụ *cải tạo ngục quân và ngục quyền*, thực tế là giam cầm tàn bạo mấy trăm ngàn người thuộc chế độ cũ; về vụ thuyền nhân, đặc biệt là tội ác "cuớp" vàng của nhân dân, lấy vàng để tổ chức ra đi nửa hợp pháp trên các tàu thuyền ọp ẹp quá tải, không đủ an toàn, làm một số khá nhiều người chết trong lòng biển cả.

□ Nên chăng, giới luật gia Việt Nam và quốc tế nghĩ đến việc tổ chức một số *phiên tòa án quốc tế tượng trưng* để xử nhà cầm quyền Việt Nam về sự đối xử bất nhân đối với công dân nước mình, vi phạm công ước quốc tế mà họ đã ký tên long trọng tham gia.

Công Lý

Hãy thử đặt lại nội dung đấu tranh cộng đồng

Tôn Thất Long

Đặt lại nội dung đấu tranh cộng đồng là một vấn đề then chốt, quan trọng và dĩ nhiên không thể đề cập một cách toàn diện trong vài hàng của lời phát biểu này. Tôi sẽ cố gắng nêu ra một vài khía cạnh chính yếu về nội dung các công tác mà cộng đồng Việt Nam hải ngoại chúng ta cần quan tâm.

Một cách cụ thể, tôi xin được phép nêu lên một số các nhận xét căn bản sau đây.

1. Nhận xét thứ nhất: Thái độ của cộng đồng quốc tế đang đi vào một giai đoạn hợp tác với chế độ cộng sản, qua hình thức kinh tế để tranh giành thị trường.

Từ trước đến nay cộng đồng chúng ta thường đặt căn bản các đấu tranh của mình đối với chế độ cộng sản trên việc xây dựng một lực lượng dựa trên các phương tiện và sự hỗ trợ của các lực lượng tiến bộ trong cộng đồng thế giới. Điều này đã có thể đúng trong các giai đoạn trước đây, với chiến tranh lạnh giữa khối cộng sản và Thế giới tự do. Nhưng sự tan rã của khối cộng sản quốc tế và chiến tranh lạnh chấm dứt đã làm cho các nước Âu Mỹ thay đổi thái độ đối với Việt Nam, nhất là khi thế giới đang trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Đối với các nước cộng sản cuối cùng còn lại, thế giới tự do không còn xem vấn đề ý thức hệ là quan tâm hàng đầu như trước đây mà cho đó là một vấn đề nội bộ của các dân tộc của mỗi địa phương. Thậm chí, các cựu cường quốc đồng minh của chúng ta, như Pháp và Hoa Kỳ, đang tìm mọi cách để ve vãn và hợp tác với chính quyền cộng sản Việt Nam, lợi dụng lúc chính quyền hiện tại đang ở trong một vị trí thua kém về kinh tế để tìm cách thương thuyết đầu tư trong những điều kiện bất lợi cho Việt Nam và khai thác các tài nguyên của đất nước.

Chính sách bãi bỏ lệnh cấm vận mà Tổng Thống Hoa Kỳ đã tuyên bố trong đầu tháng 2-1994 vừa qua đã không ngoài các mục đích trên, cho phép các xí nghiệp của Hoa Kỳ được chính thức nhập cuộc mà không cần phải qua sự trung gian của các nước khác trong miền Đông Nam Á như trước và cho phép các cường quốc khác như Pháp, Nhật... lợi dụng các phương tiện tài chánh quốc tế để đầu tư trong các điều kiện thuận lợi cho họ. Giờ đây, các nguyên tắc tranh đấu cho tự do dân chủ hay thậm chí cho những nguyên tắc căn bản nhất về nhân quyền nhiều khi chỉ còn được coi là những vấn đề địa phương. Tất cả đều dần dần đi vào con đường tìm kiếm các nguồn lợi kinh tế.

Trong các điều kiện nói trên, những người tranh đấu cho Tự do Dân chủ ở Việt Nam chắc chắn sẽ phải tìm cách đặt lại một cách toàn diện nội dung của công cuộc tranh đấu cũng như xác định lại các vấn đề về chiến thuật để thực hiện các ước muốn của mình.

2. Nhận xét thứ hai: Phải từ bỏ mọi hình thức tranh đấu cực đoan và đi vào con đường tranh đấu ôn hòa, từng bước một, qua từng giai đoạn.

Mặc dầu những người đang tranh đấu cho Dân chủ Tự do đang nắm được chính nghĩa trong tay, các mục tiêu của chúng ta đang được sự cổ vũ vô tình thành của các dân tộc trên thế giới, chúng ta ai

ai cũng sẵn có một bầu nhiệt huyết chống lại các bất công... nhưng nhiều người trong chúng ta vẫn thường có một lập trường tranh đấu cực đoan, không thực tế... muốn đập đổ tức thời cả một hệ thống bạo lực khổng lồ trong khi không thành lập được một cơ cấu chung tượng trưng cho ý chí của cộng đồng, không cùng nhau đi đến được những thỏa thuận tối thiểu trong nội bộ của mình và không tổ chức được một lực lượng đấu tranh có tầm vóc. Chúng ta thường chỉ đặt những mục tiêu quá đồ sộ, dựa trên những ước vọng thuần ý chí và thuần lý, vượt quá khả năng hiện thực của mình rồi trở thành bất lực và buông xuôi trước các khó khăn của thực tế. Chế độ hiện tại chỉ còn tượng trưng cho một tập đoàn phản động, ẩn nấp dưới chiêu bài của một lý thuyết đã lỗi thời, đang có dùng mọi thủ đoạn và bạo lực để duy trì các quyền lực của một thiểu số, nội bộ của Đảng cộng sản đang ngày càng đi sâu trên con đường phân hóa nhưng, trên thực tế, hầu như toàn bộ guồng máy đàn áp của chế độ vẫn cấu kết với nhau hơn bao giờ hết vì các quyền lợi riêng tư.

Nói một cách cụ thể, khi đi vào thực tiễn để thực hiện các ước vọng của mình, những người đấu tranh phải thường xuyên mở xẻ thời cuộc, so sánh các tương quan lực lượng, tìm hiểu các dữ kiện để từ đó đi vào kế hoạch hóa các hành động của mình tùy theo các phương tiện cụ thể mà mình thật sự sẵn có. Không thể cùng một lúc mà có thể mơ ước thực hiện mọi ước vọng của mình, dầu là những ước vọng chính đáng nhất. Không thể cùng một lúc, bằng các lời nói suông, mà mơ ước Đảng cộng sản Việt Nam từ bỏ quyền lực của họ. Chắc chắn Đảng cộng sản cũng sẽ không bao giờ tự từ bỏ quyền lực của họ, mặc dầu chính họ cũng đã nhận thức được hơn ai hết các sai lầm của họ trong quá khứ. Trên thực tế, các thái độ chống đối và tranh đấu cực đoan thường đưa đến các kết quả trái ngược hẳn với các mục tiêu đặt ra ban đầu và, bằng ngụy biện, con người thường tự mâu thuẫn với chính mình trong hành động và ngày càng đi sâu vào sai lầm. Muốn cho công cuộc chung được hữu hiệu, thì quá trình tranh đấu thường phải trải qua nhiều giai đoạn, đi từng bước một, từ những đòi hỏi đơn giản và ôn hòa nhất, tích lũy dần dần qua các thời kỳ khác nhau để sau cùng đi đến những đòi hỏi quyết liệt, căn bản nhất.

Không làm được các phân tích trên, con người thường rơi vào trạng thái quá khích và bất lực trước thời cuộc. Trong quá khứ, người cộng sản Việt Nam cũng đã vấp phải các sai lầm này khi họ muốn đập đổ mọi trật tự và truyền thống của dân tộc, thực hiện xã hội siêu hình của lý tưởng cộng sản, mặc dầu không hội đủ các điều kiện tâm lý, lịch sử và vật chất. Kết quả, họ chỉ gặt hái được hận thù qua gian dối, tội ác và bạo lực, đưa dân tộc vào một thời kỳ đen tối nhất của lịch sử. Tuy nhiên cũng không bao giờ quên rằng trước đây Đảng cộng sản Việt Nam cũng đã thành công trong các phân tích về tương quan lực lượng qua các thời kỳ tranh chấp quyền lực với những người tranh đấu cho dân chủ tự do, dùng mọi hình thức đấu tranh, lợi dụng mọi sơ hở hợp pháp của kẻ thù để đi vào các hoạt động chính thức công khai hay hợp tác cho đến hình thức các tổ chức bí mật trong lãnh thổ của đối phương, len lỏi vào mọi địa hạt sinh hoạt trong xã hội, lũng đoạn dần dần hàng ngũ của đối lập để đi đến chiến thắng sau cùng. Trong gần hai thập niên vừa qua, chính họ cũng đang lợi dụng được tình trạng hỗn độn quá khích trong hàng ngũ cộng đồng chúng ta, làm tê liệt và phân hóa các sự chống đối, và dần dần củng cố vị trí của họ.

3. Nhận xét thứ ba: Phải đưa các hoạt động của cộng đồng đi sát với thực tế của cuộc sống bản cùng người dân trong nước.

Trong quá khứ, các sinh hoạt của cộng đồng chúng ta tuy có đạt được một vài kết quả trong việc hình thành một số các cơ cấu tổ chức nội bộ trong cộng đồng, phổ biến những luồng tư tưởng và các giá trị phổ cập của thời đại, nhưng trên thực tế các tranh đấu của cộng đồng vẫn chưa đạt được các ảnh hưởng đối với người dân bình thường trong nước. Ta phải nhận rõ rằng các hoạt động của cộng đồng trong quá khứ vẫn chưa hữu hiệu, nếu không muốn nói là "vô hiệu". Cộng đồng Việt Nam hải ngoại chúng ta chưa tạo thành một lực lượng có thể làm thay đổi hay gây áp lực làm thay đổi cán cân lực lượng trong nước. Nội dung các mục tiêu mà chúng ta muốn thực hiện chưa phản ảnh được các ưu tư về đời sống cụ thể, các quan tâm hàng ngày của người dân trong nước cũng như chưa phản ảnh được các ước vọng sâu xa của các tầng lớp trong dân tộc. Cần phải nhấn mạnh rằng mọi chuyển biến tình hình ở trong nước chỉ có thể thực hiện với sự tham gia thật sự của mọi tầng lớp người dân trong nước. Cũng nên nhận thức rõ rằng, vì sinh kế khó khăn, người dân trong nước hiện nay gần như không thể đặt trọng tâm vào việc tổ chức chống đối chế độ. Đối với đa số quần chúng, nhu cầu vật chất của đời sống hàng ngày vẫn luôn luôn là một ưu tiên hàng đầu. Vì có phương tiện, cộng đồng Việt Nam hải ngoại có thể đóng vai trò hỗ trợ, giúp người trong nước giải quyết các khó khăn vật chất nói trên, xúc tác hay hoạch định các đề án tranh đấu lâu dài thay cho các tổ chức ở tại chỗ. Nhưng tự gán cho mình vai trò lãnh đạo, không phân tích được tình hình chung và lực lượng thực sự tại chỗ, không tạo cho các luồng dư luận trong nước có được một chỗ dựa vật chất lâu dài thì không thể hy vọng tìm được các biến cố làm thay đổi tình hình trong nước.

Vì vậy, điều quan trọng là phải hướng nội dung công cuộc đấu tranh của cộng đồng đi sát vào với thực tế của đời sống người dân trong nước, để cho thái độ và việc làm của chúng ta gắn liền với thực tế của dân tộc.

4. Nhận xét thứ tư: Phải sử dụng một cách thiết thực các hình thức hoạt động hợp pháp để đi vào các sinh hoạt dân sự trong nước.

Từ sau Đại hội VI, 1986, tuy vẫn tiếp tục duy trì trên toàn lãnh thổ một chế độ độc quyền nhưng Đảng cộng sản cũng đã phải "bỏ buộc" thả lỏng một phần nào các sinh hoạt về kinh tế, văn hóa, xã hội... chấp nhận trong một chừng mực nhất định các nguyên tắc của nền kinh tế thị trường tự do, cho phép các tư nhân có quyền kinh doanh, thành lập các xí nghiệp tư... miễn là không có phương hại đến an ninh của chế độ và động chạm đến nguyên tắc độc quyền của Đảng cộng sản. Những ai thật sự quan tâm đến tình hình ở Việt Nam, mong muốn tìm kiếm một địa bàn hoạt động thiết thực tại chỗ đều phải tìm cách lợi dụng hữu hiệu các hình thức hoạt động hợp pháp này, dĩ nhiên là trong mục đích xây dựng lâu dài các cơ sở, đóng góp một nào trong việc thoả độ cuộc sống bản cùng của người dân trong nước chứ không phải tìm cách cấu kết với tầng lớp cán bộ ở các địa phương để chia xẻ các nguồn lợi bất chính.

Dĩ nhiên, trong tình trạng hiện tại, chúng ta không thể nêu ra một cách chính thức các vấn đề đầu tư ở Việt Nam, nhưng tôi chỉ muốn nêu ra một sự kiện hiển nhiên: Nếu muốn gây dựng các cơ sở đấu tranh tại chỗ ở trong nước và duy trì lâu dài các cơ sở này thì phương pháp hữu hiệu nhất là phải tìm cách tạo cho các nhân sự tại chỗ những phương tiện "tự túc kinh tế" ban đầu, giúp họ vượt qua các khó khăn về đời sống vật chất hàng ngày thì sau này mới có thể để tâm vào công cuộc đấu tranh chung, trong khi chờ

đợi thời cơ thuận lợi. Nói một cách rõ rệt hơn nữa, các tổ chức của cộng đồng hải ngoại chúng ta phải tận dụng một cách thiết thực các thủ lĩnh về kinh tế hiện nay ở Việt Nam: xây dựng các "đơn vị kinh tế tự túc độc lập" tạo công ăn việc làm cho đồng bào trong nước, đầu tư vào Việt Nam không phải là một sự hợp tác cứu vãn sự thất bại của chế độ. Ngược lại, đó là một phương cách cụ thể và thiết thực mà cộng đồng hải ngoại vận dụng để xây dựng cơ sở, thúc đẩy công cuộc tranh đấu chung.

5. Nhận xét thứ năm: Phải tìm mọi cách phát triển công khai các quan hệ giữa cộng đồng hải ngoại và các tổ chức dân sự trong nước.

Để có thể thực hiện các mục tiêu nói trên thì điều quan trọng là phải tìm cách thiết lập một hệ thống thông tin liên lạc hữu hiệu giữa cộng đồng Việt Nam hải ngoại và cơ sở trong nước cũng như tìm cách nối rộng các cơ sở ngoại vi tại chỗ trong xã hội dân sự, qua các sinh hoạt có tính cách cộng đồng như về văn hóa, giáo dục, xã hội, y tế... ở các địa phương. Qua các lãnh vực này cộng đồng hải ngoại chúng ta có thể đóng một vai trò quan trọng, qua các hình thức đóng góp tài chánh, phương tiện vật chất và nhân lực kỹ thuật cho các tổ chức tư nhân trong nước. Chỉ có thể phát triển cơ sở và truyền bá hữu hiệu các nguồn dư luận khi xã hội dân sự nhận thức được rằng việc làm của chúng ta thực sự mang lại cho họ những lợi ích hàng ngày, trong các lãnh vực mà chế độ hiện tại đã hoàn toàn bỏ rơi và tỏ ra bất lực. Đó mới chính là bước đầu căn bản của mọi hình thức đấu tranh để từ từ đi vào các đòi hỏi khác, ngày càng sâu xa, hữu hiệu và công khai hơn. Không chấp nhận các hình thức đấu tranh này, không tự đặt mình trong một môi trường cụ thể gắn liền với một đòi hỏi cấp thiết trong nước, chúng ta sẽ trở thành những người chỉ ngồi chờ đợi một biến cố tình cờ ngẫu nhiên, luôn luôn ở ngoài lề của thời cuộc rồi trở thành bất lực.

Muốn cho cộng đồng hải ngoại có thể đóng góp thiết thực vào các công việc trên thì phải xem các quan hệ giao dịch, thông tin, giao thông... giữa cộng đồng Việt Nam hải ngoại và các tổ chức dân sự trong nước là những việc bình thường, xem việc giao dịch trở về thăm quê hương và gia đình là một điều tự nhiên, từ bỏ mọi lập luận cho rằng điều này sẽ đóng góp cho chế độ hiện nay các nguồn ngoại tệ cần thiết. Trên thực tế, nền kinh tế quốc gia, với trên bảy chục triệu dân, không thể chỉ dựa trên căn bản này. Các nguồn ngoại tệ xuất phát từ các quan hệ giữa cộng đồng Việt Nam hải ngoại trong các giao dịch này chắc chắn là nhỏ với các phương tiện khổng lồ mà các xí nghiệp ngoại quốc sẽ đưa vào đầu tư trong tương lai ở Việt Nam. Trên phương diện tình cảm và văn hóa, sự cắt đứt các liên hệ giữa người trong và ngoài nước là một điều không bao giờ có thể thực hiện được vì đó là một nhu cầu của đời sống hàng ngày của mọi người và điều này chỉ có thể mang lại cho cộng đồng hải ngoại một hậu quả tai hại là sẽ bị cô lập với các môi trường tranh đấu trong nước, tự đặt mình ở ngoài lề các tiến hóa của xã hội và trở thành lỗi thời.

Trên một phương diện khác, phải nhận thức rằng, trong xã hội hậu cộng sản mai sau, thật sự thì cũng sẽ chỉ có một thiểu số các nhân sự ở trên đỉnh cao của chế độ hiện tại sẽ bị đào thải với thời cuộc và xã hội Việt Nam ngay sau đó cũng sẽ phải được vận chuyển hầu như với toàn bộ các nhân sự đã được đào tạo bởi chế độ hiện nay. Sự hồi hương của cộng đồng Việt Nam hải ngoại, dầu có quan trọng đến đâu đi nữa, cũng không thể nắm giữ được một phần của bộ máy chính quyền mới hay bù đắp vào sự thiếu hụt các nhân sự có khả năng chuyên môn cần thiết. Vì vậy, trong

một chừng mực nào đó, ngay cả sự tìm kiếm các liên hệ giữa cộng đồng hải ngoại với một số các cơ quan trong chính quyền hiện tại không phải là một điều vô ích. Ngược lại, việc này sẽ giúp cho chúng ta có được những dữ kiện cụ thể về tài nguyên và nhân lực đất nước và từ đó đặt nền móng cho các dự án tương lai.

6. Nhận xét thứ sáu: Phải cùng nhau xây dựng và đặt nền móng ngay từ bây giờ cho một xã hội dân chủ, tự do mai sau.

Ngoài các hình thức đầu tư và sự mở rộng địa bàn hoạt động trong xã hội dân sự trong nước mà chúng ta phải xúc tiến, cộng đồng Việt Nam hải ngoại chúng ta có thể làm gì một cách thiết thực cho công cuộc đấu tranh chung?

Nếu không muốn đặt lại vấn đề tế nhị về lãnh đạo đấu tranh thì vai trò căn bản của cộng đồng Việt Nam hải ngoại là hỗ trợ cho các lực lượng trong nước, soạn thảo và hoạch định đường lối đấu tranh, đưa ra các đề án xây dựng tương lai. Ai ai cũng đều biết là, trong quá khứ, cộng đồng chúng ta luôn luôn rơi vào tình trạng chia rẽ và tranh chấp ảnh hưởng lẫn nhau, mặc dầu ai ai cũng sẵn có một bầu nhiệt huyết chống lại độc quyền và bất công. Tôi không muốn nêu lên, một lần nữa, một vấn đề cũ kỹ về "đoàn kết" nhưng chỉ lưu ý rằng lý do chính yếu của tình trạng chia rẽ nội bộ trong cộng đồng xuất phát từ chỗ chúng ta đã hoàn toàn bỏ qua các tranh luận đặt mục tiêu sâu xa cho cuộc tranh đấu chung, đặt nền móng căn bản cho xã hội mai sau, đưa ra các dự án xây dựng lâu dài cho một xã hội dân chủ, tự do thực sự... để đi đến các lựa chọn căn bản. Ngược lại, chúng ta chỉ thường thấy xuất hiện các tranh chấp hời hợt bên ngoài về ảnh hưởng hay về các chiến thuật tranh đấu trực tiếp đối với Đảng cộng sản.

Trong khi chờ đợi một sự thay đổi về chiến lược cũng như về tình hình trong nước, điều quan trọng mà cộng đồng chúng ta có thể tiến hành một cách hữu hiệu là tìm cách cùng nhau đặt lại các vấn đề xây dựng và phát triển trong xã hội tương lai, tìm ra các định hướng và các đề án căn bản trong mọi lãnh vực cụ thể, từ Văn hóa, Xã hội, Giáo dục, Khoa học... cho đến các xây dựng về kinh tế, tài chánh, quản trị... để tìm ra những điểm căn bản chung, làm dịu dần dần các bất đồng. Với các kinh nghiệm đã từng được thử thách qua các xí nghiệp và các tổ chức phát triển khắp nơi trên thế giới, với một nhân lực mà khả năng chuyên môn và kỹ thuật đã là một vấn đề không cần phải bàn cãi, cộng đồng chúng ta có thể xây dựng một cách hoàn hảo các đề án tương lai này, đặt một nền tảng đúng đắn và vững chắc cho công cuộc tranh đấu chung.

7. Kết luận. Một vài nhận xét trên đây có thể sẽ mang lại cho cộng đồng hải ngoại chúng ta một số tranh luận. Dầu sao đi nữa thì các phát biểu này có một thiện chí rõ rệt, muốn tìm hiểu các nguyên nhân của một dữ kiện hiển nhiên đã thấy rõ trong quá khứ và tìm cách làm cho các thái độ và hành động trong tương lai của cộng đồng không thể chỉ là một sự chống đối hình thức, rời rạc, không hợp thành một khối áp lực đáng kể cũng như không kết tinh thành được một nguồn dư luận hay một lực lượng nào ở nội địa. Một thái độ hay một hành động không thể chỉ nói lên được một khía cạnh tình cảm. Điều quan trọng, trong mọi lãnh vực sinh hoạt của xã hội là phải đặt rõ rệt các vấn đề hiệu năng, tìm xem các hành động này có thể mang lại những điều hữu ích nào. Thành thật mong muốn các tranh luận của độc giả, đóng góp vào các vấn đề này.

Tôn-Thất Long
Paris, 2/1994

Đừng làm ngo!

Cuộc đời hoạt động của nhà văn Châu Sơn Nguyễn Văn Thuận kể như chấm dứt: anh vừa bị đứt mạch máu não, đang hôn mê và nếu thoát chết sẽ bị bán thân bất toại, hậu quả của điều kiện giam cầm nghiệt ngã và lao động cực nhọc. Anh Thuận năm nay 61 tuổi. Cuộc đời anh là một chuỗi gian lao vì dân chủ. Anh đã ở tù dưới chế độ Ngô Đình Diệm, rồi dưới chế độ Nguyễn Văn Thiệu. Dưới chế độ cộng sản, anh ở tù hơn 10 năm không xét xử, được tha một thời gian ngắn, rồi lại bị bắt ngày 14-6-1990 cùng với bác sĩ Nguyễn Đan Quế, bị kết án 10 năm tù cùng với bác sĩ Quế và lại ra tòa lần nữa cùng với giáo sư Đoàn Viết Hoạt lãnh án 12 năm tù. Bị chế độ coi là phần tử kiên trì nhất, anh bị đày đọa nghiệt ngã hơn cả giáo sư Hoạt và bác sĩ Quế. Sự đày đọa của chế độ cộng sản đã làm anh ngã gục. Chính quyền cộng sản đã chuyển anh từ nhà tù Hàm Tân về bệnh viện Phan Thiết, nhưng vì bệnh tình quá trầm trọng, anh lại được chuyển về Sài Gòn, ở đây không có bệnh viện nào, công cũng như tư, dám tiếp nhận anh. Nguyễn Văn Thuận phải ở trên xe suốt ba ngày không được về nhà để nằm, cuối cùng anh được đưa vào Bệnh Viện Quân Y số 115, đường Nguyễn Tri Phương, Quận 10. Chính quyền cộng sản cho hay là khi nào bệnh tình ổn định họ sẽ trả anh về nhà tù Hàm Tân. Nguyễn Văn Thuận có thể sẽ không chết ngay nhưng từ nay anh chỉ còn chờ tử thần đến mang đi.

Dưới tất cả mọi chế độ, Nguyễn Văn Thuận chỉ có một tội duy nhất là đòi dân chủ bằng con đường bất bạo động, trước hết là bằng ngòi bút của mình. So với các chế độ Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu, chế độ cộng sản đã chứng tỏ sự hơn hẳn về mặt độc ác. Trong gần nửa thế kỷ qua đã có người trí thức Việt Nam nào kiên trì và tha thiết với dân chủ hơn Nguyễn Văn Thuận? Cách đây vài tháng, Nguyễn Văn Thuận có nhắn ra với anh em bên ngoài: "Các anh cố tranh đấu để cứu chúng tôi ra, sức chịu đựng của chúng tôi đã đạt đến giới hạn rồi, ý chí vẫn còn thừa nhưng cơ thể đã kiệt quệ". Lời nhắn đó nay đã thành một lời tiên tri đối với trường hợp của chính bản thân anh.

Đỗ Văn Thạc, năm nay 66 tuổi, là một đảng viên Duy Dân, trưởng thành tại miền Bắc đã âm thầm tranh đấu cho dân chủ trong điều kiện hiểm nghèo nhất. Anh đã là nạn nhân của vô số biện pháp đàn áp, tru dập, phân biệt đối xử trong suốt bốn năm qua. Từ tháng 1-1991, anh bị kết án 14 năm tù về tội thành lập một tổ nghiên cứu và bị giam giữ tại trại Ba Sao, Nam Hà. Bị áp huyết cao và đau tim nặng, bệnh tình của anh đột ngột trở thành trầm trọng trong dịp Tết Giáp Tuất. Vợ anh, chị Vũ Thị Tý, đang ở trong Nam để cầu viện sự giúp đỡ của họ hàng (gia đình anh Thạc rất nghèo), được hưng tin vợ và trở ra miền Bắc. Anh Thạc đã quá yếu và, theo thân nhân, khó qua khỏi.

Nguyễn Xuân Đồng, năm nay 65 tuổi, là một cựu đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng đã thôi hoạt động vì bị lao phổi nặng cũng đã bị xử 4 năm tù chỉ vì giao du với Đoàn Viết Hoạt. Nguyễn Xuân Đồng bị đối xử đặc biệt vô nhân đạo, dù tuổi đã cao vẫn bị bắt lao động cực nhọc, mỗi ngày phải đi bộ 12 cây số tới điểm lao động để đào đất. Ông không thể tiếp tục chịu đựng được nữa và ngày ngã gục đã gần kề.

Trong khi đó, kể từ hai tháng nay, không ai biết số phận bác sĩ Nguyễn Đan Quế ra sao. Ca sĩ Tâm Vấn, người bạn đời và cũng là người thăm nuôi độc nhất của anh Quế, nhiều lần đến trại giam

Bà Rịa xin gặp mặt nhưng đều bị từ chối. Chính quyền cộng sản không đưa ra một lời giải thích nào cả. Cái gì đã xảy đến cho Nguyễn Đan Quế?

Những biện pháp thô bạo nhất đang được áp dụng với Đoàn Viết Hoạt và Phan Đức Khâm, hai người cầm đầu nhóm Diên Đàn Tự Do.

Sau khi gửi thư ngỏ Ngày Đoàn Viết Hoạt 3-10-1993 (xem *Thông Luận số 65, tháng 11/93*), Đoàn Viết Hoạt bị chuyển từ Hàm Tân về nhà tù Chí Hòa cùng với Phạm Đức Khâm để chính quyền dễ kiểm soát hơn. Biện pháp dẫn mặt và trả đũa này đã không cản được Đoàn Viết Hoạt gửi ra ngoài bài nhận định nhân Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10-12-1993 (xem *Thông Luận số 66, tháng 12/93*). Hành động này đã khiến chính quyền cộng sản xuống đôn ác độc nhất: họ chuyển Đoàn Viết Hoạt và Phạm Đức Khâm về trại Xuân Phước, thuộc tỉnh Phú Yên.

Xuân Phước là một nhà tù kỷ luật. Trên thực tế nó không phải là một nhà tù mà là một địa ngục. Trong số 500 tù nhân, có khoảng 200 tù chính trị. Tới Xuân Phước là tới ngưỡng cửa của cái chết. Một số lớn các tù nhân tên tuổi đã bỏ mình tại đây: thượng tọa Thích Thiện Minh, linh mục Nguyễn Văn Vâng, linh mục Nguyễn Quang Minh, linh mục Nguyễn Luân.

Từ năm 1978 tới 1993, hơn 2.000 tù nhân đã bỏ mình tại đây (xem bài của Phạm Văn Thành trong *Thông Luận số này*). Tỷ lệ tử vong của trại là 25% mỗi năm (một con số còn cao hơn các trại tập trung của Đức Quốc Xã nếu không kể các vụ tàn sát bằng các lò thiêu người). Con số 25% đã là quá cao, nhưng chưa nói hết sự thực vì phần lớn những người thiệt mạng là những tù nhân chính trị. Đối với các tù nhân chính trị, già yếu và bị đối xử đặc biệt vô nhân đạo, tỷ lệ thiệt mạng hàng năm lên gần 50%, một con số không thể tưởng tượng nổi trong thế giới ngày nay.

Tuy vậy sự tàn ác đó vẫn không khuất phục được Đoàn Viết Hoạt. Đứng trước đe dọa của cái chết, Đoàn Viết Hoạt đã viết ra bản phúc trình về tình trạng Nhân Quyền tại Việt Nam ngày 1-1-1994. Ngày 20-1-1994, anh gửi tiếp ra ngoài một bản tuyên bố nhân hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ của đảng cộng sản Việt Nam (xem *Thông Luận số này*). Mọi biện pháp để cô lập Đoàn Viết Hoạt đều vô ích. Tiếng nói của anh vẫn vang lên. Những bức tường nhà tù dù kiên cố đến đâu không cản được nó lọt ra ngoài vì nó là tiếng nói của lẽ phải, của lương tâm, của linh hồn dân tộc. Dân tộc này còn sức sống thì tiếng nói của Đoàn Viết Hoạt vẫn còn. Đảng cộng sản có thể giết chết Đoàn Viết Hoạt, họ chỉ làm cho tiếng nói của anh trở thành bất tử và đem lại cho cuộc tranh đấu của anh một sức mạnh thiêng liêng, vô địch. Lập trường của Đoàn Viết Hoạt không hề lay chuyển. Trước khủng bố, anh giữ nguyên lập trường dân chủ vững chắc, trước sự độc ác anh không bỏ mất thái độ khoan dung vốn là sức mạnh tinh thần của anh và là chính nghĩa cuộc vận động dân chủ mà anh đã trở thành biểu tượng.

Trong xã hội Việt Nam đã xuống cấp trầm trọng hiện nay, chúng ta còn có được bao nhiêu con người đáng quý như Nguyễn Văn Thuận, Đỗ Văn Thạc, Phạm Đức Khâm, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt? Chúng ta có thể làm ngo cho đảng cộng sản tiêu diệt những tinh hoa còn sót lại của đất nước hay không? Người Việt Nam nào có thể tránh né sự chất vấn của chính lương tâm mình?

Có những lúc không có gì tàn nhẫn bằng sự lãnh đạm và không có gì bỉ ổi bằng sự im lặng.

Thông Luận

Tuyên bố

Nhân Hội Nghị Toàn Quốc 1994 của đảng cộng sản Việt Nam

Tình hình tại Châu Á - Thái Bình Dương và tại khu vực Đông Nam Á đang có những chuyển động dồn dập và mạnh mẽ tạo điều kiện và cơ hội tốt đẹp cho việc phát triển đất nước. Tuy nhiên, những chuyển biến chính trị - xã hội trong nước hiện lại diễn ra hết sức chậm chạp, cản trở cơ hội phát triển đất nước và đi ngược lại khát vọng tiến bộ và tự do của nhân dân. Trước tình hình đó, đảng cộng sản Việt Nam mở Hội Nghị Toàn Quốc Giữa Hai Nhiệm Kỳ để duyệt xét đường lối của mình. Nhân dịp này tôi xin phát biểu một số ý kiến sau đây:

1. Đảng cộng sản Việt Nam chỉ duy trì được vai trò chính trị tích cực trong tiến trình phát triển của đất nước nếu dám dứt khoát từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận thể chế dân chủ đa nguyên, trả lại cho nhân dân các quyền tự do chính trị, tự do ngôn luận, báo chí và tự do tôn giáo. Nếu không thì dù còn giữ được chính quyền bằng bạo lực thêm một thời gian nữa, đảng cộng sản Việt Nam sẽ không còn chỗ đứng nào trong lịch sử, trong lòng dân tộc và trong sinh hoạt chính trị sau này.

Thái độ ngoan cố của đảng cộng sản không những tai hại cho sự tồn vong của chính đảng cộng sản mà còn là một nguy cơ cho đất nước. Với chế độ độc tài này, nhờ sự triệt thoái tương đối của đảng cộng sản trên địa hạt kinh tế, dù một số tiến bộ ngoài mặt đã thấy được nhưng trong chiều sâu đất nước đang tổn hại trầm trọng về đạo đức, văn hóa, xã hội, môi sinh, và về cả con người. Ngay cả chủ quyền kinh tế, và do đó chủ quyền chính trị, cũng bị đe dọa. Chỉ có dân chủ mới bảo đảm được phát triển lành mạnh và liên tục. Chỉ có dân chủ mới đem lại được cho Việt Nam một tương lai xứng đáng và một chỗ đứng xứng đáng trong cộng đồng quốc tế.

2. Trong hoàn cảnh hiện nay, tôi tin là có nhiều người cộng sản đủ sáng suốt để nhìn thấy con đường phải đi vì quyền lợi của đất nước và vì sự sống còn của chính đảng cộng sản, nhưng tôi không tin là họ đủ mạnh để thắng khuynh hướng chuyên chính bảo thủ. Do đó không thể chờ đợi ở Hội Nghị này một chọn lựa sáng suốt nào. Mọi tầng lớp dân chúng Việt Nam trong và ngoài nước hãy tiếp tục

vận dụng các phương pháp đấu tranh bất bạo động có phối hợp và có hiệu quả cao nhất để đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ. Cuộc đấu tranh của chúng ta sẽ chỉ thành công nếu cùng một lúc chúng ta vừa rất quả quyết trong lập trường dân chủ, vừa rất ôn hòa trong sách lược, và vừa rất trân trọng đối với mọi người thuộc mọi thành phần và quá khứ chính trị.

3. Các chính phủ dân chủ trên thế giới và các tổ chức nhân quyền quốc tế, đặc biệt là Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc mới thành lập, cần tiếp tục dùng ảnh hưởng của mình để đẩy nhanh tiến trình tự do hóa, dân chủ hóa và thực thi nhân quyền tại Việt Nam. Đặc biệt cần gắn bó những hợp tác quốc tế quan trọng với những tiến bộ trong chiều hướng tôn trọng tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

Tôi tin rằng chỉ có thực thi dân chủ đa nguyên mới tạo được các điều kiện chính trị - xã hội thuận lợi cho phép phát huy trọn vẹn các nhân tố tích cực trong nước và tận dụng được các hỗ trợ quốc tế để nhanh chóng phát triển Việt Nam trong hòa bình và ổn định.

Đất nước ta đang trải qua một giai đoạn nghiêm trọng đòi hỏi sự kiên trì phấn đấu của mọi người. Ý thức được điều này nên dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, kể cả trong hoàn cảnh tù đầy khắc nghiệt hiện nay, tôi sẽ không từ nan một cố gắng nào và sẽ không dừng bước trước một thử thách nào để góp phần nhỏ bé của mình trong cuộc vận động chính trị to lớn vì tương lai của dân tộc và đất nước.

Trại giam Xuân Phước, ngày 20-1-1994

Đoàn Viết Hoạt

LTS: Đoàn Viết Hoạt viết bản tuyên bố này vào lúc hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của đảng cộng sản vừa khai mạc. Người ta có thể nhận định là anh đã dự đoán không sai về kết quả của hội nghị này. Cũng cần ghi nhận lời nhấn nhủ của Đoàn Viết Hoạt: dù đảng cộng sản có tăng cường chính sách đàn áp, đối lập dân chủ Việt Nam cũng không thể từ bỏ đường lối đấu tranh ôn hòa và thái độ "rất trân trọng đối với mọi người thuộc mọi thành phần và quá khứ chính trị", một cách diễn đạt khác của tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Bản phúc trình tóm lược về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam

ĐoànViết Hoạt

Bản phúc trình này được soạn thảo trong một hoàn cảnh giam giữ khắc nghiệt do đó mới chỉ trình bày được những ý kiến tóm lược gợi ý cho một cuộc điều tra và một chương trình hành động cụ thể hơn của các tổ chức nhân quyền quốc tế để thúc đẩy tiến trình thực thi nhân quyền và dân quyền tại Việt Nam. Những ý kiến tóm lược này đều dựa trên những dữ kiện có thực mà tác giả đã trực tiếp tìm hiểu, và do đó tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của những điều trình bày dưới đây trước dư luận trong nước và quốc tế.

*

A. Những vi phạm nhân quyền và dân quyền tại Việt Nam

I. Vi phạm trong các văn bản pháp lý:

1. Trong Hiến Pháp 1992

a. Điều 4 xác định quyền lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam. Điều này vi phạm điều 1 của Công Ước Quốc Tế về các quyền Dân Sự và Chính Trị - tức là quyền tự do lựa chọn thể chế của nhân dân. Quyền này chỉ được thực thi khi có những cuộc bầu cử thật sự tự do và công bằng, trong đó những quan điểm và tổ chức chính trị không cộng sản được tự do ứng cử. Một cuộc bầu cử như thế chưa hề có ở Việt Nam để nhân dân được tự do chọn lựa giữa đường lối cộng sản và đường lối không cộng sản.

b. Điều 70 và 71 thường xuyên bị vi phạm. Nhân phẩm và danh dự của công dân chưa được bảo đảm bằng luật pháp. Ngược lại, chính các cơ quan luật pháp đã vi phạm các điều này (như trình bày dưới đây).

c. Các điều khoản về tự do như tự do cư trú, đi lại, hội họp, ngôn luận, báo chí, tín ngưỡng đều chỉ có trên giấy tờ, trên thực tế thường xuyên bị vi phạm hay bị hạn chế tối đa. Khi chưa có tự do hoạt động chính trị thì tất cả các quyền tự do khác không có ý nghĩa và không thể thực thi được. Khi chủ nghĩa Mác vẫn là tư tưởng độc tôn và độc quyền thì không thể có tự do ngôn luận và tư tưởng được.

d. Tính độc lập của Hành Pháp, Tư Pháp và Lập Pháp bị vi phạm. Một người có thể vừa làm hành pháp vừa làm lập pháp (Giám đốc công an TP/HCM là dân biểu!), tình trạng mà dân chúng gọi là "vừa đá bóng vừa thổi còi".

2. Trong các văn bản pháp lý:

a. Bộ luật Hình Sự:

a.1. Việc cố tình gán ghép các hoạt động chính trị đối kháng với chính quyền vào tội danh hình sự hoàn toàn vi phạm các công ước quốc tế về quyền con người và dân quyền.

a.2. Các tội danh trong bộ Luật Hình Sự không xác định rõ các yếu tố phạm tội cụ thể, do đó không bảo đảm được tính công minh của luật pháp và không bảo vệ được người dân chống lại việc bị

chính quyền buộc tội không chính xác.

a.3. Khung án vừa quá co dãn vừa quá nặng, tạo kẽ hở cho việc lạm dụng luật pháp đồng thời dựng lên một chế độ luật pháp hà khắc đối với nhân dân.

a.4. Nguyên tắc căn bản của luật pháp hiện nay ở Việt Nam là để bảo vệ chế độ, bảo vệ chính quyền chuyên chính vô sản. Nguyên tắc này hoàn toàn vi phạm các công ước quốc tế về nhân quyền và dân quyền, đồng thời vi phạm tập quán luật pháp văn minh của thế giới.

b. Luật Tố Tụng Hình Sự:

b.1. Những thủ tục tố tụng qui định trong luật này đều có thể được vô hiệu hóa (nghĩa là vi phạm) một cách dễ dàng bằng "hai siêu thủ tục": một là sự can thiệp của đảng cộng sản, và hai là cụm từ "trừ trường hợp nghiêm trọng". Thí dụ: bị can có thể yêu cầu có luật sư hiện diện trong các buổi hỏi cung, trừ trường hợp nghiêm trọng. Nhưng thế nào là nghiêm trọng, ai có quyền quyết định và quyết định đó có thể bị phản kháng hay không? Tất cả các điều này đều không được qui định.

b.2. Các thủ tục tố tụng thường xuyên bị vi phạm trong hầu hết các vụ án quan trọng, cả chính trị lẫn kinh tế. Hai vi phạm xảy ra là: (a) giam cứu (tạm giam) quá thời hạn cho phép; và (b) coi như bị bắt và bị truy tố là đã có tội, do đó cả cơ quan điều tra lẫn Viện Kiểm Sát đều có quyền sử dụng các ngôn từ thô bạo đối với các bị cáo như "tên, bọn, bọn chúng", vi phạm nhân phẩm và danh dự công dân và vi phạm các điều 71, 71 của Hiến Pháp 1992.

II. Vi phạm trong hệ thống luật pháp

1. Vi phạm khi giam giữ để điều tra:

a. Tạm giam quá thời hạn luật pháp cho phép. Trong khi tạm giam bị can bị tước đoạt gần như hoàn toàn các quyền công dân, điều kiện ăn ở, sinh hoạt tồi tệ.

b. Điều tra xét hỏi thiếu vô tư, hoặc bằng các biện pháp ép cung tinh vi, hoặc bằng các biện pháp thô bạo (đánh đập, cùm kẹp, đặc biệt với hình sự).

2. Vi phạm khi xét xử:

a. Tệ tham nhũng hối lộ nghiêm trọng, đặc biệt trong các vụ án kinh tế làm cho việc xét xử khó thể công minh được. Câu thường xuyên được nghe, kể cả trong công an, là "có cây (vàng) mới chống (án) được".

b. Trong các vụ án chính trị, quan điểm chính trị thường được sử dụng để buộc tội và xét xử, hơn là các bằng chứng cụ thể và các cơ sở pháp lý, chánh án thường đứng về phía công tố viện (Viện Kiểm Sát) hơn là giữ cương vị công minh để xem xét cả luận cứ buộc tội lẫn luận cứ bênh vực.

c. Luật sư hầu như chỉ để "làm kiếng". Các luật sư hầu như

không dám phản bác lại Viện Kiểm Sát để bác bỏ tội danh, nhất là trong các vụ án chính trị. Họ chỉ dám và chỉ được phép xin giảm nhẹ tội mà thôi.

3. Vi phạm trong các trại tù:

a. Tình trạng ăn ở và sinh hoạt tồi tệ, mất vệ sinh, cách cư xử phi nhân của các cán bộ trong trại tù với tội phạm (như đánh đập, chửi rủa, kỷ luật hà khắc). Các qui chế giam giữ mới ban hành trong năm 1993 có một số qui định tương đối khá hơn nhưng việc thực thi còn phải được hiệu chứng bằng thực tế.

b. Việc giam giữ tù chính trị chung với tù hình sự trong đa số các trại tù tạo ra một hình thức áp bức tinh vi đối với những người chống đối chế độ.

c. Bắt tất cả các phạm nhân làm lao động, thường là rất cực khổ, không phân biệt tội trạng và thời hạn giam giữ, và bất kể tòa án có tuyên phạt lao động hay không.

III. Vi phạm trong sinh hoạt xã hội

1. Quyền tự do đi lại và cư trú bị hạn chế bởi các thủ tục hành chính và an ninh gắt gao liên quan tới hộ khẩu và khai báo khi đi và nơi đến.

2. Quyền tự do hội họp bị vô hiệu hóa vì không một tổ chức nào không chấp nhận sự lãnh đạo của đảng cộng sản và chủ thuyết cộng sản được thành lập và hoạt động.

3. Quyền tự do ngôn luận và tư tưởng trở thành vô nghĩa khi chủ nghĩa cộng sản được độc tôn và mọi biểu hiện trái hay chống với chủ nghĩa này đều bị coi là "phản động" và bị đàn áp.

4. Quyền tự do tín ngưỡng cũng trở nên vô nghĩa khi chính quyền can thiệp vào hầu hết mọi công việc của tôn giáo. Ngay cả những việc thuần túy tôn giáo như tấn phong linh mục cũng phải được chính quyền chấp thuận.

*

B. Những điều kiện cần để Nhân quyền và Dân quyền được thực thi tại Việt Nam

I. Một cơ chế chính trị bảo đảm được dân quyền và nhân quyền

Cơ chế này phải có các tính chất sau đây:

1. Tách Đảng quyền ra khỏi chính quyền, chính quyền phải thật sự do Dân, của Dân và vì Dân, không phải do Đảng, của Đảng và vì Đảng, bất kể là đảng nào, cộng sản hay không cộng sản.

2. Ba quyền Tư Pháp, Lập Pháp và Hành Pháp phải được tách biệt, độc lập và kiềm chế lẫn nhau.

3. Quyền của công dân phải được bảo đảm bằng luật pháp để chống lại mọi hình thức áp bức của công quyền và để mở đường cho mọi công dân tham gia vào việc điều hành và xây dựng quốc gia.

4. Công luận (thông qua báo chí và các hệ thống truyền thông đại chúng, và các cơ quan nghiên cứu ý dân) phải được coi là quyền thứ tư, đóng vai trò giám sát, phản hồi (feed-back) và điều chỉnh lại chính quyền trong tiến trình xây dựng một xã hội công dân và một chế độ dân chủ toàn dân (dân chủ tham gia - representative democracy).

II. Một hệ thống sinh hoạt chính trị - xã hội thực sự tự do:

1. Tự do lập hội và lập đảng không phân biệt xu hướng và quan điểm chính trị - xã hội.

2. Tự do bầu cử và ứng cử trong đó người dân được tự do lựa chọn giữa những quan điểm và xu hướng chính trị khác nhau.

3. Tự do ngôn luận, báo chí, xuất bản và tự do văn hóa tư tưởng.

III. Một hệ thống luật pháp công minh tôn trọng dân quyền và nhân quyền:

1. Sửa đổi Luật Hình Sự và Luật Tố Tụng Hình Sự.

2. Sửa đổi hệ thống tổ chức Viện Kiểm Sát. Tòa án để bảo đảm việc xét xử công minh, tính độc lập của Tòa án.

3. Tăng cường vai trò của luật sư đoàn và luật sư để bảo đảm tính độc lập và vai trò bảo vệ công lý và quyền công dân của luật sư.

4. Bổ sung các đạo luật còn thiếu sót (Luật Dân Sự, Luật Thương Mại, Luật Hành Chánh, v.v...). Rà soát lại tất cả các đạo luật đã có, hủy bỏ hoặc sửa đổi những đạo luật nào vi phạm dân quyền và nhân quyền.

IV. Một hệ thống bảo đảm việc thực thi dân quyền và nhân quyền ở Việt Nam

Hệ thống này bao gồm:

1. Các tổ chức bảo vệ dân quyền và nhân quyền tại Việt Nam trong cả ba lãnh vực: kinh tế, văn hóa và chính trị.

2. Giao lưu tự do giữa các tổ chức bảo vệ dân quyền và nhân quyền Việt Nam với các tổ chức nhân quyền quốc tế trong việc trao đổi, thông tin, tham vấn và thúc đẩy thực thi dân quyền và nhân quyền tại Việt Nam.

3. Quan hệ tự do giữa mọi công dân Việt Nam với các tổ chức bảo vệ dân quyền và nhân quyền Việt Nam cũng như với các tổ chức nhân quyền quốc tế.

*

C. Tiến trình hành động để thúc đẩy việc thực thi dân quyền và nhân quyền tại Việt Nam

Tiến trình 3 giai đoạn:

I. Giai đoạn 1: Tạo môi trường pháp lý cho việc thực thi dân quyền và nhân quyền:

1. Cải tổ hệ thống tổ chức pháp luật.

2. Sửa đổi, bổ sung và ban hành các đạo luật bảo đảm dân quyền và nhân quyền.

3. Cải tổ hệ thống hành chánh để ngăn chặn việc lạm quyền của các cơ quan công quyền đối với công dân.

II. Giai đoạn 2: Tạo môi trường chính trị - xã hội để bảo đảm việc thực thi dân quyền và nhân quyền:

1. Tự do ngôn luận, báo chí và tự do hoạt động chính trị.

2. Trả tự do hoàn toàn cho tất cả các tù chính trị. Thủ tiêu tội danh chính trị trong luật pháp. Không ai có thể bị bắt giữ vì bất

đồng chính kiến với chính quyền.

3. Tự do bầu cử và ứng cử.

III. Giai đoạn 3: Thiết lập cơ chế chính trị bảo đảm vững chắc cho việc thực thi dân quyền và nhân quyền:

1. Quốc dân quyết định thể chế chính trị và người lãnh đạo quốc gia thông qua các cuộc bầu cử thực sự tự do và công bằng.

2. Quyền con người và quyền công dân được bảo đảm bằng một Hiến Pháp thực sự dân chủ, do một Quốc Hội thực sự dân cử thông qua để thiết lập một cơ chế chính trị thực sự tôn trọng dân quyền và nhân quyền như mô tả ở đoạn B.I. trên đây.

D. Vai trò của các tổ chức nhân quyền quốc tế

Trong điều kiện chính trị - xã hội hiện nay, việc thực thi dân quyền và nhân quyền ở Việt Nam chỉ có thể được bảo đảm khi có sự can thiệp của cộng đồng quốc tế nói chung, của các chính phủ cường quốc nói riêng, và nhất là của các tổ chức nhân quyền quốc tế. Các tổ chức này có thể có các hoạt động cụ thể sau đây để thúc đẩy tiến trình thực thi dân quyền và nhân quyền tại Việt Nam.

1. Thâu thập đầy đủ các thông tin về tình trạng vi phạm dân quyền và nhân quyền tại Việt Nam trong tất cả các khía cạnh như đã gợi ý trong phần A của bản phúc trình này.

2. Phân tích thông tin và phân loại các vi phạm.

3. Lên danh sách các vấn đề vi phạm cần được giải quyết theo thứ tự ưu tiên, theo tiêu chuẩn tác động mạnh hay yếu tới việc thực thi dân quyền và nhân quyền tại Việt Nam.

4. Áp lực để chính quyền Việt Nam hiện nay giải quyết các vi phạm theo thứ tự ưu tiên đó.

5. Phối hợp hoạt động giữa các tổ chức nhân quyền quốc tế với các cá nhân hoặc tổ chức đấu tranh cho nhân quyền của người Việt ở trong nước và hải ngoại, và với các chính phủ cường quốc, cũng như với các tổ chức phi chính phủ khác.

Tác giả soạn thảo bản phúc trình này hoàn toàn với một tâm nguyện là mong đóng góp một phần bé nhỏ vào tiến trình xây dựng một nước Việt phồn vinh và tiến bộ, sớm hội nhập được vào cộng đồng quốc tế, và sớm được chung hưởng nền văn minh của toàn thể nhân loại. Tác giả nhận thức rằng không có tự do dân chủ thực sự, dân quyền và nhân quyền không được thực thi thì dân tộc Việt chưa thể phát triển được. Đồng thời tác giả cũng tin tưởng vững chắc rằng dân tộc Việt đang chuyển mình để bước vào thời kỳ phục hưng lớn lao chưa từng có trong lịch sử. Do đó, cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ, dân quyền và nhân quyền tại Việt Nam không những là một cuộc đấu tranh bắt buộc phải có, mà chắc chắn sẽ thành công vì vừa đáp ứng được khát vọng phồn vinh, hạnh phúc của dân tộc Việt vừa phù hợp với xu thế thời đại và nhân loại.

Làm tại Xuân Phước, ngày 1-1-1994

Đoàn Viết Hoạt

Giác Thư

Phạm Văn Thành

LTS. Chúng tôi xin đăng nguyên văn Giác Thư sau đây của ông Phạm Văn Thành, tù nhân ở trại tù Xuân Phước (Phủ Yên), báo động đặc biệt về tình hình tù nhân chính trị.

Phủ Yên, ngày 21 tháng 12 1993

Kính gửi Văn Phòng Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc

Kính thưa Văn Phòng Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, Tôi mạo phép - vì lý do an ninh đặc biệt của các tù nhân khác - xin được thay mặt tập thể tù nhân chính trị tại trại tù kỷ luật A20 Xuân Phước, Phủ Yên, viết giác thư này nhằm trình bày cùng quý vị về một phần tình hình Nhân Quyền tại Việt Nam mà chúng tôi biết rằng quý vị nắm chưa được cụ thể rõ ràng. Sự thiếu sót này không do tại quý vị, trái lại, do chính chúng tôi, vì phương tiện yếu kém đã không thông báo được kịp thời những dữ kiện Nhân Quyền đang xảy ra ngay trên quê hương của chúng tôi mà chính nhân dân tôi, đồng bào tôi đang từng ngày chịu đựng.

Tâm tình người dân Việt chúng tôi vốn dĩ không muốn đem chuyện của mình, của gia đình mình, của quốc gia mình... phơi bày cho người ngoại quốc. Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới ngày hôm nay, sự im lặng của chúng tôi là một điều thiếu sót; sự thiếu sót này gây bất lợi vô cùng cho nhân dân chúng tôi, đồng thời cũng là một sự phụ lòng đối với tâm dân tình của quý vị; những người đang vì lý tưởng Nhân Quyền mà tranh đấu.

Đất nước Việt Nam chúng tôi đã quá nhiều điều linh vì chiến tranh, nhân dân Việt Nam vì sự thống khổ triền miên đã rất chán ghét những mưu đồ chiến tranh... những tâm lý này đã bị đảng cộng sản Việt Nam triệt để khai thác theo chiều hướng độc tài đảng trị chỉ có lợi cho một quyền lợi Đảng, mà đi ngược lại sự thanh bình thịnh vượng của xứ sở Việt Nam; tất cả các nỗ lực đấu tranh ôn hòa đã bị đàn áp tận gốc rễ, các cá nhân yêu nước, yêu hòa bình và dấn thân đấu tranh đều đã bị bắt giam, xét xử một cách man đại, đã có biết bao nhiêu con người bị xử tử hình mà thế giới không hề được biết, và biết bao con người đã bị giam hãm suốt 18 năm nay! Vì một lập trường chính trị, đối lập cũng có thể bị tử hình hoặc tù chung thân - như 80% tù nhân chính trị tại trại này - Vậy thì dân chủ ở đâu? Công bằng ở đâu? Nhân quyền ở đâu? Quý vị hãy đến nơi đây, chúng tôi, những con người yêu hòa bình, yêu tự do, công bình, sẵn sàng trong mọi giờ phút để mong được nói thẳng những điều mình thấy, những điều mình nghĩ với quý vị - những tâm hồn cao quý đang đấu tranh cho quyền làm người - không nói với tư thế van xin mà nói với tư cách tự trọng của một con người - một con người luôn học hỏi để tự làm chủ được cá nhân mình: một con người nhân chủ.

Tập thể tù chính trị chúng tôi đã bị Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa khoác cho đủ tội man rợ, nào là phản bội tổ quốc, nào là phản cách mạng, nào là phản động, vũ lực giết hại nhân dân.... Nhưng than ôi! Ấy chỉ là những danh từ của những con người chưa từng bao giờ hiểu biết Nhân Bản! Chưa từng bao giờ hiểu biết pháp luật chân chính, nhưng lại là quan tòa xét xử chúng tôi! Công pháp ở đâu? Trí tuệ ở đâu? Nhân bản ở đâu? Thưa quý vị, chúng tôi chưa bao giờ thấy những điều ấy nơi tòa án của chính quyền cộng sản Việt Nam.

Vì quyền lợi của Đảng, tất cả các tổ chức tôn giáo đều đã trở

thành đối tượng để chính quyền đàn áp; bắt bớ tu sĩ, kiểm tòa giáo hội bằng bạo lực chính quyền, đã là những điều hàng ngày xảy ra trên đất nước này.

Ước mơ Dân Chủ đã đưa chúng tôi đến quyết định chống đối chính quyền, ước vọng công bằng xã hội, thịnh vượng xứ sở, đã đưa chúng tôi ra những tòa-án-phi-luật-pháp và vào trong những nhà tù sắt thép như những nhà tù B31, A20, K3, B7, Z30D, v.v... Tập thể chúng tôi chỉ là một phần ảnh nhỏ của tổng thể vấn đề Nhân Quyền tại Việt Nam. Chúng tôi có thể chết đi trong ngục tù này nhưng kỳ vọng là quý vị - với lý tưởng cao đẹp Nhân Quyền và quyền lực Quốc Tế Liên Hiệp Quốc - tìm phương cách để giúp đỡ Đất Nước chúng tôi, Nhân Dân chúng tôi được hưởng những điều cao đẹp của Dân Chủ, Nhân Quyền. Được như vậy là ước mong và hoài bão của chúng tôi đã mười phần trở thành sự thực, có năm xuống, chết đi... cũng an lòng nhắm mắt.

Những tư liệu Nhân Quyền mà chúng tôi cố gắng thực hiện, đã được gửi ra ngoài, bằng vô cùng những hy sinh, được gửi đi khắp thế giới qua hơn 20 địa chỉ khác nhau... nhưng đã đến được bao nhiêu thì chúng tôi đành bất lực không thể biết được... Chế độ kiểm soát quá tinh vi từ trại ra đến xã hội, từ xã hội ra đến nước ngoài, đã dìm chết biết bao tiếng nói của chúng tôi... Nhưng vì quyền lợi của Nhân Dân tôi, chúng tôi sẽ tiếp tục chuyển đến quý vị những tư liệu này dù sẽ phải chấp nhận những hình thức kỷ luật ác nghiệt nhất.

Đấu tranh cho mục tiêu Dân Chủ, cho ước mơ Hòa Bình... sự thù hận đã tấy trong lòng chúng tôi vì hơn ai hết, chúng tôi hiểu được nếu phát động đấu tranh dựa trên thù hận thì sẽ dẫn đất nước đến đâu! Điều này chúng tôi cần xác định để một cách trực tiếp phủ nhận những cáo buộc mà Đảng cộng sản Việt Nam đã và đang gán ép cho chúng tôi. Đất Nước này chỉ có thể phát triển được khi mọi người rũ bỏ được những thù hận riêng tư, những tranh giành đảng phái có tính cách quốc gia. Chúng tôi trân trọng Dân Chủ, trân trọng Hòa Bình và cương quyết đấu tranh đến cùng cho mục tiêu Dân Chủ - Thịnh Vượng cho đất nước chúng tôi.

Là một Dân Tộc với một trách nhiệm một quốc gia đứng trong cộng đồng Nhân Loại, sự khát khao Dân Chủ của chúng tôi là một điều không đi ngược lại văn minh thế giới, không đi ngược lại sự ổn định quốc tế, trái lại, chính là những mắc xích căn bản để ổn định an ninh Á Châu, phát triển kinh tế toàn cầu và hòa nhập với văn hóa nhân bản rực rỡ của cả thế giới loài người.

Quyền làm Người! Khát vọng của toàn dân Việt Nam.

Chúng tôi muốn nói và cần nói - những tiếng nói trung thực. Chúng tôi cần đọc, cần nghe những điều văn minh chân chính. Chúng tôi cần học hỏi, cần giảng dạy tất cả những điều tinh hoa của Văn Minh con người. Chúng tôi cần tự do phát biểu và phát triển đạo học, phát triển tư tưởng ngay trên đất nước chúng tôi một cách công chính. Khát vọng này là khát vọng của cả Dân Tộc chúng tôi.

Hãy là một người bạn chân thành với Dân Tộc chúng tôi. Đây cũng là lời tâm huyết mà chúng tôi trân trọng gửi đến quý vị.

Kính trân trọng

Trại A20 Phú Yên, Việt Nam

Tù nhân Phạm Văn Thành

Tư liệu (B)

Những chi tiết nhân quyền liên quan đến trại tù A20, 12/93

Những trại tù mà chúng tôi được biết như B7, B5, K3, K4 (đều ở Đồng Nai), Z30D Hàm Tân, Sông Bé, Bạch Đằng, Phạm Đăng Lưu, Chí Hòa, B24 Sài Gòn, Thủ Đức v.v... đều có giam giữ tù chính trị. Đây là những chi tiết liên quan đến trại A20 Phú Yên, trại tù kỷ luật của Bộ Nội Vụ cộng sản Việt Nam.

Tổng số tù nhân trại A20 hiện nay trên 500 tù nhân, trong đó

khoảng 200 tù chính trị. Trong số 200 tù chính trị này nổi bật có linh mục Đinh Văn Hiếu, tu sĩ Nguyễn Đắc Chương, tu sĩ Tuệ Sĩ Phạm Văn Thương, tu sĩ Phật giáo Lê Hiền, cư sĩ Cao Đài Hồ Hữu Khanh, linh mục Nguyễn Văn Dệ, tu sĩ Phật giáo Hồ Hữu Tín và đặc biệt có giáo sư Đoàn Viết Hoạt vừa chuyển từ Chí Hòa về A20 từ ngày 19-12-1993. Cùng trong số khoảng 200 tù chính trị này, có một số người Việt trở về từ Mỹ như Lý Tống, Jimmy Trần Mạnh Quỳnh (vừa đến cùng với giáo sư Đoàn Viết Hoạt và 7 người tù chính trị khác), Peter Trần Tư, Vann Nelson Đỗ Hườn, Michel Nguyễn Văn Muôn, Đỗ Hồng Vân, Phạm Đức Hậu... từ Canada có Nguyễn Ngọc Đăng, từ Đức có Nguyễn Nghiệp (vừa được phóng thích cùng với khoảng 10 người về từ Thái Lan), từ Pháp có Phạm Anh Dũng Pierre, Lê Hoàn Sơn và Phạm Văn Thành. 60% tù nhân chính trị hiện ở A20 đều đã có thời gian giam cầm trên 15 năm.

Trại chia làm tám khu riêng biệt, một nhà đang đập phá xây lại qui mô hơn, một nhà kho và "bệnh viện", sáu nhà còn lại trung bình 80 người một nhà (khu), mỗi người trung bình có 70 phân mét, nhà có một tầng gác, người ở cả hai tầng chừa lối đi ở giữa. Điểm danh bốn lần một ngày cộng thêm bốn lần mỗi khi đi và về lao động. Đi lao động có cán bộ quản giáo và hạ sĩ quan quản chế đồng súng kiểm soát. Xuất nhập trại đều qua nhân viên khám xét toàn diện thân thể. Trại cấm học và đọc ngoại ngữ, cấm mọi hình thức tôn giáo (như đọc kinh truyền đạo, làm lễ v.v...) vì bị coi là mê tín. Cấm tuyệt đối gửi thư ra ngoài xã hội mà không qua Ban Giáo Dục. Mọi sự vi phạm đều bị kỷ luật cùm biệt giam, buồng cùm 2,50 phân mét, tiêu chuẩn ăn chỉ có một chén cơm đã trộn nước muối, ngoài ra không được nhận bất cứ một sự tiếp tế nào; hình thức cay nghiệt này đã giết chết linh mục Minh (Vinh Sơn), linh mục Nguyễn Luân, linh mục Nguyễn Văn Vàng (trong số rất nhiều người khác), các linh mục này đã chết từ năm 1985 đến giữa năm 1986 vì tinh thần không chịu khuất phục Bộ Nội Vụ. Tiêu chuẩn ăn chỉ có cơm và nước muối nhưng từ tháng 12/93 có thêm tiêu chuẩn thịt heo 3 lạng/đầu người/tháng. Tiêu chuẩn y tế là 1/10 bệnh án, gần như zéro, đây là nguyên nhân chính dẫn đến sự chết của hơn 2.000 tù nhân tại đây kể từ 1978. Tiêu chuẩn quần áo, mùng mền thiếu thốn trầm trọng (mới đây tháng 12 có quyết định cho thêm quần áo, nhưng điều này chưa nhìn thấy). Lao động khắc nghiệt và không hề được bồi dưỡng... (xin phối hợp với tư liệu (B) và (C) đã và sẽ được tiếp tục chuyển tới quý vị.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm vì sự công bố này.

Tù nhân Phạm Văn Thành

Tư liệu (C)

Tư liệu Nhân Quyền

Chúng tôi yêu cầu Văn Phòng Nhân quyền Cao Ủy Liên Hiệp Quốc điều tra về những cái chết của một số nhân vật lãnh đạo tôn giáo tiêu biểu:

1. Tu sĩ Phật giáo Thích Thiện Minh, chết bí mật tại A20.
2. Tu sĩ Phật giáo Thích Trí Thủ, chết bí mật tại bệnh viện Thống Nhất.
3. Linh mục Nguyễn Văn Vàng, chết tại xà lim trại A20, 1985-1986.
4. Linh mục Nguyễn Luân, chết tại xà lim A20, 1985-1986.
5. Linh mục Minh (Vinh Sơn) chết tại xà lim A20, 1985-1986.

* Yêu cầu điều tra về tình trạng y tế tại A20. Ở đây không có thuốc men chữa trị, bệnh nhân chỉ có Aspirine nội địa cho bất cứ loại bệnh nào. Những trường hợp đi bệnh viện đều đi để chết (như trường hợp ông Tường và ông Trục chết tại bệnh viện Tuy Hoà).

* Yêu cầu điều tra về tình trạng Nhân Bản tại A20:

- Nhốt chung tù chính trị với tù: giết người, hiếp dâm, cướp

Thư ngỏ của Hoàng Minh Chính

của... để dò xét theo dõi tù chính trị. Tù chính trị có thể bị lãng mạ bất cứ lúc nào bởi những thành phần tù giết người, đánh lộn, chém giết nhau giữa tù giết người làm đầu óc và đời sống tù chính trị luôn bị xáo động và xúc phạm.

- Vi phạm tự do tín ngưỡng. Trại viên không được phép đọc kinh, không được phép làm lễ, không được phép đốt nhang, không được phép để ảnh tượng thờ trên đầu năm v.v... Cấm tuyệt đối sự truyền đạo, học đạo.

- Sức lao động của các trại viên bị bóc lột tối đa để làm giàu cho một thiểu số cán bộ trại. Thí dụ điển hình về "đội lò gạch", một đội viên phải làm tiêu chuẩn mỗi ngày 1.400 viên gạch, số gạch này bán ra xã hội với giá sỉ là 1.000đồng/viên = 14.000 đồng một ngày. Nhưng mỗi tháng đội viên đội gạch chỉ được bồi dưỡng 30.000 đồng. Tuy nhiên, nếu nghỉ bệnh một ngày thì phải khấu trừ 1.300 đồng. Đội Gạch mỗi tháng nộp giám thị trại một triệu trong tổng số thu trung bình 4 triệu/tháng, 3 triệu còn lại quản giáo hưởng riêng. Đây là đội lao động cực khổ nhất trại. Tình trạng đội Mộc và Nông nghiệp cũng không khác gì. Lợi nhuận vào túi một thiểu số cán bộ giám thị hoặc quản giáo trong khi tình trạng ăn uống và bệnh lý của trại viên không hề được lưu ý. Các đội Lâm nghiệp và Nông nghiệp, ngoài giờ làm trại còn phải làm riêng cho cán bộ quản giáo hoặc cán bộ quản giáo lấy công tù đi làm cho tư nhân ngoài trại, số tiền công ấy nằm gọn trong túi cán bộ.

- Tình trạng "căn-tìn" cũng thô bỉ không kém. Trại bắt mọi tù nhân không được giữ tiền đời (đồng bạc lưu hành ngoài xã hội), gia đình thăm nuôi đem tiền vào trại đều phải đổi ra tiền trại và "căn-tìn" bán giá mắc gấp 2 lần giá ngoài xã hội. Tù nhân ở A20 sống được chi do sự tiếp tế của gia đình.

- Trái với chữ nghĩa cao đẹp "Học tập cải tạo", trại viên bị cấm chỉ học ngoại ngữ, văn minh nhân loại, tất cả các sách báo về văn minh thế giới đều bị tịch thu, nhất là các sách tự điển Anh, Pháp, Đức, sách đạo, sách nghiên cứu v.v...

- Chúng tôi cực lực tố cáo sự man rợ của cơ chế tòa án tại Việt Nam. Hầu hết các quan tòa đều không hiểu biết đủ về luật (luật của cộng sản Việt Nam cũng như luật quốc tế), và các mức án của tù nhân chính trị đều đi ngược lại văn minh nhân loại. Tòa án tỉnh cũng có thể kết án tử hình tù chính trị mà không hề có được sự kháng tố. Luật sư gọi là bào chữa nhưng thực ra lại tố cáo thêm bị can, buộc tội thêm bị can. Tất cả các bị can chính trị đều bị buộc tội khát máu, mà sự bào chữa thì không được phép nói ngược lại ý tòa. Những tù nhân đã bị giam giữ suốt 17, 18 năm nay xét ra tội ấy (nếu gọi là tội) chỉ có thể giam giữ người ta không quá 3 tháng, hay nói rõ hơn theo Công pháp Quốc tế thì những người đối lập ấy không thể bị tù tội.

Cuối cùng, chúng tôi yêu cầu Quốc Tế Nhân Quyền can thiệp trực tiếp với chính quyền Việt Nam để buộc chính quyền cộng sản Việt Nam phải trả tự do tức thời cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, cư sĩ Phật giáo Lê Mạnh Thát và tu sĩ Phật giáo Tuệ Sĩ Phạm Văn Thương; đây là những con người cao đẹp điển hình cho Dân Tộc chúng tôi, những con người Việt Nam chân chính, yêu Tự Do, yêu Dân Chủ - Thịnh Vượng và đấu tranh quyết liệt cho Nhân Bản - Nhân Quyền Việt Nam. Ôn hòa nhưng cương quyết, đó là thái độ chính trị của chúng tôi.

Thư viết trong tù với nhiều khó khăn, kính mong sẽ nhận được sự cảm thông từ quý vị.

Trân trọng,

Tù nhân Phạm Văn Thành
A20 Phú Yên

LTS: Dưới đây là nguyên văn bức thư ngỏ của ông Hoàng Minh Chính. Sau nhiều năm bị tù, quản thúc và cô lập, ông Chính mới đây mới được trở về Hà Nội. Tuy đã 81 tuổi, ông vẫn tiếp tục tranh đấu cho lẽ phải và dân quyền.

Hà nội 10-12-1993

Kính gửi: Quốc Hội khóa IX, kỳ họp thứ tư.

Đồng kính gửi:

Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam,
Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể trong Mặt Trận,
Hội Luật Gia Việt Nam, các cơ quan truyền thông,
Các bạn hữu, họ hàng,... (để đề nghị giúp vào việc thúc đẩy thực hiện đúng Pháp luật).

Thưa quý vị,

Ngày 27-8-1993, tôi công dân Hoàng Minh Chính, nguyên Tổng thư ký Đảng Dân Chủ Việt Nam, nguyên Tổng thư ký Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam, nguyên Viện trưởng Viện Triết Học, sĩ quan thương binh đã gửi đơn khiếu tố về "Vụ án Xét lại chống Đảng" (Vụ án XLCD), thường gọi là "Vụ Hoàng Minh Chính", tới các cơ quan pháp luật cấp cao nhà nước, - Tòa án Nhân Dân Tối Cao, Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao, Quốc Hội khóa IX -, đồng gửi Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, Hội Luật Gia Việt Nam, các cơ quan truyền thông, các bạn hữu (để đề nghị thúc đẩy giải quyết theo đúng Hiến pháp và pháp luật).

Suốt bấy nay, dư luận rộng rãi trong và ngoài nước đều quan tâm theo dõi kết quả giải quyết Vụ nghiêm trọng đó đã kéo dài suốt 30 năm chưa dứt. Nhiều nhà trí thức, nhà văn nhà báo (thí dụ thư ngỏ của nhà văn Bùi Minh Quốc,...), các vị lão thành cách mạng và nhiều người có lương tri trong sáng đã không ngừng thăm hỏi tôi trực tiếp hoặc gián tiếp xem các cơ quan hữu trách nhà nước đã trả lời và giải quyết ra sao.

Đáng tiếc là tôi chỉ có thể trả lời: "Lặng thinh, chẳng có gì hết!". Điều đó làm mọi người sùng sốt.

"Vụ án XLCD" thuộc phạm trù pháp luật - tôi xin phép gọi đôi điều luật pháp làm cơ sở cho suy ngẫm và giải quyết.

Hiến pháp 1960, điều 29 viết: "Công dân có quyền khiếu nại và tố cáo... Những việc khiếu nại và tố cáo phải được xét và giải quyết nhanh chóng".

Hiến pháp 1992, điều 74 viết: "Công dân có quyền khiếu nại, tố cáo. Việc khiếu nại, tố cáo phải được cơ quan nhà nước xem xét và giải quyết".

"Vụ án XLCD" tạo dựng bởi ông Lê Đức Thọ và các Ban của ông hoàn toàn vô căn cứ, hoàn toàn phi pháp, vô đạo lý nhân văn, vu khống nhiều chục, nếu không nói là cả trăm người vô tội, gồm các nhà khoa học, nhà văn nhà báo, nam nữ, các sĩ quan, các tướng lĩnh, các Bộ Thứ trưởng, các ủy viên trung ương Đảng, các lão thành cách mạng...

Suốt 30 năm qua tới tận ngày nay, hàng nghìn đơn khiếu tố của những người trong Vụ này gửi tới hết thầy các cơ quan hữu trách Trung Ương. Có người gửi vài chục đơn khiếu tố (thí dụ Thiếu tướng Đặng Kim Giang), có người gửi cả trăm đơn (như bà Nguyễn thị Ngọc Lan, giảng viên Anh ngữ Đại Học). Tuy nhiên

các đơn từ đó đều gặp phải bức tường im lặng suốt 30 năm dài.

Trước tình hình ấy, bất kỳ công dân nào cũng có quyền hỏi: Vậy Hiến pháp và các luật pháp được ban bố để làm gì? Các cơ quan hữu trách pháp luật nhà nước có chức năng nghĩa vụ gì? Ở nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, người dân Việt Nam có được "Độc lập, Tự do, Hạnh phúc" như tiêu chuẩn ghi trên Quốc Hiệu không? Số phận người dân lành bình thường sẽ ra sao?

Nhiều bạn hữu và nhiều người trung thực thường hỏi tôi: liệu đơn khiếu tố ngày 27-8-93 gửi các cơ quan hữu trách trung ương có bị rơi vào cang ngộ như vậy không, có bị các cơ quan pháp luật làm ngơ không?

- Pháp lệnh về khiếu tố năm 1991, điều 34 viết: "Viện Kiểm Sát Nhân Dân, Tòa án Nhân Dân có trách nhiệm giải quyết tố cáo". Điều 36 viết: "1. Cơ quan tiếp nhận tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của mình phải thụ lý trong thời hạn mười ngày kể từ ngày tiếp nhận... 2. Thời hạn giải quyết tố cáo không quá sáu mươi ngày, kể từ ngày nhận được tố cáo". Điều 21 viết: "Cơ quan nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mình thì trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận được phải báo cho người khiếu nại biết". Điều 22 viết: "Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại".

- Luật tố tụng hình sự năm 1988, điều 24 viết: "Cơ quan có thẩm quyền phải xem xét và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại và tố cáo, thông báo bằng văn bản kết quả cho người khiếu nại và tố cáo biết".

Từ ngày tôi gửi đơn khiếu tố 27-8-93 tới các cơ quan pháp luật hữu trách cao nhất của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tới nay đã trên ba tháng trời, vượt xa mọi thời hạn qui định của Hiến pháp và luật pháp kể trên đối với các cơ quan pháp luật phải tuân thủ.

Tuy nhiên, tôi không hề nhận được một "giấy báo đã tiếp đơn" (accusé de réception) theo thủ tục tố tụng thông thường. Tôi cũng không nhận được một thông báo bằng văn bản nào (hoặc bằng miệng) của bất kỳ cơ quan nào là đã xét đơn hoặc kết quả ra sao.

Như vậy, các cơ quan hữu trách cấp cao nhà nước đáp lại đơn khiếu tố hợp hiến hợp pháp của công dân bằng sự im lặng tuyệt đối - vi phạm công nhiên Hiến pháp và luật pháp hiện hành.

Điều đó đã gây ra hai giả thuyết như các vị trí thức và các nhà lão thành cách mạng bàn luận:

1. Vụ án này lớn quá, sai quá và nghiêm trọng quá, nên chẳng ông to nào dại gì đưa nó ra mà xem xét, để rồi mang vạ vào thân.

2. Nguyên nhân sâu xa, cội nguồn của "Vụ XLCD" cũng giống như các vụ án tày trời khác-nếu đưa ra xem xét, chẳng hóa ra tự mình xóa sổ mình à. Thà cứ lờ đi là thượng sách.

Còn ý kiến riêng tôi, trong sáu lần các đại diện Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam và sau cùng là đại diện Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng tới gặp tôi trong hai năm 1991 và 1992, tôi đã phát biểu rõ ràng:

- Căn cứ trên các sự kiện lịch sử 30 năm qua và trên các văn bản của cả bốn bản Hiến pháp và các sắc lệnh cùng các luật pháp đương thời và hiện hành, Vụ án XLCD là hoàn toàn vô căn cứ, phi pháp và phi đạo lý. Cách giải quyết đúng nhất, hợp hiến hợp pháp, hợp lòng dân là công khai tuyên bố hủy bỏ bản án đó đi. Như vậy vấn đề được phân nào lòng tin của dân. Chỉ có như vậy mới chứng minh được rằng Nhà nước và Đảng mong muốn thật sự xây dựng một nhà nước pháp quyền, tự do dân chủ, công bằng xã hội.

Bằng không, nếu cứ giữ quyết định cũ về Vụ án XLCD thì nên công bố công khai tội lỗi của những người bị quy kết cho quốc

dân đồng bào được biết. Có nhiều người và cả chi bộ đảng đã yêu cầu như vậy. Làm như vậy đảng hoàng hơn, hợp pháp hơn. Tuy nhiên, muốn làm bất kỳ cách nào cũng đều phải phục tùng pháp luật - như Hiến pháp năm 1992, điều 4, câu cuối có viết: "Mọi tổ chức của Đảng phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật".

Không phải ngẫu nhiên, một tờ báo của Việt kiều ở Paris đã đưa ra một nhận xét có giá trị hoàn toàn phù hợp với ý của tôi (tôi muốn đồng thời làm một thử nghiệm - test). Báo đó viết: "Thái độ của chính quyền đối với thư ngỏ năm 1993 này (của công dân Hoàng Minh Chính) sẽ là thước đo thực tâm xây dựng một nhà nước pháp quyền".

Nhất trí với ý kiến sâu sắc đó của tờ báo, tôi kiên tâm chờ đợi kết quả cuộc thử nghiệm. Đồng thời tôi vẫn giữ đầy đủ quyền hợp pháp của bên nguyên đơn. Tuy nhiên, tôi không phải là người cố chấp, tôi sẵn sàng thương thảo, nhưng không chấp nhận bất kỳ sự áp đặt bạo lực nào.

Vừa mới rời xảy ra một vụ Công an kiếm chuyện đe nẹt tôi. Xin vắn gọn như sau. Mọi người đều biết rằng, trong nghiên cứu khoa học, việc làm photocopy tư liệu và trao đổi với nhau là điều cần thiết sống còn của tất cả những người làm công tác khoa học. Lâu nay tôi vẫn photo ở cửa hàng 157A Bà Triệu, giá rẻ. Công an thường xuyên theo dõi tôi đều biết rõ. Bỗng nhiên, chiều 26-11-93 có tới năm người công an phường Lê Đại Hành tới nhà hàng 157A Bà Triệu đòi kiểm tra văn hóa các tư liệu tôi vừa photo xong. Tôi đồng ý cho họ kiểm tra trước mặt cả chục người dân phố. Tôi ôn tồn giải thích cho họ rằng đó là các bản nghiên cứu khoa học, các bài báo và văn nghệ hợp pháp, như của giáo sư Phan Đình Diệu, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là những nhà khoa học nổi tiếng quốc tế, hoặc của nhà văn Bùi Minh Quốc, phó tiến sĩ sinh học Hà Sĩ Phu,... Nghe tới tên ông Hà Sĩ Phu, một công an viên nổi nóng: "Thằng Hà Sĩ Phu, khoa học cái gì! Cả Lữ Phương nữa?". Tôi bình tâm giải thích cho họ rằng các tài liệu đều thuộc bình diện khoa học. Một công an viên nói đưa về đồn xét, đồn cũng nghiên cứu khoa học. Tôi nói nghiên cứu khoa học là thuộc các Viện khoa học còn đồn công an là làm trật tự an ninh chứ. Người công an kia chỉ tay vào mặt tôi sùng sộ: "Mày cảm mẹ cái mồm mày đi!". Tôi liền phân bua: "Bà con dân phố làm chứng giúp tôi, người công an này chỉ bằng tuổi con tôi lại chửi tôi mày cảm mẹ cái mồm đi!". Hắn liền chối phắt: "Tôi nói như thế đâu!". Tôi phân bua tiếp: "Bà con thấy đấy, anh ta vừa mới buông mồm lăng nhục tôi, rồi lại chối phắt liền, chẳng còn nhân phẩm gì cả". Họ buộc tôi về đồn.

Tại đồn công an tôi bảo với họ rằng: "Các anh hành động rất sai trái, kiếm chuyện tôi, thóa mạ tôi, bà con khu phố sẽ chê cười các anh. Biên bản viết thật rõ ràng vào để tôi còn photo làm nhiều bản đưa cho các bạn hữu, các nhà cách mạng lão thành xem biết. Các anh tưởng ngày nay bắt người dễ dàng à?".

Người viết biên bản nói: "Cháu có thóa mạ cụ đâu. Đó là người khác đấy chứ. Cụ xem đấy, cháu rất lễ độ với cụ. Chúng cháu phải chấp hành lệnh của cấp trên". Viết xong anh ta đưa cho thủ trưởng ký. Lúc đó tôi mới rõ ràng người lăng nhục tôi và thóa mạ ông Hà Sĩ Phu lại chính là đồn trưởng đồn công an phường Lê Đại Hành tên là Nguyễn Văn Giản. Cho tới nay các tư liệu của tôi họ vẫn giữ chưa trả lại cho tôi.

Việc làm như trên của đồn công an này không phải là ngẫu nhiên. Như họ nói, họ thực hiện "theo lệnh cấp trên".

Hiến pháp năm 1992, điều 60 viết: "Công dân có quyền nghiên cứu khoa học!", điều 69 viết: "Công dân có quyền tự do ngôn luận,... có quyền được thông tin!", điều 71 viết: "Công dân

Vấn đề Phật giáo Việt Nam

Nguyễn thành Nam

Đạo Phật tham gia đời sống tinh thần của nhân dân Việt Nam hơn hai ngàn năm nay. Phật giáo đã tới với nhân dân Việt Nam trước khi tới với nhân dân Trung Hoa. Nhân dân Việt Nam đã chấp nhận, dung hóa và chuyển hóa Phật giáo Ấn Độ vào đời sống tinh thần một cách thoải mái rồi sau đó lại tiếp thụ Phật giáo Trung Hoa. Nhân dân Việt Nam tu học theo nhiều pháp môn của nhà Phật, chấp nhận dung hóa và chuyển hóa cả đại thừa lẫn tiểu thừa các Phật giáo Ấn Độ, Trung Hoa. Rồi từ tư tưởng nhà Phật nhân dân Việt Nam đã sáng tạo ra Thiền tông Việt Nam (Thiền tông Yên tử với những Thiền sư lỗi lạc).

Đạo Phật đã sống chết với dân tộc Việt Nam cả mấy ngàn năm nay, có lúc đạo Phật được coi gần như là quốc giáo, có lúc cùng tồn tại cùng phát triển với những tôn giáo khác, tạo nên nền văn hóa tam giáo đồng nguyên (Phật, Lão, Khổng).

Phật giáo là một tôn giáo của con người, Phật tổ Thích Ca đã nói ai cũng có Phật tính cả nếu diệt được tham, sân, si và tu học giác ngộ tám con đường chính đạo là có thể đắc đạo. Con quỉ mà Phật tổ Thích Ca cho là đáng sợ nhất là Ngã quỉ, nghĩa là chính bản thân mình, chính những thói hư tật xấu tham, sân, si. Chiến thắng được con ngã quỉ trong bản thân là có thể đi được vào con đường giác ngộ. Ngay cái gọi là niết bàn cũng do chính mình tạo ra. Nếu tự mình đi tới được cuộc sống an tịnh, thoải mái không phiền phức là mình đã tới gần cõi niết bàn.

Phật giáo là một tôn giáo đích thực của con người, vì con người, chống mê tín dị đoan, chống thờ ma quỉ và, du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã trở thành đa dạng. Được gắn liền với dân tộc, với xã hội Việt Nam, Phật giáo luôn luôn được hiện đại hóa vì nó biết tôn trọng sự dị biệt trong tinh thần đối thoại. Do đó, số phận Giáo hội Phật giáo Việt Nam long đong theo số phận dân tộc Việt Nam. Khởi đầu, chỉ được coi như một hiệp hội, sau cuộc

Thư ngỏ của Hoàng Minh Chính

có quyền bất khả xâm phạm về thân thể,... Nghiêm cấm mọi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân".

Những hành vi như trên của đồn công an có coi luật pháp Nhà nước ra gì không? Trước tình hình đó, tôi lo ngại rằng việc nghiên cứu khoa học của tôi sẽ bị ngăn trở, đời sống tinh thần tôi sẽ bị gây nhiều loạn và an ninh thân thể tôi cũng bị đe dọa.

Đáng buồn thay! Suốt đời vì nước vì dân, vì tự do dân chủ đích thực, vì công bằng tiến bộ xã hội mà lại được các cơ quan Nhà nước đối xử nghiệt ngã làm sao!!

Thưa Quý vị Đại biểu Quốc Hội,

Tôi hi vọng rằng, các Quý vị sẽ vui lòng "thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân thủ theo Hiến pháp, luật pháp" (như điều 84, Hiến pháp năm 1992 viết) thật công minh chính đại, công khai Vụ án XLCD như đơn khiếu tố ngày 27-8-1993 và đơn này của tôi. Xin cảm ơn.

Kính,

Công dân Hoàng Minh Chính

(Nơi ở: 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội)

vận động gian khổ năm 1963, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã thoát khỏi thân phận một hiệp hội để năm 1964 về mặt pháp lý, trở thành một giáo hội thống nhất, theo đúng nghĩa của danh từ và ngang hàng với các giáo hội khác.

Sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một thành quả rực rỡ của Phật giáo Việt Nam, tiếc thay sau ngày 30 tháng tư năm 1975, cộng sản Bắc Việt chiếm miền Nam đã chiếm luôn các cơ sở Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và, mỉa mai thay, đã biến Việt Nam Quốc tự thành rạp hát Hòa Bình làm chốn ăn chơi khiêu vũ!

Cơ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị chiếm đoạt còn những nhà lãnh đạo giáo hội thì hết lớp này đến lớp khác bị bắt vô tù, bị chỉ định cư trú. Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị chỉ định cư trú tại miền Bắc, Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị chỉ định cư trú tại miền Nam. Hoà Thượng Thích Thiện Minh đã tuân đạo trong tù. Trước những hành vi bạo ngược của người cộng sản, một vị sư nặng lòng yêu nước - có lúc tưởng làm cộng sản yêu nước thật nên cùng đi một đường với cộng sản sau giác ngộ là đại lão hòa thượng Thích Đôn Hậu - đã lên tiếng công khai phản đối những việc làm tàn bạo của cộng sản. Đảng cộng sản thấy Phật giáo đồ Việt Nam cứng đầu nên mua chuộc một số thầy như Thích Minh Châu, Thích Trí Tịnh, Thích Thiện Siêu hợp với một số Hoà Thượng quốc doanh ở Hà Nội để cho ra đời cái gọi là "Giáo hội Phật giáo Việt Nam", một giáo hội quốc doanh, con đẻ của Mặt trận Tổ quốc, một "mặt trận" con đẻ của đảng.

"Giáo hội Phật giáo Việt Nam" thực chất chỉ là một thứ "điều đóm" của Mặt trận Tổ quốc. Tuy một số nhân vật trong "giáo hội" này được phát cho chức đại biểu quốc hội, nhưng thân phận nó chẳng hơn gì thân phận một nhóm tay sai của cộng sản. Thật là khôi hài việc nhà cầm quyền cộng sản, trước yêu sách của Hòa Thượng Thích Huyền Quang đòi gắt phải trả lại trụ sở Tổng vụ Thanh niên và Việt Nam Quốc tự, đã trắng trợn trao lại cho tay sai của mình là "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" toàn phần trụ sở Thanh niên và một phần nhỏ của Việt Nam Quốc tự là ngôi bảo tháp đang xây dở trong đó nhà nước cộng sản đã cho làm một từ nhiều năm rồi một quán nhậu. "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" quốc doanh đã tiếp nhận mà chẳng hề có một ý kiến nào! Mặt khác khi nhà cầm quyền cộng sản đàn áp chư tăng chùa Thiên Mụ, bắt giam các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Tịnh thì "giáo hội" này lại về hòa với chính quyền để lên án đồng đạo của mình là thế nọ, thế kia! Ôi những nọc độc tham, sân, si hiện hành qua danh, lợi quả thật là ghê gớm. Con ngã quỉ đáng sợ thật.

Đạo Phật là đạo của từ bi nhưng cũng là đạo của giác ngộ, của vô úy nên Phật giáo đồ Việt Nam không còn có con đường nào khác hơn là phải thực hành hạnh vô úy để nói thẳng, nói rõ, nói công khai cho người cộng sản biết rằng những tiểu xảo, những mánh khóe gian dối của họ sẽ chẳng lừa được ai mà chỉ đưa dân nhân dân đến chỗ phải nổi giận. Phật giáo đồ Việt Nam luôn luôn biết giữ bình tĩnh, biết nhẫn nhục nhưng một khi lửa từ bi đã bùng cháy lên thì lúc đó không biết thế nào mà lừng lừng trước được.

Phật giáo đồ Việt Nam chính là đầu mối của sự hòa giải hòa hợp dân tộc. Cộng sản Việt Nam chỉ còn một con đường để tồn tại là chấp nhận hòa giải hòa hợp dân tộc thực sự.

Muốn hòa giải hòa hợp với Phật giáo đồ Việt Nam, đảng cộng sản Việt Nam phải chấm dứt ngay việc họ vận dụng tổ chức tay sai "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" làm con rối, làm đồ trang trí để nói chuyện trực tiếp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tổ chức chính thống của Phật giáo đồ Việt Nam.

Cái thời coi tôn giáo là thù địch đã chấm dứt rồi. Nhân dân Việt Nam tuyệt đại đa số đều có tín ngưỡng và chính nhờ các tín ngưỡng đó mà cái đã tuột dốc về đạo đức của xã hội đã được hãm lại.

Người cộng sản Việt Nam đừng tiếp tục lấy thúng úp voi hòng lừa mị dân. Dù họ có chiếm độc quyền báo chí truyền thanh họ cũng không thể đổi trắng thành đen được.

Phật giáo đồ Việt Nam đòi hỏi bức thiết rằng những tăng, ni Phật tử bị giam giữ phải được trả tự do để tiếp tục tu hành, học đạo, những vị bị chỉ định cư trú phải được quyền trở về chùa cũ, những cơ sở phụng tự, văn hóa, xã hội phải được hoàn trả lại cho giáo hội, mọi tổ chức Phật giáo quốc doanh tay sai, đặc biệt cái gọi là "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" phải giải tán ngay tức khắc. Đồng thời đảng cộng sản cũng phải rút ngay khỏi hàng ngũ Phật giáo những cán bộ nằm vùng vợ con đùm đê đóng trò tu sĩ, có người đã leo lên tới hàng giáo phẩm!

Phật giáo Việt Nam là một Phật giáo cởi mở và hiện đại không câu chấp nhưng người Phật tử tối thiểu cũng phải qui y tam bảo. Đạo Phật là tôn giáo của con người, là tôn giáo làm cho con người có quyền làm người bằng tu học để hiển minh Phật tính.

Vì vậy, xu thế hôm nay của Phật giáo là xu thế đòi cho con người được sống cho ra con người của thời đại.

Phật giáo bởi đã gắn liền với sinh mệnh của dân tộc cả mấy ngàn năm nay nên Phật giáo Việt Nam không thể nào đứng ngoài cuộc vận động đòi nhân quyền và dân quyền cho người Việt Nam. Vả lại vấn đề nhân quyền cũng là vấn đề cốt tủy của Phật giáo đồ Việt Nam: đòi quyền tự do tín ngưỡng, tự do hành đạo, tự do tư tưởng, tự do phát bồ đề tâm, tự do làm việc xã hội là đòi nhân quyền. Và đòi nhân quyền cho mình, Phật giáo đồ đồng thời tham gia luôn cuộc vận động đòi nhân quyền để tất cả mọi người Việt Nam được hưởng đầy đủ nhân quyền, dân quyền như tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tư tưởng, tự do sáng tác, tự do chính trị, tự do bầu cử để muốn ủy quyền cho ai quản lý đất nước thì ủy quyền cho người ấy...

Không chịu hòa giải hòa hợp với Phật giáo đồ Việt Nam, những người cộng sản đã chọn con đường đối đầu với đa số nhân dân Việt Nam nghĩa là họ đã chọn con đường tự diệt.

Lịch sử đã mở cửa cho đối thoại. Vấn đề là cung cách của những bên phải đối thoại với nhau.

Bình tĩnh, nhẫn nhục trên cơ sở từ bi hỷ xả là tinh thần đối thoại nghiêm chỉnh. Phật giáo đồ Việt Nam không có chấp nhưng sự bình tĩnh nhẫn nhục cũng có những giới hạn của nó.

Điều quan trọng là những người cộng sản Việt Nam phải thực sự chấp nhận đối thoại và giải quyết rốt ráo những vấn đề tồn đọng từ bao lâu nay. Quan trọng là tinh thần đối thoại, kể nói có người nghe và biết nghe.

Thỏa mãn những đòi hỏi của Phật giáo ở Việt Nam là một nhu cầu cấp bách của cuộc khủng hoảng xã hội hiện nay.

Nguyễn Thành Nam

Nhóm trí thức Nam Hà, Sài Gòn

Đọc "Chân dung nhà văn" của Xuân Sách: Thảm kịch của các nhà văn Việt Nam

Hoàng Hạc

Tháng 3-1993, nhà xuất bản Văn Học, cơ quan xuất bản của Hội Nhà Văn Việt Nam ở Hà Nội, cho xuất bản cuốn văn vắn *Chân dung nhà văn* của Xuân Sách. Xuân Sách là một cây viết quân đội từng đeo quân hàm đại tá bộ đội cộng sản Bắc Việt, và hiện đang là chủ tịch Hội Liên Hiệp Văn Học Nghệ Thuật tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu, tức là một nhân vật có vai vế nếu không muốn nói là một người cầm viết có chức sắc trong hàng ngũ những người cầm viết cộng sản ở Việt Nam. Thế mà sáu tháng sau, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam đã họp và ra thông cáo cho biết cuốn *Chân dung nhà văn* có vấn đề, nội dung cuốn sách chống lãnh đạo, chống Hội Nhà Văn, chống Đảng. Cuốn sách *Chân dung nhà văn*, theo Xuân Sách, thì không phải mới được viết ra mà đã được viết từ 1962, tức đã ra đời từ ba mươi năm nay rồi, ban đầu nó chỉ được truyền miệng, và đã gặp nhiều phản ứng từ phía những người cộng sản.

Tại sao số phận cuốn *Chân dung nhà văn* lại lặn đạn như vậy, xin thưa cuốn sách này thật ra chỉ là một cuốn văn vắn, người viết dùng văn khắc họa những nét chấm phá về cuộc đời những con người tài hoa, những con người yêu nghệ thuật, những con người có một thời trung thực, nay đã bị đảng cộng sản nghiền nát, nhồi nặn thành những kẻ hèn nhát, bợ đỡ, đối trá đê tiện.

Để rộng đường dư luận, chúng tôi xin trích lại một vài bức tranh thể thảm về những con người đã bị đảng cộng sản tước đi chất người và nhồi nhét vào đó chất hèn nhát, chất bợ đỡ, chất đối trá.

Như mọi người đều biết, Hoài Thanh là một nhà phê bình văn học và tác phẩm nổi tiếng của ông, cuốn *Thi Nhân Việt Nam*, một tác phẩm viết vì nghệ thuật thi ca, nhưng vì Đảng, ông đã phủ nhận hết và, đau khổ hơn nữa, ông làm như vậy chỉ vì cấp trên. Đây, chân tướng của Hoài Thanh do Xuân Sách khắc họa bằng văn vắn:

*Vị nghệ thuật nửa cuộc đời
Nửa đời sau lại vị người ngồi trên
Thi nhân còn một chút duyên
Lại vò cho nát lại lên cho đau
Bình thơ tới thuở bạc đầu
Vấn chưa thể tắt nỗi câu nhân tình
Giật mình mình lại thương mình
Tàn canh tỉnh rượu bóng hình cũng tan.*

Hoài Thanh đã thảm, nhưng chưa thảm bằng Huy Cận. Như mọi người đều biết Huy Cận là một thiên tài thi ca nhưng chỉ vì theo Đảng, đã trở thành một người nói dối, chỉ biết ăn cho mập rồi nịnh Đảng. Nhìn bức tranh văn vắn Xuân Sách khắc họa Huy Cận, chúng ta mới thấy rõ cái chủ nghĩa cộng sản hủy diệt con người như thế nào, tước đoạt hết tính người như thế nào:

Các vị La Hán chùa Tây Phương

Các vị gầy quá tôi thì béo

Năm xưa tôi hát vũ trụ ca

Bây giờ tôi hát đất nở hoa

Tôi hát chiến tranh như trẩy hội

Đừng nên xấu hổ khi nói dối

Việc gì mặt ủ với mày chau

Trời mỗi ngày lại sáng có sao đâu!

Những kẻ bị cộng sản biến chất từ chối làm người thì như thế, còn những tài danh khác bị kẹt trong gọng kìm Đồ thì sao, như Thế Lữ chẳng hạn. Xin thưa, Thế Lữ bỏ luôn làm thơ, mặc dù ông là nguyên soái tao đàn thơ mới; đây là bức chân dung Thế Lữ:

Với tiếng sáo thiên thai diu dặt

Mở ra dòng thơ mới cho đời

Bỏ rừng già về vườn bách thú

Con hổ buồn lặng lẽ trút tàn hơi.

Thế Lữ thì như vậy, Huy Thông còn thảm hơn nhiều. Mè Đảng lắm nhưng chịu, Huy Thông không thể làm được một câu thơ nào. Đây là hình ảnh Huy Thông:

Nếu Trương Lương không thổi địch sông Ô

Liệu Hạng Võ có lên ngôi hoàng đế?

Nhưng buồn thay đã đánh mất Ngưu Cơ!

Đời chẳng còn gì, và thơ cũng thế.

Tội nghiệp nhất có lẽ là Lưu Trọng Lư, con người tài hoa này đã sống giả hình, và đóng kịch theo Đảng nhưng cứ chân trong chân ngoài. Đây, hình ảnh Lưu Trọng Lư:

Em không nghe mùa thu

Mùa thu chỉ có lá

Em không nghe rừng thu

Rừng mưa to gió cả

Em thích nghe mùa xuân

Con nai vờ ngơ ngác

Nó ca bài cải lương.

Còn những người không chịu từ chối làm người, như Nguyễn Tuân chẳng hạn, thì chịu trăm cay nghìn đắng, và nói với bạn bè rằng tao còn sống được đến ngày nay là vì biết "sợ". Đây, hình ảnh Nguyễn Tuân:

Vang bóng một thời đâu dễ quên

Sông Đà cũng muốn đẩy thuyền lên

Chén rượu tình rừng cay đắng lắm

Tờ hoa lại trút lệ ưu phiền.

Đến như Nguyễn Công Hoan có lúc mon men làm lãnh đạo nhưng vì bản chất còn là người, còn trung thực nên cũng bị Đảng "chơi" sát ván. Hãy nhìn hình ảnh Nguyễn Công Hoan qua văn vần Xuân Sách:

Bác Kép Tư Bền rõ đến vui

Bởi còn tranh tối bác nhàm thôi

Bởi tung đồng rác nên trời phạt

Trời phạt chưa xong bác đã cười.

Còn những ông cộng sản lãnh đạo văn nghệ thì sao? Xin thưa đến như Tố Hữu mà còn phải than với phóng viên báo Văn Nghệ Bé Kiến Quốc rằng ông ta làm thơ khóc Hồ Chí Minh, hạ câu "Bác chết rêm buông nhẹ bước Tiên", nịnh hay như vậy vẫn còn bị ông Trường Chinh sửa chữa "nhẹ bước Tiên" thành "theo tổ tiên", với lý luận đã theo chủ nghĩa cộng sản thì không được mất lập trường, không chấp nhận có Tiên! Đây, Tố Hữu qua ngòi bút

Xuân Sách:

Ta đi tới đỉnh cao muôn trượng

Mắt trông về tám hướng phía trời xa

Chân dấp lỏp bay vào vũ trụ

Khi trở về ta lại là ta

*

Từ ấy tìm tôi ngừng tiếng hát

Trông về Việt Bắc tím mù mây

Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt

Máu ở chiến trường, hoa ở đây.

Có lẽ bức họa sinh động nhất về một người cộng sản múa may quay cuồng, phơi bày rõ nét bản chất lừa gạt gian dối, tham lam là bức họa Xuân Thủy:

Xoắn mãi dây tình thơ bật ra

Paris thì thích hơn ở nhà

Đông y ắt hẳn hơn Tây dược

Xe tải không bằng xe Volga

Trên đời kim cương là quý nhất

Thứ đến tình thương dân nghèo ta

Em chớ chê anh già lắm cảm

Còn hơn thằng trẻ lượn Honda.

Nguyễn Đình Thi cũng từng được đảng đặt vào vị trí lãnh đạo, nhưng đã hai lần Nguyễn Đình Thi bị lãnh tụ Trường Chinh và lãnh tụ Hoàng Văn Hoan đặt vấn đề. Lần thứ nhất khi Nguyễn Đình Thi viết kịch "Con Nai Đen" bị phê bình là bôi bác Đảng, bôi bác Bộ Chính Trị, lần thứ hai Nguyễn Đình Thi viết kịch "Nguyễn Trãi ở Đông Quan", Trường Chinh hỏi Nguyễn Đình Thi rằng "bộ Lê Lợi dở lắm hay sao mà lại đề cao Nguyễn Trãi?" Đề cao trí thức mà không đề cao lãnh đạo là không được. Khổ chưa, cái thân lươn đã chịu lấm đầu mà vẫn chưa yên thân:

Xung kích tràn lên nước vỡ bờ

Đã vào lửa đỏ hây còn mơ

Bay chi mặt trận trên cao ấy

Quên chú nai đen vẫn đứng chờ.

Ai cũng tưởng Trần Bạch Đằng một anh cộng sản già ghê gớm lắm, nhưng có biết đầu hình ảnh thật của ông ta như thế này:

Ván bài lật ngửa tên hên

Con đường thiên lý gập ghềnh mãi thôi

Thay tên đổi họ mấy hồi

Vấn chưa tới được chân trời mộng mơ.

Hình ảnh đám lãnh đạo thì như vậy, đám nhỏ lại càng chán hơn. Nhân vật như Nguyễn Khải, người mà Nguyễn Huy Thiệp đời nhét chất bã vào miệng thì:

Cha và con và... họ hàng và...

Hết bay mùa thóc lẫn mùa lạc

Cho nên chiến sĩ thiếu lương ăn

Họ sống chiến đấu càng khó khăn

Tháng ba ở Tây nguyên đỏ lửa

Tháng tư lại đi xa hơn nữa

Đường đi ra đảo đường trông mây

Những người trở về mấy ai hay

Xung đột mỗi ngày thêm gay gắt

Muốn làm cách mạng nhưng lại dốt!

Nguyễn Khải thì như vậy, Nguyễn Quang Sáng còn tệ hơn, nhất là từ ngày xảy ra vụ Dương Thu Hương bị vu cáo làm tình với Bùi Duy Tâm. Nguyễn Quang Sáng lại gặt gù như đang nhòm lỗ khóa phòng riêng của Dương Thu Hương:

Ông Năm Hạng trở về đất lửa
Vói chiếc lược ngà vượt Trường Sơn
Bỗng mùa gió chướng vừa nổi dậy
Ông biến thành thẳng nộm hình rom.

Thê thảm nhất là ông già Bùi Hiễn, trước 1945 cũng có chút danh nhỏ, nhưng vì ham lợi nên luôn uốn lưỡi nói theo giọng tuyên huấn để kiếm chác chút danh, chút lợi tại Hội Nhà Văn:

Sinh ra trong gió cát
Đất Nghệ An khô cằn
Bao nhiêu năm "năm vạ"
Trước cửa hội nhà văn.

Có những con người nhỏ nhẻ thì cũng có những con người lỉ ra đó, muốn ra sao thì ra, từ chối làm người thì không, a dua cũng không, nhưng chống thì không dám, đó là hình ảnh Thanh Tịnh:

Bao năm ngậm ngải tìm trầm
Giã từ quê mẹ xa dòng Hương giang
Bạc đầu mới biết lạc đường
Tay không nay lại vẫn hoàn tay không
Mộng làm giọt nước ôm sông
Ôm sông chẳng được, tơ lòng gió bay.
Thanh Tịnh đã thăm, Yến Lan còn thăm hơn nhiều:
Ra đi từ bến My Lăng
Bao năm dấu kín ánh trăng trong lòng
Tuổi già về lại bến sông
Trăng xưa đã lặn, phải chong đèn dầu.

Trong các tấn thảm kịch mà đảng cộng sản gây ra cho văn nghệ sĩ có lẽ không thảm kịch nào tàn nhẫn hơn tấn thảm kịch Lưu Quang Vũ và Xuân Quỳnh. Cả vợ chồng con cái bị chết thảm trong một tai nạn xe hơi, chỉ vì Lưu Quang Vũ viết vở kịch "Nhân danh công lý" đụng chạm tới một ông tướng cộng sản:

Cũng muốn tin vào hoa hồng
Tin vào điều không thể mất
Cả tôi và cả chúng ta
Đứng trong đầm lầy mà hát:

*

Ông không phải là bố tôi
Con chim sấm cầm đã chết
Ông không phải là bố tôi
Con chim sấm cầm ai giết!

Vợ chồng Lưu Quang Vũ bị chết thảm, nhưng tội ác nó còn bày ra chứ Nguyễn Bính bị bỏ đói, Ba Mươi Tết được cho ăn thịt heo bọ thực đứt ruột chết, tội ác được giấu kín còn độc địa, còn gian ác gấp ngàn lần. Nguyễn Bính dính vụ Trăm Hoa bị bao vây cho đói rã họng, lang thang lếch thếch năm này qua tháng kia, rồi "chết no", thảm chưa:

Hai lần lỡ bước sang ngang
Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi
Trăm hoa thân rã cánh rời
Thôi đành lấy đày giếng thơi làm mờ.

Mặc dầu đảng cộng sản, qua những cán bộ tuyên huấn tìm đủ mọi cách o ép những nhà văn, nhà thơ Việt Nam phải từ bỏ tính người, tiếp thu tính đảng, tức tính căm hờn, tính dã thú, tính đấu tranh giai cấp, tính tố cha, đấu mẹ, nhưng có những nhà thơ như Hữu Loan đã từ chối quân hàm tướng, từ chối vai trò lãnh đạo, về quê cưới con gái địa chủ làm vợ, để rồi bị qui chụp phải ra khỏi Hội Nhà Văn làm chân xe thồ, sống cuộc sống một người thường, chấp nhận đương đầu.

Ôi màu tím hoa sim
Nhuộm tím cuộc đời dài đến thế
Cho đến khi tóc bạc da mồi
Chưa làm được nhà còn bận làm người
Ngoảnh lại ba mươi năm
Tìm mấy nghìn

chiều hoang

biền biệt.

Rồi còn Hoàng Cầm, người đã cầm súng đi theo Đảng chống Pháp, nhưng chỉ vì rung động trước hoàn cảnh thảm thiết của một em bé bị qui con cái địa chủ phải lang thang, đã bị Đảng kết tội mấy chục năm. Ai bảo! Đã theo Đảng lại còn muốn làm người muốn sống trung thực với lòng mình, thì phải mang họa thôi! Muốn theo Đảng là phải từ chối làm người, làm công cụ của Đảng:

Em ơi buồn làm chi
Em không buồn sao được
Quan họ đã vào hợp tác
Dòng hồ gà lợn nuôi chung
Bên kia sông Đuống em trông
Tim đâu thấy lá diêu bông hồi chàng.

Phùng Quán, chàng trai trẻ, cháu gọi Tố Hữu bằng cậu, nghe lời mẹ dặn làm nhà văn phải trung thực, viết *Vượt Côn Đảo* được dịch qua tiếng Nga, nhưng chỉ vì nhớ lời mẹ dặn *Yêu ai cứ bảo rằng yêu, ghét ai cứ bảo rằng ghét. Dù ai ngon ngọt nuông chiều cũng không nói yêu thành ghét* đã bị Đảng treo bút mấy chục năm, hành lên hành xuống trăm khoanh tứ đóm:

Hồn đã vượt Côn đảo
Thân xác còn trong lao
Bởi nghe lời mẹ dặn
Nên suốt đời lao đao.

Mặc dầu Đảng làm hùm, làm hổ, Đảng giở đủ trò để o ép, những người cầm bút phải sống và viết trong quỹ đạo của Đảng, quỹ đạo làm tôi tớ Đảng, quỹ đạo do Đảng định hướng. Có những người cầm bút nhất là phái nữ, như Thụy An chọc đui một mắt để tỏ thái độ chống Đảng, hay Ngân Giang đi bán nước đầu đường sống qua ngày, nhất định không phục tùng Đảng, nghĩa là từ chối làm kiếp cầm bút tôi đòi.

Một thế hệ trẻ đã xuất hiện, Phạm Thị Hoài đã tỏ ra không phục tùng Đảng bằng cách viết về thế giới dục tình suồng sã, viết về những góc ngách của tình cảm. Đảng giận lắm Phạm Thị Hoài, không phổ biến được tác phẩm trong nước, gửi ra nước ngoài phổ biến. Phạm Thị Hoài đã dám sống làm người, trước khi sống làm nhà văn:

Dẫu chín bỏ làm mười
hay mười hai cũng mặc

Chẳng ai dung thiên sứ đất này
Dụ đồng đội vào trong mê lộ
Rời bỏ đi du hí đến năm ngày.

Và người đàn bà nổi bật lên trong giai đoạn nhà văn đòi làm người, nhà văn từ chối làm tôi mọi cho Đảng là Dương Thu Hương. Dương Thu Hương đã thách thức Đảng, đã nói thẳng vào mặt Đảng rằng cái thiên đường hứa hẹn thiết lập nơi trần thế chỉ là một thứ địa ngục. Dương Thu Hương lột mặt nạ Đảng. Cô không vòng vo tam quốc mà trực diện luôn với cơ quan chuyên chính của Đảng, là công an, và cô bị Đảng bỏ tù nhưng thật đau cho Đảng. Chưa bỏ tù cô thì mặt Đảng đỏ như vang, bỏ tù xong

thì mặt Đảng vàng như nghệ. Dương Thu Hương bị tù như nàng được phong thánh. *Tiểu thuyết Vô Đê* của cô được in và phát hành ở nước ngoài, và Dương Thu Hương đã trở thành một hiện tượng văn học.

*Tay em cầm bông bàn li
Bờ cây đỏ thắm làm chi nào lòng
Chuyện tình kể trước rặng đông
Hoàng hôn ảo vọng vẫn không tới bờ
Thiên đường thì quá mù mờ
Vĩ nhân tình lễ vật vờ bóng ma
Hành trình thơ ấu đã qua
Hỡi người hàng xóm còn ta với mình.*

Xuân Sách phác họa chân dung một trăm người cầm bút ở Việt Nam trong đó có cả tác giả, và đây là bức tranh *Tự Họa*:

*Cô giáo làng tôi đã chết rồi
Một đêm ra trận đất bom vùi
Xót xa Đinh Bảng người du kích
Đau đớn Bạch Đằng lũ trẻ côi
Đường tới chiến công gân cốt mỏi
Lối vào lửa đạn tóc da rời
Mặt trời âm đạm quê hương cũ
Ở một cung đường rách tả tơi.*

Qua một trăm bức tranh chân dung của Xuân Sách, người thường ngoạn thấy rõ bản chất những nhà văn là những con người tốt, muốn sống cho Chân Thiện Mỹ, muốn sống cho ra cái giống người. Thảm kịch của họ là sinh vào thời có sự xuất hiện cộng sản mà cộng sản thì về bản chất là một tổ chức thù địch với con người, thù địch với lẽ phải, thù địch với sự thật vì vậy mà con người lừng lẫy một thời như Tú Mỡ cũng đã bị cộng sản biến thành:

*Một nắm xương khô cũng gọi mở
Quanh năm múa bút để mua cười
Tưởng cụ vẫn bơi dòng nước ngược
Nào ngờ trở gió lại trôi xuôi.*

Người đọc cảm thấy lòng xót xa buồn tủi khi thấy một người như ông đầu xứ Ngô Tất Tố bị cộng sản biến thành "cái gì đâu":

*Tài ba thằng mō cỡ chuyên viên
Chia xôi chia thịt lại chia quyền
Việc làng việc nước là như vậy
Lộn xộn cho nên phải tắt đèn.*

Trước khi kết thúc bài này, người đọc sách thấy có bốn phận phải thưa với độc giả là cái đáng để ý là Xuân Sách đã dám đặt ra vấn đề Đảng Cộng sản Việt Nam, tác giả tấn thảm kịch hủy diệt nhân tính và tha hóa con người nhà văn Việt Nam.

Cuốn sách có giá trị chính ở chỗ người viết ra nó, dám đặt vấn đề, và, dĩ nhiên, "vấn đề tha hóa con người" là một vấn đề lớn. Cái mừng là nhiều người cầm bút ở Việt Nam đã nhìn thấy rõ dã tâm của đảng cộng sản và đang giành lại quyền làm người, quyền tự do bày tỏ thái độ.

Hoàng Hạc

Nhóm Người Việt Tự Do (trong nước)

Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết

Có nhiều khởi sắc

[...] Mừng Thông Luận có nhiều khởi sắc, không chỉ những bài tuyệt vời viết từ trong nước mà ở bên này cũng có nhiều người viết rất hay.

Ví dụ bài "*Tựa Nửa đời nhìn lại của Tiêu Dao Bảo Cự*" (số tháng 2-94): Chưa đầy ba cột báo mà nhà văn Đặng Tiến đã nói được bao nhiêu điều cần nói! Chỉ qua bài tựa đó người đọc cũng đã hình dung được khá rõ cuộc đời gió bụi của nhiều nạn nhân, nỗi đau nhân thế...

Độc bài tựa xong tôi muốn có sách ngay. Xin gửi chèque mua sách kèm theo đây.

Nguyễn Trung Ngôn (Paris)

Quê hương đất nước

[...] Nói gì với các anh đây?

Với 74 tuổi đầu, tôi đã sống qua 50 năm với nghề buôn bán cò con. Năm lần sạt nghiệp vào bệnh viện, một lần 9 năm trốn nợ lên với gia đình trên Cambodge (*). Đúng là dân chạp-phô chuyên nghiệp rồi, cái máu buôn bán như xì-ke, không bỏ được. Aucun mérite à tout cela! A chacun son... vice mà các anh.

Khi nghe nói các anh có nhắc đến tôi, cũng có phần mừng và an ủi. Đồn không phải là Bá Nha nhưng cong lưng đồn chẳng có Tử Kỳ nào nghe cả thì khác gì đọc diễn văn xong tự vỗ tay một mình? [...]

Năm nay có anh em về "viện trợ", tôi ăn Tết lớn một phát đầy đủ hoa lá cành. Giữa Sài Gòn mà gói 50 đòn bánh tét biếu cả xóm cho vui.

Định nghĩa quê hương sao đây?

Đó là hai bà chủ lộn ngoài chợ gọi nhau là con đi chó đ...!
Đó là thằng bé bán vé số gầy gò xương! Đó là chuyến về quê cúng mả ông bà, nhậu thịt ...chuột! Đó là cái áo cu cụ bà con ở ngoài về cho mình mặc Tết. Đó là đọc lại bài thơ Ngày Tang Yên Bái của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy có 4 câu:

*Việt Nam muôn năm! Một đầu rơi rụng,
Việt Nam muôn năm! Người kế tiến lên.
Và tử thần kính cẩn đứng ghi tên,
Những liệt sĩ vào bia người tuấn quốc...*

[...]

Phạm Thái, Sài Gòn, 8-2-1994 (28 Tết âm lịch)

(*) Tác giả muốn nói tới các hoạt động và gian truân trong cuộc đời đấu tranh chính trị của mình.

Câu Lạc Bộ Thân Hữu Thông Luận

kính mời độc giả và thân hữu tham dự

Buổi họp mặt và thảo luận

ngày **Chủ Nhật 20-3-1994**

từ 15 giờ tới 18 giờ

tại **Amphithéâtre du centre d'Artagnan**

80, rue Vitruve. 75020 Paris

Métro: Porte de Montreuil hoặc Porte de Bagnolet

Nội dung chương trình:

- Tình hình Việt Nam sau khi Mỹ bỏ cấm vận

- Những hình thức tranh đấu thực tiễn.

Mong quý vị tham gia đông đảo

và thảo luận tích cực.

Về những người dám nói tiếng nói của lương tri: **Tiêu Dao Bảo Cự**

Lê Dã Dương

LTS. Trong loạt bài "Về những người dám nói tiếng nói của lương tri", chúng tôi vừa nhận được bài viết sau đây của Lê Dã Dương gửi từ trong nước ra giới thiệu Tiêu Dao Bảo Cự, tác giả cuốn truyện "Nửa Đời Nhìn Lại" vừa xuất bản tại Hoa Kỳ. Những kỳ tới chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu tiếp loạt bài của Nam Long.

Một ngày đẹp trời vào năm 1965, hơn hai mươi sinh viên đại học Huế, trong đó phần lớn là sinh viên sư phạm, đã rủ nhau lên núi Thiên Thai ở ngoại ô thành phố Huế để họp mặt ăn thề, thành lập hội Hồng Sơn. Đây là một tổ chức văn học nghệ thuật yêu nước, yêu dân chủ, hoạt động trong phạm vi đại học Huế, sau này góp mặt vào sinh hoạt văn nghệ của toàn miền Nam với cái tên mới: nhóm Việt. Có thể coi đây là một nhóm trí thức khuynh tả mà nhiều tên tuổi đã trở nên quen thuộc trên các tạp chí nổi tiếng là đối lập ở miền Nam trước 1975 (Trình Bày, Đối Diện,...). Chúng ta có thể kể ra: Trần Duy Phiên, Huỳnh Ngọc Sơn, Trần Phú Nhạc, Võ Trường Chinh, Nguyễn Phú Yên, Tần Hoài Dạ Vũ, Đông Trinh, Trần Hồng Quang, Trần Hữu Lục, Võ Quê, Bửu Chí, Lê Gành, Trần Đình Sơn Cước...

Bảo Cự là một trong những người tham gia sáng lập hội Hồng Sơn và tham gia vào nhóm Việt cho đến ngày 30-4-1975. Cuộc đời anh là điển hình cho một số trí thức miền Nam đã đến với cuộc kháng chiến chống Mỹ do Đảng Cộng sản lãnh đạo nhưng ngày nay lại trở thành những người phản kháng, bị Đảng gán cho cái nhãn hiệu: "những kẻ bất mãn", "những kẻ phản bội"...

Bảo Cự sinh năm 1945 tại Huế. Anh theo học đại học Huế ở hai khoa sư phạm và văn khoa từ năm 1963 đến năm 1967. Giảng đường đại học đã mở ra trước mắt anh và bạn bè cùng trang lứa những chân trời mới lạ của văn hóa nhân loại, nhưng tình cảm gắn bó với thân phận dân tộc lại nhanh chóng lôi kéo họ vào các cuộc biểu tình, tuyệt thực giữa khối đạn cay và vòng rào kẽm gai.

Huế là cái nôi của phong trào dân chủ của Phật giáo. Khởi đầu là cuộc đấu tranh chống chính sách kỳ thị tôn giáo của chính phủ Ngô Đình Diệm, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ độc tài này vào cuối năm 1963. Từ đó trở đi, Huế luôn luôn là một lò lửa đấu tranh chính trị sôi sục. Bảo Cự tham gia phong trào đấu tranh của sinh viên học sinh ngay từ năm 1963. Đến năm học 1965-1966, anh là chủ tịch Ban Đại diện sinh viên của trường Đại học Sư phạm Huế.

Năm 1966, ở Huế diễn ra một biến cố chính trị lớn. Tháng 3 năm ấy, sau khi tướng Nguyễn Chánh Thi bị cách chức, một bộ phận của quân đội Sài Gòn đã ngã về phía quân chúng đấu tranh.

Điều này đã dẫn đến việc các lực lượng đấu tranh tổ chức biểu tình, chiếm các đài phát thanh ở Huế, Đà Nẵng, Hội An,... cuộc đấu tranh này lan rộng, làm sôi sục cả miền Trung, đến tận Qui Nhơn, Đà Lạt,... Trong cuộc đấu tranh này, Bảo Cự là Phó chủ tịch ngoại vụ thuộc Hội đồng Sinh viên Liên khoa Tranh thủ Cách mạng của Đại học Huế. Anh phụ trách đài phát thanh Huế, đồng thời là đoàn trưởng của một đoàn "sinh viên quyết tử" phụ trách địa bàn tỉnh Quảng Tín. Do tham gia cuộc đấu tranh này, anh bị bắt giam, phải ở tù trong gần hết năm cuối bậc đại học.

Ra trường, anh bước vào cuộc đời đi dạy học, đồng thời tham gia viết văn. Từ năm 1967 đến năm 1975, anh dạy học ở Ban Mê Thuột, sau đó chuyển về dạy học ở Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng).

Các tác phẩm của anh đã được đăng trên một số nhật báo, tạp chí phát hành tại Sài Gòn. Truyện ngắn "Tự do hay là chết" đăng trên tạp chí Đối Diện số 36 (tháng 6-1972) là một tác phẩm được nhiều người chú ý(1).

Mặc dù tham gia vào phong trào đấu tranh của sinh viên học sinh từ rất sớm, khi làm nghề dạy học vẫn tiếp tục con đường đã chọn, nhưng Bảo Cự lại đến với Đảng Cộng sản rất muộn. Một phần do Đảng vốn hay nghi kỵ các thành phần trí thức "tiểu tư sản", phần khác do chính Bảo Cự bị "vướng" về nhận thức với chủ nghĩa cộng sản. Như anh đã nhiều lần phát biểu công khai, một điều làm anh "vướng" với chủ nghĩa cộng sản suốt một thời gian dài là bài thơ "Đời đời nhớ Ông" của Tố Hữu, với nội dung ca tụng Stalin một cách sùng sộng. Mặc dù vậy, trước năm 1975, anh vẫn chưa có điều kiện để "thể nghiệm" cuộc sống dưới cái gọi là "chuyên chính vô sản". Sự thối nát của chính trường miền Nam, sự can thiệp của quân đội Mỹ đã đẩy anh đến chỗ chống đối quyết liệt chính quyền Sài Gòn và từ đó gần gũi với Đảng Cộng sản. Năm 1972, anh chính thức hoạt động nội thành trong tổ chức của Mặt trận Giải phóng và đến năm 1974, anh gia nhập Đảng Cộng sản.

Dường như đã trở thành một quy luật: người nào càng ít nhiệm tư tưởng giáo điều Mác-Lênin thì càng nhanh chóng giác ngộ sự thật về Đảng Cộng sản. Và lại, Bảo Cự là một người trí thức yêu nước, yêu dân chủ một cách chân thành. Anh đến với

Đảng Cộng sản vì lẽ đó và cũng vì lẽ đó, anh sớm xa rời Đảng, nhất là khi Đảng thoái hóa, biến chất trong cơn say mê quyền lực.

Từ năm 1975 đến năm 1987, Bảo Cự là cán bộ hoạt động trong các tổ chức đoàn thể của Đảng Cộng sản (Thanh niên, Mặt trận,...). Thời gian đó đủ để chứng minh cho anh thấy bằng "thực tiễn cách mạng" về tính chất phản dân chủ của một bộ máy quyền lực luôn luôn tự xưng là "của nhân dân". Anh cũng sớm nhìn thấy những chính sách sai lầm về văn hóa, kinh tế,... của Đảng. Nhưng có lẽ lúc đó anh vẫn còn tin rằng đó chỉ là những hiện tượng nhất thời và Đảng sẽ có thể tự sửa chữa để trở về với "bản chất cách mạng".

Năm 1987, anh hoạt động ở Hội Văn nghệ Lâm Đồng. Cùng với nhà thơ Bùi Minh Quốc (từ Quảng Nam - Đà Nẵng vào), anh đã xây dựng Hội thành một tổ chức văn nghệ có chất lượng, có lập trường chính trị rõ ràng, tiêu biểu cho xu thế đổi mới của đất nước - bắt đầu từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI. Tiếp thu làn gió mới "perestroika" ở Liên Xô và Đông Âu, tạp chí Lang Bian (tiếng nói của Hội văn nghệ Lâm Đồng) đã nhanh chóng trở thành diễn đàn tập trung các tiếng nói đổi mới ở Lâm Đồng cũng như trong cả nước. Chỉ sau ba số, tờ tạp chí này đã gieo niềm hy vọng vào tâm hồn người dân đang khát khao đổi mới nhưng cũng nhanh chóng trở thành cái gai trước mắt nhà cầm quyền và các nhà văn, nhà thơ thuộc xu hướng bảo thủ (Chế Lan Viên, trong một lá thư viết trước khi mất, đã đánh giá tờ Lang Bian là "rất xấu"). Và hậu quả là Lang Bian đã bị đình bản.

Cuối năm 1988, cùng với Bùi Minh Quốc (chủ tịch hội, tổng biên tập tạp chí Lang Bian), Bảo Cự thực hiện một chuyến đi lịch sử. Đó thực chất là một cuộc "biểu tình di động" xuyên miền Trung ra tới thủ đô, nhằm huy động giới trí thức, văn nghệ sĩ đấu tranh với lãnh đạo Đảng đòi tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Lo sợ trước sự phản kháng của văn nghệ sĩ, trí thức, nhất là trong tình hình hệ thống xã hội chủ nghĩa đang bị lung lay tận gốc, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ thị cho Tỉnh ủy Lâm Đồng cách chức, khai trừ Đảng cả hai anh. Biện pháp này đã gây ra một phản ứng dây chuyền trong giới trí thức, văn nghệ sĩ địa phương và cả nước, làm tê liệt mọi hoạt động của Hội Văn nghệ Lâm Đồng và dập tắt tiếng nói của tạp chí Lang Bian (cho đến nay, mọi cố gắng của Tỉnh ủy Lâm Đồng để dựng lên một hội văn nghệ bù nhìn vẫn chưa thành công).

Trong phần tiểu sử về Bảo Cự đăng trong tuyển tập "Tiếng hát những người đi tới" (1), ban biên tập đã viết: "Trong hai năm 1987-1988, anh là phó tổng biên tập tạp chí Lang Bian thuộc Hội văn học nghệ thuật tỉnh Lâm Đồng". Hoàn toàn không nhắc gì đến việc anh bị cách chức, khai trừ Đảng và tình hình hiện nay của anh.

Tình hình hiện nay của anh ra sao?

Hiện nay, anh thật sự "về vườn", sống tại Đà Lạt gần như một người nông dân. Từ nhà văn trở thành thất nghiệp hay làm vườn, điều đó thật ra không có gì lạ ở cái đất nước "Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang đổi mới" hiện nay. Bởi vì khi xã hội có nhiều thợ sơn, thợ hồ, nông dân... trở thành các nhà lãnh đạo chính trị bất tài nhưng tham quyền cố vị thì tất nhiên phải có nhiều trí thức, văn nghệ sĩ,... trở thành người làm vườn, bác đập xích-lô, anh bốc vác,... Ấu đó cũng là quy luật khách quan của chủ nghĩa xã hội,

làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa hoàn toàn "khác về bản chất" so với tất cả các xã hội "xấu xa" trước nó!

Có một chi tiết khá thú vị chung quanh bút danh của Bảo Cự. Ngay từ thời còn là sinh viên, anh đã mê Lão Trang và lấy bút hiệu là Tiêu Dao Bảo Cự. Tiêu Dao là tên một chương trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử, có thể hiểu "rong chơi trong cuộc đời". Mặc dù thích rong chơi, nhưng là người Việt Nam, anh đã phải tự mâu thuẫn với chính mình khi dán thân vào hành động chính trị và ngay cả trong lúc cầm bút.

Bản chất "tiêu dao" ấy làm cho Bảo Cự không bao giờ muốn trở thành một người hoạt động chính trị chuyên nghiệp. Anh chỉ muốn làm một văn nghệ sĩ thường xuyên phản kháng với mọi bất công trong xã hội, dưới bất cứ chế độ chính trị nào. Hiện nay, mặc dù "về vườn", song song với công việc lao động chân tay hằng ngày, anh vẫn không thôi nuôi dưỡng lòng phản kháng và sử dụng ngòi bút của mình, thứ vũ khí không ai cướp giật được. Tác phẩm "Nửa đời nhìn lại" của anh mới xuất bản(2) là một cuốn tiểu thuyết thể hiện sự suy tư sâu sắc về cuộc đời của riêng anh, về những người cùng thế hệ, về dân tộc và về chế độ cộng sản đang tồn tại trên đất nước mình.

Dù sao, Bảo Cự cũng là tấm gương của một trí thức đúng nghĩa, sống thật lòng như mấy câu thơ sau đây của Phùng Quán:

Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét

Dù ai ngon ngọt nuông chiều

Cũng không nói yêu thành ghét

Dù ai cầm dao dọa giết

Cũng không nói ghét thành yêu...

Cuộc đời của Bảo Cự cũng là điển hình cho những thanh niên trí thức ở Miền Nam - những con người yêu dân, yêu nước, yêu dân chủ và hòa bình - đã đến với "cách mạng" bằng cả tấm lòng trong sáng, không vẩn đục những động cơ ích kỷ, thấp hèn. Và cũng bằng tấm lòng trong sáng ấy, không bị ô ướ bởi thói tham ô, cửa quyền, ức hiếp dân,... họ đã dần dần rời xa Đảng một cách tự giác. Họ cảm thấy lý tưởng tốt đẹp trước kia đang bị Đảng phản bội, còn Đảng thì lại gọi họ là những "kẻ phản bội". Càng ngày, chúng ta thấy càng có nhiều con người như thế.

Chính họ đang góp phần thấp sáng lên niềm hy vọng của cả dân tộc.

Lê Dã Dương

(1) Năm 1974, truyện này được đăng lại trong tuyển tập "Bút máu" (Nhà xuất bản Giải phóng) nhưng bị cắt mất một phần đoạn kết. Gần đây, truyện này lại được đăng toàn văn trong tuyển tập "Tiếng hát những người đi tới" (do báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ và nhà xuất bản Trẻ xuất bản năm 1993), với một cái tên khác: "Địa ngục trần gian".

(2) *Nửa Đời Nhìn Lại*, truyện của Tiêu Dao Bảo Cự, tựa của Đặng Tiến, bạt của Hà Sĩ Phu, nhà xuất bản Thế Kỷ, California 1994, 350 trang, giá 120 FF (kể cả cước phí). Đặt mua tại tòa soạn Thông Luận. (chủ thích của tòa soạn).

Phe quân sự lại tăng cường ảnh hưởng

Tin từ Việt Nam cho hay đảng cộng sản đang chuẩn bị thay đổi theo chiều hướng bảo thủ trong guồng máy nhà nước. Bộ trưởng Nội Vụ Bùi Thiện Ngộ sẽ bị thay thế bởi thượng tướng Lê Khả Phiêu. Nguồn tin còn cho hay có lúc đã có dự định đưa ông Nguyễn Hà Phan lên thay ông Võ Văn Kiệt trong chức thủ tướng, nhưng đã phải gác lại vì sợ tác động tâm lý quá đột ngột. Dầu sao thì từ nay uy thế của ông Kiệt sẽ suy giảm trầm trọng và ảnh hưởng của ông Nguyễn Hà Phan sẽ trở nên rất quan trọng.

Ông Nguyễn Hà Phan, nguyên bí thư tỉnh ủy Hậu Giang, là một ủy viên dự khuyết Trung Ương Đảng sau Đại Hội VI, bất chợt được nhẩy vọt vào Ban Bí Thư giữ chức trưởng ban Kinh Tế sau Đại Hội VII. Công lớn của Nguyễn Hà Phan là đã đọc bản cáo trạng gay gắt loại trừ ông Trần Xuân Bách năm 1990, vì ông này tuyên bố ủng hộ đa nguyên chính trị. Ông Bách lúc đó là nhân vật rất quan trọng vừa thuộc Bộ Chính Trị vừa có chân trong Ban Bí Thư. Trong Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ cuối tháng 1-1994 vừa qua, ông Phan là một trong bốn người được vào Bộ Chính Trị, ông trở thành một trong năm người có quyền lực nhất trong đảng, có chân trong cả Bộ Chính Trị lẫn Ban Bí Thư (Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng, Lê Phước Thọ, Nguyễn Hà Phan). Sự thăng tiến mau chóng của ông Phan là một bất ngờ đối với mọi người và càng đáng ngạc nhiên hơn nữa vì ông không tỏ ra có một khả năng đặc biệt nào.

Thượng tướng Lê Khả Phiêu hiện đang giữ chức tổng cục trưởng Tổng Cục Chính Trị Quân Đội, một chức vụ trong hệ thống cộng sản còn quan trọng hơn cả tổng tham mưu trưởng (tướng Đào Đình Luyện). Việc ông nắm luôn công an chứng tỏ từ nay ông là một người có quyền lực lớn nhất về ngành an ninh quốc phòng, tương đương, và có thể còn hơn cả, đại tướng Đoàn Khuê, bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Đặc tính chung của hai ông Nguyễn Hà Phan và Lê Khả Phiêu là họ đều là những cộng sự viên thân cận của tướng Lê Đức Anh, chủ tịch nhà nước. Ông Nguyễn Hà Phan từng phục vụ dưới quyền tướng Lê Đức Anh khi tướng Lê Đức Anh là chính ủy Quân Khu 9, bao gồm tỉnh Hậu Giang. Còn tướng Lê Khả Phiêu là phụ tá của tướng Lê Đức Anh trong cuộc phiêu lưu quân sự tại Cam-bốt.

Người ta có thể nhận định là từ nay, vai trò của ông Đỗ Mười đã lu mờ hẳn bên cạnh tướng Lê Đức Anh.

Bà Aung San Suu Kyi không chịu đổi tự do lấy lưu vong

Bà Aung San Suu Kyi, nhân vật đối lập chống chính quyền quân phiệt Miến Điện một lần nữa lại vừa bác bỏ điều kiện của chính quyền này chỉ trả tự do cho bà nếu bà chấp nhận sẽ ra khỏi nước. Phản ứng quyết liệt của người phụ nữ nổi tiếng này đã xảy ra nhân dịp một dân biểu Mỹ cùng với một đại diện của Liên Hiệp Quốc và một ký giả của báo New York Times tới thăm bà với sự đồng ý của chính quyền Miến Điện. Báo này đã đăng một bài phỏng vấn bà Aung San Suu Kyi trong đó bà đã khẳng định đại ý như sau: "Tôi không từ chối bàn cãi bất cứ chuyện gì trừ việc tôi phải bỏ nước ra đi" vì "sự lưu đày con người là một điều không thể chấp nhận được".

Cũng theo nguồn tin trên, thì bà Aung San Suu Kyi sẽ không được thả trước 1995. Bà đã bị chính quyền quân phiệt bắt giữ năm 1989 ngay sau khi đảng của bà thắng cử nhưng trước áp lực quốc tế, chỉ bắt bà phải chịu quản thúc tại gia trong một thời hạn là năm năm. Nhưng theo cách tính của nhà cầm quyền Miến Điện thì năm đầu là năm tạm giam không được kể là thời gian chịu hình phạt. Quan điểm kỳ lạ này về cách áp dụng hình phạt đã được một nhân vật thuộc giới lãnh đạo Miến Điện công bố sau khi cuộc viếng thăm kết thúc.

Cũng cần nhắc lại rằng năm 1991 bà Aung San Suu Kyi đã được trao tặng giải Nobel về Hòa bình và, nhờ có sự tiếp tay ngầm của Trung Quốc, phe độc tài quân phiệt Miến Điện đã tỏ ra rất cứng rắn đối với phong trào đòi tự do dân chủ của dân chúng Miến Điện.

Hải quân Mỹ sẽ trở lại Việt Nam

Cuối tháng 1-1994, đô đốc Charles Larson, tổng tư lệnh quân lực Mỹ tại Thái Bình Dương, đã viếng thăm Việt Nam. Ông là vị tướng lãnh cao cấp nhất của Hoa Kỳ đã đến Việt Nam từ sau 1975.

Đô đốc Larson tuyên bố là trong tương lai hạm đội Mỹ có thể sẽ lui tới cảng quân sự Cam Ranh mà Hoa Kỳ đã xây dựng trước đây. Tuy nhiên đô đốc Larson không nghĩ là Hoa Kỳ sẽ thiết lập các căn cứ quân sự tại Việt Nam sau này vì không có nhu cầu. Trước đây hai năm, Hoa Kỳ đã rời bỏ hai căn cứ quân sự quan trọng tại Philippines, căn cứ không quân Clark và căn cứ hải quân Subic Bay. Sự triệt thoái này đã không gây ra hậu quả tâm lý và chiến lược quan trọng nào, và Hoa Kỳ chưa thấy cần phải thay thế các căn cứ đó.

Cam Ranh hiện vẫn còn một lực lượng hải quân Nga với khoảng vài trăm người. Sự hiện diện này có khuynh hướng giảm đi với thời gian. Tuy không nói ra, Hà Nội mong muốn một sự hiện diện quân sự tích cực hơn của Hoa Kỳ tại Việt Nam để cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc. Hoa Kỳ cũng lo ngại thế lực của Trung Quốc trong vùng và tại Việt Nam nói riêng, nhưng hiện nay, theo đô đốc Larson, chủ thuyết quân sự của Hoa Kỳ là tìm những địa điểm có thể đi lại được thay vì thiết lập những căn cứ quân sự cố định.

Cấm đạo tại Trung Quốc

Tháng 2-1994 vừa qua, Bắc Kinh đã làm các quan sát viên quốc tế ngạc nhiên khi thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng ban hành một đạo luật cấm chỉ mọi người nước ngoài phổ biến các tài liệu về tôn giáo và làm công tác truyền giáo tại Trung Quốc. Chính quyền Trung Quốc từ trước vẫn đàn áp các tôn giáo, nhưng ban hành một đạo luật cấm truyền giáo công khai như vậy là điều khó tưởng tượng.

Nói là làm, ngày 11-2-1994, cảnh sát Trung Quốc đã xông vào một nhà thờ Tin Lành tại tỉnh Hồ Nam giữa đêm khuya, bắt giữ 14 người đang cầu nguyện, trong có bảy người ngoại quốc. Những người ngoại quốc này bị giam giữ bốn ngày rồi bị trục xuất. Trong số bảy người Hoa còn lại, có ba người cho tới nay vẫn bị giam giữ.

Trung Quốc: vô địch năm 1993 về vi phạm nhân quyền

Ủy ban Văn nghệ sĩ bị cầm tù của Văn Bút Quốc tế trong phúc trình đọc trước Hội nghị Văn Bút Quốc Tế năm 1993 họp tại Tây Ban Nha đã nêu tên Trung Quốc như là nước trong năm 1993 đã bắt giam nhiều văn nghệ sĩ nhiều nhất. Mới đây Hội Quan sát Châu Á (Asia Watch), một hiệp hội của người Mỹ, trụ sở đặt tại New York cuối tháng 2/93 vừa qua đã ấn hành một phúc trình dưới dạng một cuốn niên giám về các người bị giam giữ vì lý do chính trị tại Trung Quốc. Dày trên 600 trang, tài liệu này đã cung cấp rất nhiều dữ kiện có tính thuyết phục theo đó chế độ "lao cải" (lao động cải tạo) không thua gì các chế độ trại tập trung, tù cải tạo của Liên Xô cũ.

Niên giám của Hội Quan sát Châu Á đã mô tả rành rẽ qui chế của chừng 1.700 người bị bắt giam vì khác chính kiến với chính quyền cộng sản. 80% những vụ bắt bớ đã xảy ra tại Tây Tạng. Mặt khác, tỷ lệ những vụ bắt bớ vì lý do "phản cách mạng" cao hơn rất nhiều những vụ bắt bớ vì lý do tội thường phạm. Nhà cầm quyền Bắc Kinh đã phản ứng mạnh trước nguồn tin của Hội Quan sát Châu Á và Ấn Xá Quốc tế và đã chỉ trích hai tổ chức này là vẫn tiếp tục sống như trong "thời chiến tranh lạnh".

Ngoài ra theo hãng thông tấn AFP chỉ mới từ đầu năm 1994 đến nay, đã có trên 200 vụ hành quyết tại Trung Quốc. Ấn Xá Quốc tế đưa ra con số 1.890 án tử hình trong số đó 1.079 vụ đã được thi hành.

Đảng bất lực trước tệ nạn buôn lậu và tham nhũng

Thủ tướng Võ văn Kiệt tuyên bố "chịu thua" trước tình trạng khẩn trương về buôn lậu, tham nhũng và giao công việc này cho Bộ trưởng Nội Vụ Bùi Thiện Ngộ giải quyết. Trong bài phỏng vấn ở báo Nhân Dân ngày 23-12-1993, ông Bùi Thiện Ngộ lại cũng rất bi quan trong công việc chống các tệ nạn xã hội này. Ông cho biết là trong 10 tháng đầu 1993 đã có 918 vụ tham nhũng gây thiệt hại hơn 285 tỷ đồng (tương đương 28,5 triệu USD) tăng 95% về số vụ và tăng 244% về thiệt hại so với 10 tháng trong năm 1992. Ông lại cho biết là các vụ tham nhũng không chỉ xảy ra trong các cơ quan kinh tế mà cả trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong các bộ phận trực tiếp ngăn ngừa, đấu tranh chống tham nhũng buôn lậu như hải quan, sở thuế, các ngành công an, kiểm soát và ngay cả tòa án!

Còn tình trạng buôn lậu thì ra sao? Ông Ngộ cho biết tình hình buôn lậu vẫn còn rất nghiêm trọng, diễn ra phức tạp, không giống nhau ở các tuyến địa bàn và trong từng thời gian. Nóng bỏng là tuyến biên giới Tây-Nam, biên giới phía bắc và buôn lậu trên biển. Ông Ngộ còn cho biết thêm là hầu hết các vụ buôn lậu lớn qua đường biển, đường bộ, đường không... đều do phương tiện tàu xe của nhà nước, do những người điều khiển móc ngoặc với bọn buôn lậu hoặc chính các tổ chức kinh tế nhà nước buôn lậu. Trầm trọng hơn nữa là sự móc ngoặc có thông đồng với các lực lượng trực tiếp đấu tranh chống buôn lậu!

Làm sao chống tham nhũng và buôn lậu có hiệu quả trong khi nhiều bộ phận trong chính quyền vừa đứng tổ chức, vừa xử lý?

Người Pháp thường có câu nói "không thể vừa là quan tòa vừa là bị cáo".

"Vi phạm kinh tế" tăng mạnh trong năm 1993

Báo Sài Gòn giải phóng ngày 19-1-1994 cho biết công an thành phố đã phát hiện 6146 vụ vi phạm kinh tế trên địa bàn thành phố, tăng 1142 vụ, bao gồm: 5411 vụ buôn lậu hàng ngoại, 257 vụ kinh doanh trái phép, 362 vụ sản xuất trái phép, 41 vụ buôn bán tàng trữ hàng cấm, 75 vụ buôn bán hàng giả. Công an cũng phát hiện 17 vụ buôn lậu ma túy. Tổng trị giá hàng hóa bị xử lý là 184,6 tỷ đồng (tương đương 18,46 triệu USD) tăng 47,9 tỷ tức 25,9% so với 1992. Công an thành phố bắt buộc phải công nhận là công tác đấu tranh chống buôn lậu vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn vì ít khi đánh trúng vào các đường dây buôn lậu lớn!

Làm việc tệ như vậy có lẽ là vì Công an đã không dám vấn kế ông trùm Bùi Thiện Ngộ (xin xem bài ở trên).

Đánh giá kinh tế trong năm 1993

Theo báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 20-1-1994, so với năm 1992, tổng sản lượng trong nước tăng 7,5%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội (khoảng 30.800 tỷ đồng) tăng 45%; tổng sản lượng lương thực 24,5 triệu tấn, tăng 80 vạn tấn; kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều đạt 6,2 tỷ Mỹ kim, tăng 20%; giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng 10-11%; mức lạm phát dưới 5%; đầu tư nước ngoài hơn 2,2 tỷ Mỹ kim với 244 dự án...

Tờ báo quên nói là cán cân thương mại thâm hụt 200 triệu USD và thâm hụt của ngân sách nhà nước lên đến 7% của tổng sản lượng quốc nội!

Đầu tư ngoại quốc ở Việt Nam từ 1988 đến 1993

Theo tư liệu tòa đại sứ Pháp ở Hà nội trích dẫn tư liệu của Ủy ban Nhà Nước về hợp tác và đầu tư (xem tạp chí Moci tháng 11-1993), đầu tư trực tiếp của ngoại quốc cho đến 31-8-93 lên đến 5,7 tỷ Mỹ kim với 625 dự án. Công nghiệp nặng chiếm 26,6% vốn với 130 dự án, khách sạn và du lịch 21,7% vốn với 86 dự án, dầu khí 19,1% với 25 dự án, công nghiệp nhẹ 12,9% với 155 dự án, vận tải và bưu điện 7,7% với 34 dự án, canh nông và rừng 4% với 81 dự án...

Đài Loan đứng đầu chiếm 24,5% vốn, tiếp theo là Hồng Kông 14,3%, Anh Quốc 9,2%, Nam Triều Tiên 7,5%, Úc 7,2%, Nhật 5,7%, Pháp 5,5%, Liên Xô cũ 3,8%...

Trong các nước trên, số đầu tư của người Trung Hoa hơn quá nửa (38,8% so với 77,1%). Phải chăng người Trung Hoa giỏi hơn cả? Sự mất thăng bằng này trong ngắn hạn chắc chắn sẽ đặt cho Việt Nam nhiều vấn đề.

Tin ghi nhanh

Chỉ 6%

Trong năm 1993, hệ thống ngân hàng cả nước đã huy động

THỜI SỰ... TIN

được 400 triệu USD, trung bình một người dân chỉ gửi vào ngân hàng 5 USD (thu nhập trung bình trên 200 USD/năm), nhưng chỉ 6% dân số Việt Nam có quan hệ với hệ thống ngân hàng.

Thứ 3 về xuất khẩu đậu phộng và hạt điều

Việt Nam xuất khẩu đậu phộng với khoảng 150.000 tấn, được công nhận là nước đứng thứ ba trên thế giới về lĩnh vực này. Với số lượng gần 35.000 tấn hạt điều nhân xuất khẩu, Việt Nam cũng được xếp thứ ba thế giới về ngành này.

60% thợ dệt Gò Vấp thất nghiệp vì hàng lậu

Ngành dệt tiểu thủ công nghiệp ở quận Gò Vấp đang sa sút nặng. Từ năm 1992 đến nay, số máy dệt giảm từ 15.000 xuống 6.000. Số máy còn lại chỉ hoạt động 40% công suất. Số người trong lãnh vực này cũng giảm từ trên 7.000 người xuống còn 3.000 người, trong đó chỉ khoảng 700 người có việc làm thường xuyên. Nhiều người thất nghiệp chưa tìm được việc làm mới. Hàng lậu Trung Quốc tràn vào đã dần dần chiếm mất công ăn việc làm của những anh em thợ thủ công dệt Gò Vấp.

Sinh viên Nam Vang biểu tình chống tham nhũng

Sáng 18-1-1994, hàng trăm sinh viên trường Đại học Luật Nam Vang đã biểu tình diễn hành trên một số đường phố lớn ở thủ đô và trước Bộ Giáo Dục. Họ tố cáo nạn tham nhũng và đòi phải trục xuất những sinh viên đã bỏ tiền ra để mua chỗ ở Đại học. Bao giờ mới đến lượt sinh viên Việt Nam được quyền bày tỏ ý kiến của mình một cách bình thường?

Công nhận Hội đồng sáng lập tám trường đại học tư thục

Theo tin từ Bộ Giáo dục Đào tạo, vào cuối tháng giêng bộ trưởng Trần Hồng Quân đã ký quyết định công nhận Hội đồng sáng lập của tám trường đại học tư thục trong số 19 hồ sơ xin mở trường. Ở Sài Gòn có 4 trường: Đại Học tư thục Hùng Vương (giáo sư Ngô Gia Hy), Đại Học Ngoại Ngữ Sài Gòn (ông Nguyễn Mạnh Hùng), Đại Học Ngoại Ngữ và Tin Học Sài Gòn (giáo sư Huỳnh Thế Cuộc), Đại Học Kỹ thuật Công nghệ (giáo sư Cao Minh Thi). Ở Hà Nội có 3 trường: Đại Học tư thục Hà Nội (giáo sư Nguyễn An), Đại Học Tổng hợp Marie Curie (giáo sư Đào Đức), Đại Học Thương Mại Hà Nội (luật sư Dương Văn Đàm). Ở Huế - Đà Nẵng có trường Đại Học tư thục Miền Trung. Bộ Giáo Dục Đào Tạo đang tiếp tục xem xét để công nhận thêm hội đồng sáng lập của một số trường khác. Có khả năng một vài trường đại học tư thục sẽ được phép chính thức hoạt động trong năm nay.

Vẫn lên gân nói cứng

Trong cuộc họp báo nhân Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng, ông Hà Đăng, ủy viên Trung ương, trưởng Ban Tư tưởng văn hóa đã họp báo. Phóng viên hãng Reuter (Anh) đã hỏi rằng trong bối cảnh hiện nay, Liên xô và các nước Đông Âu đã thay đổi về thể chế chính trị, Việt Nam có quan hệ với nhiều nước không cộng sản vậy có điều gì thay đổi về quan điểm tư tưởng trong đảng? Ông Hà Đăng đã khẳng định: Đảng cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng và kiên trì đi theo con đường mà đảng đã chọn (sic) xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, điều đó không có mâu thuẫn

TỨC... THỜI SỰ

gì trong quan hệ đối với quốc tế. Xin miễn bàn.

Cựu bộ trưởng Vũ Ngọc Hải: Ba năm tù giam

Phiên tòa xét xử vụ án lem nhem về 4000 tấn thép ở đường dây cao thế 500 kV đã lên án cựu bộ trưởng năng lượng Vũ Ngọc Hải 3 năm tù giam và cựu thứ trưởng Lê Liêm 1 năm không giam giữ. Các bị cáo khác bị phạt từ 2 đến 5 năm tù. Hối lộ, tham nhũng trong công trình xây cất đường dây cao thế là điều cả nước đã biết và bàn tán từ lâu, dính líu tới nhiều nhân viên cao cấp trong bộ máy đảng và nhà nước và cả bà thủ tướng. Các bị can trên phải chằng chỉ là những con vật tế thần để xoa dịu dư luận?

Hà Nội bị tố cáo vi phạm nhân quyền trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc

Hai tổ chức Pax Romana và Ban Bảo Trợ Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa đã phối hợp bảo trợ một "Phái đoàn Việt Nam Tự Do Tin Ngưỡng" tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc về Nhân Quyền họp ngày 14-2-1994 tại Genève.

Bản phúc trình, do luật sư Phạm Thanh Dân soạn, đã được bà Lương Thị Nga, chủ tịch Ban Bảo Trợ Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa đọc.

Sau đó phái đoàn đã tiếp xúc và trình bày với ông Abdelfattah Amor, phúc trình viên Liên Hiệp Quốc về nhân quyền.

Kết quả của những cuộc vận động này, theo thông cáo số 2 của phái đoàn, là chính quyền cộng sản Việt Nam đã đứng đầu trong 28 nước bị lên án vi phạm nhân quyền. Hà Nội "được" dành 19 trang trong phúc trình của Liên Hiệp Quốc trong khi các quốc gia khác chỉ được dành vài trang.

Bà Nguyễn Danh Đan, phó hội trưởng Hội Cư Sĩ Tịnh Độ tại Pháp, đã là quyền trưởng phái đoàn, bà Lương Thị Nga là phát ngôn viên, các ông Hồ Minh Châu và Tạ Thành Trường là phó trưởng phái đoàn và thư ký.

Phái đoàn mong nhận được những dữ kiện về vi phạm nhân quyền của chính quyền Hà Nội. Mọi liên lạc, xin qua: Bà Lương Thị Nga, 1 Avenue Saint Exupéry, 92160 Antony, Pháp. ĐT: (33).(1) 43.50.20.46 hay (33).(1) 46.61.53.98

Viet Nam Libertés yểm trợ các nạn nhân của cuộc đấu tranh vì dân chủ

Nhân dịp Tết Nguyên Đán, Hội Việt Nam Libertés - Fondation Đoàn Viết Hoạt đã chuyển về nước 15.000 Francs để giúp những nạn nhân của cuộc đấu tranh vì dân chủ trong nước theo đường dây riêng. Trong số tiền này, 5.000 F được chuyển tới những người bị tù đày, phân biệt đối xử, mất công ăn việc làm vì phát biểu lập trường dân chủ, số còn lại cho gia đình các tù nhân chính trị. Về địa lý, 3.000 F được chuyển về miền Bắc, 12.000 F về miền Nam.

Số tiền nhỏ bé này chủ yếu có tác dụng tình cảm, để bày tỏ sự ưu ái với những người đã quả cảm đấu tranh vì đất nước. Nó không bảo đảm cuộc sống cho họ mà chỉ là một món quà để ngày Tết đỡ phần đạm bạc. Một lời thăm hỏi và một lời cảm ơn.

Việt Nam Libertés hy vọng được sự hưởng ứng mạnh mẽ của đồng bào hải ngoại để có thể yểm trợ hiệu lực hơn nữa anh em

THỜI SỰ...TUA

TỨC...THỜI SỰ

trong nước, dần dần tiến lên thành một tổ chức cứu trợ thực sự. Yểm trợ vật chất chỉ là mục tiêu phụ của Việt Nam Libertés. Trọng tâm công tác của Việt Nam Libertés là vận động các tổ chức quốc tế, các chính phủ tạo áp lực đòi chính quyền cộng sản Việt Nam chấm dứt chính sách đàn áp đối với những người dân chủ Việt Nam. Tại Pháp, Việt Nam Libertés, qua trao đổi thường xuyên, đã tạo được sự chú ý và yểm trợ của các chính đảng lớn, các nhân vật chính trị lớn và của chính phủ Pháp. Chính quyền cộng sản rất khó có thể chống trả mãi được trước những áp lực liên tục này.

Được thành lập từ tháng 7-1993, sau Ngày Đoàn Việt Hoạt, Việt Nam Libertés đã qui tụ được hơn 50 thành viên sáng lập gồm đủ mọi thành phần trí thức và đang chờ đợi sự tham gia đông đảo hơn nữa. Có hai hình thức tham gia: thành viên tích cực với niên liễm 200 F mỗi năm và thành viên ân nhân từ 500 F trở lên mỗi năm.

Mặc dầu tôn trọng chọn lựa của mọi người, Việt Nam Libertés giới hạn sự yểm trợ của mình vào những người, không phân biệt quá khứ chính trị, đấu tranh cho tự do và dân chủ bằng đường lối bất bạo động.

Địa chỉ liên lạc: Việt Nam Libertés, 11 Mail le Corbusier 77185 Lognes, France

ĐT: (33.1) 60.17.68.00 (Nguyễn Gia Kiểng)

Chào tạm biệt Đỗ Văn

Người Việt Nam trong ngoài nước nghe đài BBC, ít ai không biết đến Đỗ Văn. Anh trách nhiệm chương trình Việt ngữ phát thanh từ Luân Đôn với những lời bình luận trung thực, nghiêm túc và sâu sắc trong hơn một phần tư thế kỷ. Đỗ Văn là ai? Là người Hà nội, Đỗ Văn xuất ngoại năm 1953 lúc anh mới 19 tuổi. Năm 1967, anh bắt đầu làm việc cho thế giới vụ đài BBC, chương trình Việt ngữ. Chăm ngôn của đài là sự thật. Trong 27 năm phục vụ cho đài, anh đã là nhân chứng của hầu hết những biến cố trọng đại. Từ những phong trào chống chiến tranh Mỹ ở Việt Nam trong thập niên 60 cho đến những năm chiến tranh ác liệt và cuối cùng ngày 30-4-75, ngày mà anh cho là "buồn nhất của đời Anh".

Anh còn là nhân chứng những ngày cuối cùng của cặp vợ chồng tàn bạo Ceausescu tại Roumania trong cuối năm 1989. Người Việt Nam trong xứ cũng có dịp nghe những năm gần đây qua đài BBC những "lời điều trần" của ông Bùi Tín, phó tổng biên tập nhật báo Nhân Dân, cho mọi người biết những chuyện lộng quyền và những giai thoại về các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam.

Đỗ Văn sau 35 năm xa cách quê hương có về Việt Nam công tác cho đài hai lần vào cuối năm 1988 và đầu năm 1990. Cảm tưởng của anh trong hai lần thăm thân nhân là: "Nhưng nỗi vui đó đã bị lấn át bởi những đợt buồn thấm thía ở mỗi nơi tôi được nhìn thấy tận mắt sự khốn khổ tới đâu, nếu không nói là vô bờ bến người dân Việt Nam phải chịu đựng".

Được hỏi nghĩ gì về tương lai đất nước, Đỗ Văn khiêm tốn trả lời: "Tôi không dám nghĩ gì đến tương lai đất nước nữa. Đất nước nghìn thu vẫn còn đó. Một ngày nào sẽ hồi phục và với truyền thống dân tộc mình như lịch sử đã chứng minh, vài chục năm cộng sản cầm quyền đã thấm vào đầu so với hàng ngàn năm bị

Bắc thuộc. Nhưng tôi rất buồn vì theo ý tôi, thế hệ chúng ta sẽ chẳng bao giờ thấy được trong cuộc đời mình một nước Việt Nam phủ cường lãnh mạnh. Bao nhiêu năm chinh chiến, đất nước tan hoang đã đành, nhưng những năm chế độ cộng sản cầm quyền con người cũng bị tha hóa đến cội rễ. Đất nước có thể có dân chủ, đa nguyên, đa đảng vào ngày mai, nhưng gây dựng lại một xã hội có cơ ngơi, một dân tộc có đạo đức và truyền thống còn lâu mới hy vọng tạm được."

Ngày 10-2-1994, Đỗ Văn 60 tuổi, từ bỏ sự nghiệp ở đài BBC để về hưu bên cạnh mảnh vườn nhỏ nằm ở phía tây-nam thành phố Luân Đôn. Thính giả thường xuyên đài BBC không còn dịp nghe một người bạn trung thành. Xin chúc Đỗ Văn vui thú điền viên và thành công trong những dự án mới.

Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam mở đài phát thanh Diễn Đàn Dân Chủ hướng về quốc nội

Đài phát thanh Diễn Đàn Dân Chủ đã bắt đầu hoạt động từ ngày 11-2-1994, tức là ngày Mồng Một Tết Giáp Tuất.

Đài Diễn Đàn Dân Chủ sẽ phát mỗi ngày nửa giờ bằng tiếng Việt, từ 9 giờ đến 9 giờ 30 tối giờ Việt Nam, trên làn sóng ngắn 31 mét (9930KHz). Theo phối kiểm của Tổ Chức Phục Hưng, đài nghe được rất rõ tại Việt Nam. Đài cũng có thể nghe được tại Miami và Chicago (Hoa Kỳ), Melbourne (Úc), Hồng Kông, Philippines và Thái Lan. Chương trình phát thanh chủ yếu gồm tin tức, thời sự và bình luận, nhưng đài cũng sẽ có những bài phỏng vấn và phóng sự.

Tổ Chức Phục Hưng tuy đảm nhiệm tất cả chi phí và công tác điều hành đài nhưng không coi đài là tiếng nói riêng của mình, mà muốn Diễn Đàn Dân Chủ là tiếng nói chung của những người dân chủ Việt Nam. Do đó đài sẽ hoan nghênh mọi đóng góp về bài vở. Vì thời gian phát thanh giới hạn nên các tin tức gởi tới cần ngắn gọn, và dĩ nhiên phải rất chính xác vì anh em Phục Hưng quan niệm sự thực là vũ khí tấn công hữu hiệu nhất cho dân chủ. Các bài bình luận không nên dài quá một trang.

Tổ chức một đài phát thanh bằng tiếng Việt - và của người Việt - về Việt Nam là một chủ trương mà Tổ Chức Phục Hưng hằng theo đuổi. Trước đây Phục Hưng đã đóng vai trò nòng cốt trong việc tạo dựng và yểm trợ đài Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa do bà Irina Zisman làm giám đốc. Phục Hưng đã vận động lập các ủy ban yểm trợ tại khắp nơi, được sự hưởng ứng của nhiều người. Sau gần một năm hoạt động, sự hợp tác giữa Phục Hưng và bà Irina Zisman chấm dứt, và các Ủy Ban Yểm Trợ Đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa cũng giải thể. Từ đó bà Irina Zisman tự đứng ra lập đài Hy Vọng.

Rút kinh nghiệm quá khứ, lần này Tổ Chức Phục Hưng tự đứng ra tổ chức đài phát thanh Diễn Đàn Dân Chủ để tránh mọi mâu thuẫn. Chi phí cho đài, theo ông Ngô Quốc Sĩ, phó chủ tịch và phát ngôn viên Tổ Chức Phục Hưng, lên đến "nhiều ngàn đô-la mỗi tháng".

Tổ Chức Phục Hưng mong đợi những đóng góp của cộng đồng về tài chánh cũng như về bài vở cho công tác có tầm quan trọng đặc biệt trong cuộc vận động dân chủ này.

Mọi đóng góp có thể gởi về: FORUM FOR DEMOCRACY - 14545 A Towne Center Drive, #162 - BALDWIN PARK, CA 91706, USA. Fax: (909) 590.3403.

Sổ Tay

Chinh nghĩa quốc gia

Cuộc biểu tình chống Dạ Vũ Thanh Lan do Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia tổ chức tại Công trường Saint James, San José - Hoa Kỳ, cách đây hơn một tháng là một thắng lợi rực rỡ. Hơn một ngàn người với những biểu ngữ đầy khí thế đấu tranh như "Đả đảo tuyên truyền cộng sản", "Đả đảo Dạ Vũ Thanh Lan". Từ lâu lắm rồi mới có một cuộc biểu tình với tầm vóc ấy. Theo lời ban tổ chức chưa bao giờ chính nghĩa quốc gia sáng ngời như vậy.

Cuộc biểu tình không những đong đảo mà còn uy nghi. Có các chiến sĩ trong quân phục của nhiều binh chủng. Có cảnh sát quốc gia mặc sắc phục giữ gìn trật tự (Nếu không có các anh em cảnh sát này thì đã xảy ra ầu ẩu bởi vì trong lúc khí thế đấu tranh lên cao, nhiều người định thể hiện chính nghĩa quốc gia đối với một số người thuộc phe Thanh Lan tới chụp hình, quay phim).

Đầu đuôi câu chuyện là cô đào Thanh Lan tới Mỹ để trình một cuốn phim "Tình Người" do cô đóng. Đêm Dạ Vũ Thanh Lan không ngoài mục đích đó. Đây là lần đi Mỹ đầu tiên của Thanh Lan. Cô ca sĩ này đã loay hoay vượt biên mấy chục lần nhưng đều thất bại và nằm ắp. Sau cùng cô đành chịu thua, nhận Việt Nam làm quê hương, đi hát trở lại, và đóng phim. Cơ may đến với cô khi một người Việt từ Mỹ về rủ cô đóng phim "Tình Người" với ý định đem bán cát-sét tại hải ngoại. Cuốn phim được quay một cách vội vã, với những phương tiện sơ sài, chưa lời kéo được sự chú ý của giới thạo phim. Cộng đồng người Việt đã biết tới cuốn phim nhờ cuộc biểu tình và tuần hành tại San José.

Lý do nào đã khiến cuộc biểu tình thành công lớn như vậy? Chắc chắn không phải vì mục tiêu chống cộng. Các cuộc biểu tình chống bọn trở cờ, đón gió tiếp tay cho cộng sản - chẳng hạn tổ chức hội thảo về "vai trò của người Việt hải ngoại trong việc phát triển Việt Nam" - đều có mục tiêu chống cộng rõ rệt nhưng chỉ lèo tèo vài chục người. Cũng không phải vì uy tín của ban tổ chức, bởi vì những cuộc biểu tình trước cũng do những vị này, người chỉ huy chào cờ và đọc diễn văn khai mạc cũng là ông Trần Văn Loan (Xin mở một dấu ngoặc về ông Loan. Ông là một người quốc gia chân chính, một chuyên viên kéo cờ trong các cuộc biểu tình, và một chuyên gia về ngành loan tin. Ông không những chỉ loan tin mà còn sáng tạo ra tin. Chẳng hạn như ông "loan" tin nhóm Thông Luận đã vác cờ đỏ sao vàng đi đón Vô Văn Kiệt khi ông Kiệt tới Paris). Vậy thì tại sao những lần trước thất bại bẽ bàng mà lần này lại thắng lợi về vang?

Tôi nghĩ là người ta đi biểu tình vì Thanh Lan. Thử nhìn những quân nhân trong sắc phục, họ đã mặc sắc phục ấy vào lúc còn say mê tiếng hát Thanh Lan. Làm sao quên được giọng hát nữ sinh nhí nhảnh, gương mặt quyến rũ và cái nốt ruồi duyên dáng của Thanh Lan? Họ đã đến để tìm lại một người tình và sống lại

một quãng đời.

Dư âm của cuộc biểu tình đã vang đi rất xa. Người ta kháo nhau là phim "Tình Người" của Thanh Lan sắp ra mắt, và người ta chờ đợi để mua. Chắc chắn "Tình Người" sẽ là một thành công lớn về mặt thương mại. Thế là vui cả làng. Cuộc biểu tình có ích lợi cụ thể. Người Việt quảng cáo phim Việt là lẽ thường, không lẽ lại quảng cáo cho phim Hồng Kông.

Cái không bình thường là phản ứng khiếm nhã của mấy trụ đỡ đầu cho cuốn phim của Thanh Lan. Trước một công trình quảng cáo đặc sắc như vậy, đáng lẽ họ phải cảm ơn và hậu tạ, phải có cử chỉ đẹp, phải tổ chức một buổi tiếp tân dành cho ban tổ chức và trao tặng một "chèque" để đài thọ chi phí âm thanh, cò, biểu ngữ, đồng phục, v.v... Đằng này mấy cha lại phát đơn kiện Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia. Tầm bậy quá, chơi vậy chơi với ai! Tôi hoàn toàn đứng về phía Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia và cực lực lên án thái độ bất lịch sự của những người cổ võ cho Thanh Lan.

Tuy vậy tôi thấy có cái gì không ổn, cần phải đặt vấn đề với Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia. Tại sao lại chỉ quảng cáo cho Thanh Lan? Tại sao lại thiên vị như vậy? Thanh Lan đẹp thực, hát hay thực, và không chừng đóng phim cũng rất hay, nhưng đâu phải chỉ có một mình Thanh Lan? Còn biết bao nghệ sĩ tài hoa khác.

Còn Thái Thanh, tiếng hát không có tuổi, đã an ủi nhiều thế hệ Việt Nam trong hơn một nửa thế kỷ và giờ này vẫn còn là giọng ca số một. Còn Thanh Thúy, với tiếng hát nức nở của một người tình bé nhỏ cần được dỗ dành. Còn Lệ Thu, tiếng hát Lệ Đá ghen ngào, làm đá cũng phải nhỏ lệ. Còn Khánh Ly, tiếng gào hét trong như Nắng Thủy Tinh cho số phận Việt Nam và kiếp người Việt Nam, ai hát "Hạ Trắng" hay bằng Khánh Ly? Còn Phương Dung với làn hơi phong phú và tình cảm. Còn Hoàng Oanh, người tình chung thủy của âm nhạc Việt Nam, vừa đàn hay, vừa hát hay, vừa ngâm thơ xuất sắc. Còn biết bao nghệ sĩ tài hoa khác. Còn các mầm non đầy hứa hẹn đang vươn lên. Tại sao không làm gì cho họ? Tại sao không tổ chức biểu tình chống họ?

Thiếu gì lý do. Thái Thanh, Lệ Thu từng ở lại Việt Nam sau 1975. Rõ ràng là "cộng sản" rồi. Khánh Ly từng hát nhạc phản chiến. Thanh Thúy làm yếu lòng chiến sĩ, v.v... Muốn có bằng cứ cụ thể cùng đâu khó. Đã có ông Trần-Văn-Loan-Tin. Ông Loan thừa sức loan tin Phương Dung là ủy viên Bộ Chính Trị đảng cộng sản, Khánh Ly là chính ủy quân khu Orange County, Hoàng Oanh là phó thủ tướng, v.v... Muốn là được.

Thiết nghĩ, sau thắng lợi lớn vừa qua, nên thành lập các Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia tại khắp nơi và thiết lập một lịch trình các cuộc biểu tình chống Thái Thanh, Khánh Ly, Lệ Thu, Kiều Chinh, v.v... Cũng đừng quên lão nhạc sĩ Phạm Duy, người đã đóng góp nhiều nhất cho âm nhạc Việt Nam. Chắc chắn đồng bào sẽ tham gia đông đảo và chắc chắn các nghệ sĩ này sẽ biết chơi đẹp, sẽ cảm ơn, sẽ hậu tạ. Chính nghĩa quốc gia sẽ sáng ngời. Hay ít ra không đến nỗi vô duyên.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó